

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2022

Kính gửi: đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sỹ tỉnh Lâm Đồng!

Chào đón năm mới - Xuân Nhâm Dần 2022, thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tôi trân trọng gửi đến các bậc lão thành Cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các đồng chí thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng; cán bộ hưu trí, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, chiến sỹ lực lượng vũ trang; các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng; cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân các dân tộc, cùng bà con tỉnh nhà đang sinh sống, công tác, học tập, lao động ngoài tỉnh lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc và thành công.

Năm 2021, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức mới gay gắt hơn, nhất là đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; nhưng với tinh thần sáng tạo, linh hoạt thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội; Đảng bộ, Chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc đã nỗ lực, quyết tâm cao, nên chúng ta đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế duy trì mức tăng trưởng dương; kiểm soát tốt dịch Covid-19, văn hóa - xã hội phát triển, thực hiện kịp thời các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; đặc biệt chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tạo động lực mới, quyết tâm mới trong toàn Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng vững chắc thực hiện mục tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025; dự báo tình hình có những cơ hội, thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn; dịch Covid-19 có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới nguy hiểm hơn; tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu... Vì vậy, toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân phải quyết tâm “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”. Tôi tin tưởng rằng với ý chí tự lực, tự cường và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà, sự đồng thuận xã hội, sự năng động, sáng tạo, đổi mới, vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhất định chúng ta sẽ hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Năm mới, quyết tâm mới, thắng lợi mới!

**TM. TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH LÂM ĐỒNG**
Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>

2022
Chào Năm Mới
Mừng Đảng, Mừng Xuân Nhâm Dần

**PHÁT HUY Ý CHÍ
TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VONG**
Phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc!

Số 1+2
2022

Tài liệu sinh hoạt chi bộ

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Nguyễn Viết Liễu

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 29 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 18/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2022

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 1+2/2022

1. Tuyên truyền Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022) gắn với tuyên truyền các hoạt động mừng Xuân Nhâm Dần 2022.

2. Chú trọng tuyên truyền Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Tiếp tục tuyên truyền Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 06/9/2021 của BTV Tỉnh ủy cụ thể hóa Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và Chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

3. Tuyên truyền Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022.

4. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tin tưởng về các thành tựu của đất nước, của tỉnh Lâm Đồng đã đạt được, nhưng không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nhất là trước biến thể OMICRON đang lây lan nhanh ở nhiều nước trên thế giới, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước năm 2022.

5. Tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 theo Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Nhâm Dần 2022 gắn với tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tôn vinh những sản phẩm hàng hoá đạt chất lượng tốt; cảnh giác với các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong dịp Tết; Công văn số 1121-CV/TU ngày 14/12/2021 của Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nhâm Dần năm 2022; Tuyên truyền thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội và các thế lực thù địch đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước...

Thư Xuân Ban Biên tập

Năm Tân Sửu vừa khép lại cùng nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, dân tộc. Nhìn lại năm qua, Ban Biên tập bản tin “Thông tin nội bộ” vui mừng với những thành quả quan trọng mà tỉnh ta đạt được trong một năm nhiều khó khăn bởi tác động của đại dịch Covid-19.

Trong năm 2021, Ban Biên tập bản tin “Thông tin nội bộ” đã đổi mới nội dung, hình thức; bám sát sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thường xuyên cập nhật những thông tin mới, chính thống về các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương... Tăng cường các bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những bài viết có tính định hướng, phục vụ nghiên cứu, sinh hoạt chi bộ trong tỉnh.

Năm qua, bản tin cũng đã nhận được sự cộng tác tích cực của đội ngũ cộng tác viên, nhất là cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng đã tích cực đưa thông tin về cơ sở; thực hiện nghiêm túc việc chọn lọc thông tin sinh hoạt tư tưởng. Ban Biên tập bản tin “Thông tin nội bộ” trân trọng ghi nhận và cảm ơn sâu sắc!

Năm 2022 là năm thứ hai tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây cũng là năm quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII); Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm gắn với Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Biên tập Bản tin “Thông tin nội bộ” sẽ kịp thời cập nhật, cung cấp thông tin phục vụ sinh hoạt tư tưởng của các chi bộ; nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phản ánh đa dạng tình hình chính trị - kinh tế - xã hội ở các địa phương, đồng thời tăng cường tiếng nói từ các chi bộ trong tỉnh, do đó, Ban Biên tập bản tin rất mong các chi bộ, các cộng tác viên quan tâm cộng tác nhiều tin, bài từ cơ sở để Bản tin ngày càng phong phú, hấp dẫn, thực sự là “sổ tay sinh hoạt chính trị tư tưởng” của các chi bộ, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh...

Nhân dịp Xuân Nhâm Dần 2022, Ban Biên tập Bản tin “Thông tin nội bộ” kính chúc các chi bộ, quý độc giả và đội ngũ cộng tác viên sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Trân trọng !

Ban Biên tập

Năm mới Nhâm Dần 2022 đã về!

Năm 2021 đi qua trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Thiên tai và đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành, cả thế giới lao đao.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; năm đồng tâm, hiệp sức, trên dưới một lòng chống đại dịch covid. Dân cùng Đảng, Nhà nước; Đảng cùng dân, cùng hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp đồng lòng “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI” bằng tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên.

Mục tiêu cao nhất của tỉnh trước hết là sức khỏe, tính mạng và sự an bình của Nhân dân với quan điểm rất rõ ràng: Dân không an thì các mục tiêu khác chẳng ý nghĩa gì. Nhiều giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch covid phù hợp với thực tiễn địa phương được triển khai; các nguồn lực được huy động, tiêm vắc xin Covid -19 được cấp tốc thi hành; các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp được thực hiện kịp thời; đời sống kinh tế - xã hội dần thích nghi với trạng thái bình thường mới.

Sự quyết liệt, linh động, kịp thời của tỉnh đã góp phần

làm nên những thành quả khó ngờ. GRDP tăng trưởng 3,7%. Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp thông minh là điển hình cả nước. Xây dựng nông thôn mới dẫn đầu khu vực Tây Nguyên. Công nghiệp chế biến tăng. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 10.600 tỷ, vượt chỉ tiêu gần 1.000 tỷ và tăng gần 13% so với năm trước. Thu hút đầu tư vẫn khả quan. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 31,5% GRDP. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%. Hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp đồng bộ, nhất là sự “đột phá” hạ tầng giao thông Đà Lạt; hầu hết các điểm nút giao thông quan trọng được mở rộng, lắp đặt đèn xanh, đỏ; một số con đường chính yếu đã được nâng

Chào năm mới

cấp với chất lượng khá cao. An sinh xã hội được đảm bảo. Tinh thần tương thân, tương ái đã quy tụ thành điểm rất sáng của nhân văn. Lâm Đồng trở thành hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho các địa phương khác dù tỉnh cũng phải chịu nhiều thiệt hại vì covid. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý sai phạm được thực hiện quyết liệt, nhất là các vi phạm trong quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng, trật tự xây dựng, trật tự đô thị. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; tăng cường và chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Năm 2022, trước dự báo một năm không thuận khi đại

dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu. Bởi vậy, Tỉnh ủy Lâm Đồng xác định toàn hệ thống chính trị cần phải: “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”. Phấn đấu tổng sản phẩm (GRDP) tăng từ 6 -7%; GRDP bình quân đầu người đạt từ 71,5 đến 73 triệu đồng; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 815 triệu USD, tăng 17% so với năm 2021; tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 35 đến 36% GRDP và thu ngân sách nhà nước đạt 11.000 tỷ đồng...

Đó là những con số rất

cần phải có niềm tin, ý chí và khát vọng. Nhưng trên tất cả là sự dám nghĩ, dám làm của người đứng đầu, mạnh dạn đột phá vượt qua mọi rào cản. Tin tưởng rằng, những thành quả đạt được trong một năm đầy khó khăn, trở ngại sẽ là nguồn năng lượng dồi dào để Đảng bộ, chính quyền các cấp, Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục “biến nguy thành cơ”, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội mà Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

Xuân mới Nhâm Dần đã về! lòng dân hoan hỷ tiễn đi mọi sự âu lo của năm cũ, lạc quan đón chào năm mới với niềm tin thắng lợi mới, dù con đường phía trước còn lắm gian truân.

B.B.T

Niềm tin mới

 **BAN BIÊN TẬP**



ĐẢNG VÀ MÙA XUÂN DÂN TỘC

 KHUẤT MINH PHƯƠNG

Từ trong ký ức và hiện tại, ta cảm nhận được tín hiệu của mùa Xuân đến. Một mùa Xuân mới lại về trong từng mái nhà làng quê, phố phường, trên mọi nẻo đường đất nước, quê hương. Dẫu còn đó nỗi buồn và lo âu vì bóng đen của đại dịch Covid-19 vẫn chưa ngừng bao phủ lên toàn cầu, nhưng với tinh thần lạc quan, yêu cuộc sống, mọi người vẫn náo

nức đón Xuân sang và chào mừng 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022). Bởi không phải đến Xuân nay, khi đời sống nhà nhà đã đủ đầy hơn trước, mỗi người Việt Nam ta mới hiểu Đảng với dân gần bó máu thịt, mà từ lâu, trong tiềm thức của mỗi người, như một lẽ tự nhiên, Đảng luôn song hành cùng mùa Xuân đất nước.

Vì thế, cứ mỗi độ Tết đến

Xuân về lại thấy nơi nơi rực rỡ cờ, hoa trưng cao dòng chữ chứa chan niềm vui, giục giã lòng người: Mừng Xuân, Mừng Đảng. Với mỗi người Việt Nam, từ bao năm nay, kể từ khi có Đảng, cụm từ “Đảng với mùa Xuân - mùa Xuân với Đảng” đã trở thành một thực thể thống nhất. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi “Đảng ta con của phong trào” - từ phong trào yêu nước và đấu tranh của giai cấp công nhân

được ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường, lúc đầu chỉ mới là “một hòn máu đỏ”, 15 năm sau với 5000 đảng viên, Đảng ta lớn lên như chàng trai Phù Đổng, lãnh đạo Nhân dân cả nước đứng dậy làm cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi, đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ, lật nhào chế độ phong kiến hàng nghìn năm, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông - Nam Á và mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của công cuộc đổi mới vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế. Đến nay, Đảng ta đã không ngừng trưởng thành và có hơn 5 triệu đảng viên trong cả nước. Trên mọi miền của Tổ quốc, mỗi vùng quê, thủ phủ có nơi đâu không có tổ chức cơ sở của Đảng, không mấy gia đình không có người là đảng viên, thậm chí nhiều nhà tới hai, ba thế hệ, ông bà, bố mẹ, con cháu đều là đảng viên. Đúng như hai câu thơ quen thuộc của nhà thơ Tố Hữu: “Lớp cha trước, lớp con sau/Đã thành đồng chí, chung câu quân hành” (Tiếng hát sang Xuân).

Thế nên, bản lĩnh, trí tuệ Đảng đã ăn sâu vào tiềm thức và đời sống mỗi người, mỗi nhà như một lẽ tự nhiên. Và cũng vì lẽ tự nhiên, như Bác Hồ đã dạy: “Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác” (Báo

Nhân Dân, số 217 từ 22 đến 24/8/1954).

Trước lúc đi xa, trong Di chúc của Người, Bác Hồ căn dặn: “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”. Người nêu ba vấn đề lớn: Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta; tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng; Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Hơn nửa thế kỷ qua, kể từ ngày Bác Hồ đi xa đến nay, chúng ta đã thực hiện việc xây dựng Đảng như mong muốn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, thể hiện qua các Nghị quyết, Điều lệ Đảng, Quy định do Trung ương và Bộ Chính trị ban hành và đã đạt được thành tựu trên nhiều mặt, đặc biệt sau 35 năm đổi mới. Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu sắc, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những nội dung trên được thực hiện gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; đồng thời công tác phòng, chống

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, toàn diện đi vào chiều sâu, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, là những biện pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Dấu ấn về thành quả của công tác xây dựng Đảng với nhiều đổi mới về phương thức lãnh đạo, nhất là kết quả bước đầu của việc đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được toàn Đảng toàn dân ghi nhận. Điều đó góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Hơn 90 năm qua kể từ khi có Đảng, Nhân dân ta đã có người lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, nhờ thế đã giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nhiều lần nhấn mạnh: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”. Chúng ta tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng.

Đứng trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng với 10 giải pháp cơ bản, đồng bộ, trong đó nhấn mạnh phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII với trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi, kiên quyết đấu tranh,



xử lý nghiêm minh sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hành vi tham nhũng, tiêu cực và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Giữa những ngày Xuân mới, mỗi người, mỗi địa phương, cơ sở như càng thêm náo nức chào mừng thành công Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điểm mới lần này là Trung ương đã mở rộng phạm vi, không chỉ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả “xây dựng hệ thống chính trị” đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cùng với ngăn chặn, đẩy lùi thì phải chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tiêu cực... Đồng thời, bổ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực,

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên mất trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình không nghiêm...

Trung ương thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã đề ra; đồng thời bổ sung nhấn mạnh 2 nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm. Theo đó, phải chú trọng nêu gương những người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán những việc làm sai trái. Đấu tranh mạnh

mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ vụ lợi, “lợi ích nhóm”. Cùng với việc xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết chống tham nhũng lãng phí, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của báo chí, của công luận. Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Trung ương nhấn mạnh, muốn Nghị quyết và Kết luận này đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến thì cả hệ thống chính trị phải vào cuộc. Từng tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ trách nhiệm của mình trước dân, đất nước, trước Đảng để tự giác, gương mẫu thực hiện”...

Mùa Xuân là mùa khởi đầu của một năm. Mùa Xuân mới cho ta thêm sức sống mới và niềm tin mới. Mỗi dịp Nhân dân ta nô nức đón Xuân mới cũng là dịp chào mừng ngày Đảng ta ra đời. Và như thế, trong sắc Xuân mới Nhâm Dần kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng năm nay càng thêm ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, như một làn gió Xuân ấm áp lan tỏa khắp muôn nơi, giục giã lòng người tiến lên phía trước!

K.M.P

Văn hóa soi đường cho quốc dân đi

 BAN BIÊN TẬP

Cách đây 75 năm, vào ngày 24-11-1946, tại Hà Nội, Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất được triệu tập. Tại Hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Văn hóa phải hướng dẫn quốc dân thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ” và “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Từ đó tới nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển văn hóa với mục tiêu xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.



Bác Hồ với các nghệ sĩ sau buổi biểu diễn văn nghệ Tết Kỷ Dậu - 1969

Việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, lấy các giá trị chân - thiện - mỹ làm cốt lõi, tuy được chú ý nhưng chậm có những sản phẩm khoa học, các tác phẩm văn học, nghệ

thuật xứng tầm, đủ sức định hướng đời sống nên càng ngày càng trở nên mờ nhạt, kể cả trong nhận thức và trong chỉ đạo thực hiện. Việc thực hành lối sống có văn hóa chưa trở thành nhu cầu tự giác, tự nhiên

trong đời sống xã hội.

Trong xu hướng xã hội hoá, phát triển thị trường văn hóa tạo sự đa dạng cho diện mạo văn học, nghệ thuật, rất thiếu vắng những tác phẩm sáng tạo mới có giá trị cách tân thực sự, phản ánh sâu sắc những thay đổi to lớn của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xu hướng thương mại hóa văn hóa, nghệ thuật, chạy theo lợi nhuận của kinh tế thị trường đã sản sinh ra nhiều sản phẩm văn hoá không phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc, đã có không ít tác phẩm còn thể hiện sự dễ dãi, chiều theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng, thậm chí độc hại, ảnh hưởng tiêu cực đến thị hiếu, lối sống của một

phận không nhỏ người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Qua mấy chục năm đổi mới, tiếp cận với kinh tế thị trường và làn sóng toàn cầu hóa, nhiều thói hư tật xấu trong văn hóa của người Việt chẳng những vẫn chưa được khắc phục mà còn nổi cộm thành những vấn đề cản trở sự phát triển. Đụng đến bất kỳ lĩnh vực nào chúng ta đều thấy có vấn đề bất cập đặc biệt chính sách văn hóa chưa theo kịp với thực tế; lễ hội văn hóa nhưng ít văn hóa. Các sinh hoạt văn hóa của đồng bào dân tộc và miền núi còn chưa được coi trọng, chưa phát huy được thế mạnh bản sắc riêng về văn hóa. Việc tiếp cận và hưởng thụ văn hóa ở vùng sâu, vùng xa còn nghèo nàn, đơn điệu; sự chênh lệch khoảng cách với khu vực đô thị và các khu vực khác vẫn chậm được thu hẹp... là những vấn đề “nóng” của bản thân văn hóa Việt Nam.

Hạn chế lớn nhất trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong những năm vừa qua là sự suy thoái về tư tưởng, xuống cấp về đạo đức, tha hóa về lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có xu hướng ngày càng phổ biến, đã gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân đối với những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước.

Văn hóa Việt Nam hiện nay mang trong nó một số hạn chế, khiếm khuyết, cần phải được chủ động nhận diện và kiên quyết thay đổi để phù hợp với tiến trình đi lên của đất nước. Ngày 24-11-2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trì

tổ chức Hội nghị Văn hoá toàn quốc bằng hình thức trực tuyến đến 63 tỉnh, thành và một số bộ, ngành, nhằm đánh giá việc triển khai đường lối, chủ trương của Đảng về công tác văn hóa, văn nghệ thời gian qua, từ đó thống nhất phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác văn hóa, văn nghệ trong giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2045.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần này được tổ chức vào thời điểm cả nước đang khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Nghị quyết nhấn mạnh một trong những đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2030 là “Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội”. Để phát triển đất nước không chỉ là tăng trưởng kinh tế bằng mọi cách, mà phải đi song hành giữa chính trị, kinh tế và văn hóa.

Sau Hội nghị này, chắc hẳn các quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn cũng như các ý kiến tâm huyết sẽ được nhanh chóng thể chế hóa, giúp giải quyết những vấn đề thực tiễn trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Và cần hiểu thấu đáo rằng, chiến lược về văn hoá Việt Nam không chỉ dừng lại ở chỗ tìm một tiếng nói chung về văn hoá của sự phát triển đất nước

mạnh mẽ và bền vững, mà điều quan trọng hơn, cần phải biến tiếng nói chung đó thành những giải pháp khả thi, có tính đồng bộ và phù hợp cho toàn bộ các lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở mỗi cộng đồng trong quốc gia Việt Nam thống nhất. Đó chính là việc thiết lập một cơ chế vận hành văn hoá và văn hóa vận hành thật sự khoa học và hiệu quả. Nói cụ thể hơn, phải kiến tạo và phát triển hàng loạt mối quan hệ hữu cơ giữa văn hoá với chính trị, kinh tế với văn hoá, văn hoá với xã hội, và ngược lại, nhằm xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa một cách văn hóa, xứng đáng là chủ nghĩa nhân đạo hoàn mĩ.

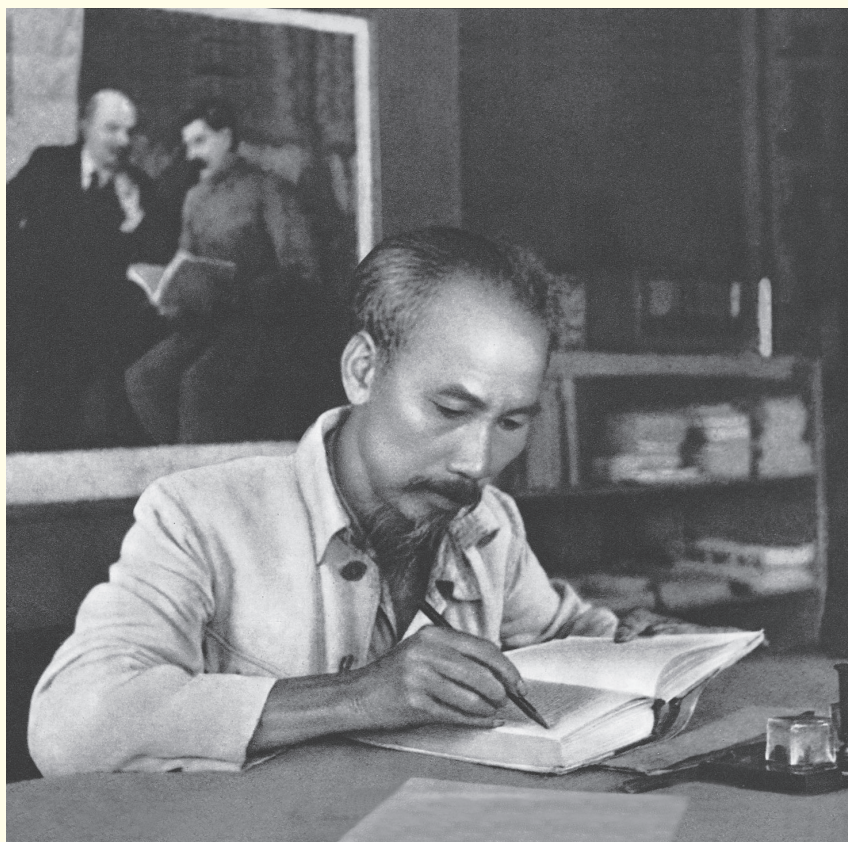
Đó là con đường để đưa văn hoá kết tinh từ cuộc sống trở lại và hiện diện trong cuộc sống ở quy mô, mức độ và tính chất cao hơn, đúng với vị thế của nó, dẫn dắt đất nước bắt nhịp với xu thế và gia tốc phát triển của thời đại ngày nay.

Chúng ta có có quyền tin tưởng vào điều đó, bởi văn hóa Việt Nam được xác lập từ lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Sự phát triển của xã hội Việt Nam hiện đại dù biến động theo phương thức nào vẫn chắc chắn sẽ đi theo quỹ đạo của một xã hội tiến bộ, dân chủ, công bằng, văn minh, với những con người nhân văn, thông minh, có đủ sức mạnh và trí tuệ xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”.

B.B.T

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRƯỚC THÁCH THỨC VÀ YÊU CẦU MỚI

 TRẦN TRUNG HIẾU



Chủ tịch Hồ Chí Minh là bậc thầy của phương pháp tư tưởng cách mạng và sáng tạo

Trong suốt chiều dài lịch sử lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác tư tưởng là một bộ phận hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, giữ vai trò tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện thắng

lợi các chủ trương, đường lối cách mạng; góp phần xây dựng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn cuộc sống.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Bộ Chính trị đã ban hành

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, chỉ ra và khẳng định một cách vững chắc hướng đi của sự nghiệp đổi mới và những nguyên tắc trong đổi mới công tác tư tưởng mà nội dung then chốt là: Đổi mới vì mục tiêu chủ nghĩa xã hội, công tác tư tưởng luôn luôn do Đảng lãnh đạo, xây dựng chế độ dân chủ thực sự, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đến Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, tiếp tục chỉ rõ phương hướng chung của công tác tư tưởng, lý luận là: Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo và các nguyên tắc hoạt động của Đảng; góp phần làm rõ hơn nữa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ngày 1/8/2007 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới tiếp tục nhấn mạnh: Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng vai



trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Có thể khẳng định rằng, cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước ta đạt được sau 35 năm đổi mới là thành quả chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong đó có vai trò quan trọng của công tác tư tưởng.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhận định: Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực; nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được chú trọng, đổi mới, góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung,

phát triển.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch COVID-19 đang gây tổn thất nghiêm trọng về người và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế thế giới và trong nước; an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của nhân loại. Đất nước ta, mặc dù thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, nhưng những hạn chế nội tại như: Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước ta... đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu và nhiệm vụ mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và công tác tư tưởng nói riêng.

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm của các kỳ đại hội trước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã có sự bổ sung, phát triển và nhận thức mới về vai trò, nhiệm vụ về công tác tư tưởng. Nghị quyết xác định rõ các quan điểm: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng, không cho phép ai được nghiêng ngả, dao động.

Công tác tư tưởng trong tình hình mới phải góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững đất nước; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, đòi hỏi công tác tư tưởng cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt quan điểm: Công tác tư tưởng không

phải chỉ là nhiệm vụ của cơ quan tuyên giáo các cấp, mà công tác tư tưởng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành. Công tác tư tưởng phải “đi trước, đi cùng” với đời sống của Nhân dân. Công tác tư tưởng có tác dụng định hướng quan trọng, song nếu tách rời hiện thực xã hội thì không phát huy được tác dụng. Vì vậy, người làm công tác tư tưởng phải chú ý lắng nghe, gần bó với quần chúng, với thực tiễn để chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tình hình, định hướng dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó tham mưu kịp thời cho cấp ủy có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo về tư tưởng, tạo sự thống nhất trong hành động.

Hai là, phát huy dân chủ trong Đảng, dân chủ trong công tác tư tưởng. Đây là bài học quan trọng, có ý nghĩa then chốt. Thực tiễn cho thấy, những bức xúc, vướng mắc trong tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân nếu được thông tin, giải đáp kịp thời, đúng đắn thì sẽ tạo được sự thống nhất, đồng thuận; ngược lại, nếu không thông tin, giải đáp thắc mắc kịp thời thì sự việc trở nên phức tạp và dễ hình thành điểm nóng. Vì vậy, phải mở rộng đối thoại với Nhân dân, thực hiện nghiêm quy định, trách nhiệm đối thoại, tiếp công dân đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp... Ban tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy những vấn đề mới, khó, nhạy cảm; nâng cao tính thuyết phục trong công tác tuyên truyền, vận động, đồng hành chia sẻ, lắng nghe Nhân dân; định hướng về tư tưởng

theo phương châm cụ thể, thiết thực, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp, thuyết phục với từng đối tượng để cùng đi đến nhận thức đúng, không áp đặt nhưng thể hiện rõ chính kiến.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đẩy mạnh học tập lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên, gần với tăng cường các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Bốn là, thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII, XIII) về xây dựng Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hình thức nêu gương, xây dựng, biểu dương và nhân rộng điển hình tiên tiến, “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”, “lấy tích cực

đẩy lùi tiêu cực”, tạo hiệu ứng tích cực và lan tỏa trong cộng đồng.

Năm là, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên, nâng cao tính chiến đấu trong công tác tư tưởng của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự làm tốt công tác tư tưởng cho chính mình để góp phần làm tốt công tác tư tưởng ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của quê hương, đất nước; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; kiên quyết, kịp thời phê phán các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Sáu là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo, cán bộ làm công tác tư tưởng có trình độ lý luận thực chất, có niềm tin và phong cách khoa học, hiện đại, nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Thường xuyên cập nhật kiến thức, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo vừa “hồng”, vừa “chuyên”; vững vàng về chính trị, tư tưởng, sáng về phẩm chất đạo đức; có bản lĩnh vượt qua khó khăn, thử thách; tinh thông, nhanh nhạy, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; sâu sát, hòa mình vào thực tiễn, là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

T.T.H

HIẾN PHÁP NĂM 1946

với công cuộc xây dựng Nhà nước dân chủ và kháng chiến giành độc lập dân tộc

 HỮU HẢI

Ngày 9/11/1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được Quốc hội khóa I thông qua tại kỳ họp thứ 2.

Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp dân chủ, tiến bộ không kém bất kỳ bản Hiến pháp nào trên thế giới. Trong khuôn khổ bài viết xin đề cập đến vai trò của Hiến pháp năm 1946 với công cuộc xây dựng nhà nước dân chủ và thực tiễn

áp dụng Hiến pháp năm 1946 trong những năm vừa kháng chiến, vừa xây dựng nền dân chủ mới.

Thứ nhất, hiến pháp năm 1946 với công cuộc xây dựng nhà nước dân chủ, tiến bộ

Hiến pháp 1946 đã thể hiện rõ ràng tư tưởng của Hồ Chí Minh về nền lập hiến Việt Nam, tư tưởng xây dựng nhà nước dân chủ, quyền lực thuộc về Nhân dân; tư tưởng pháp quyền, tư

tưởng về các quyền và tự do cơ bản của con người và bảo đảm quyền công dân.

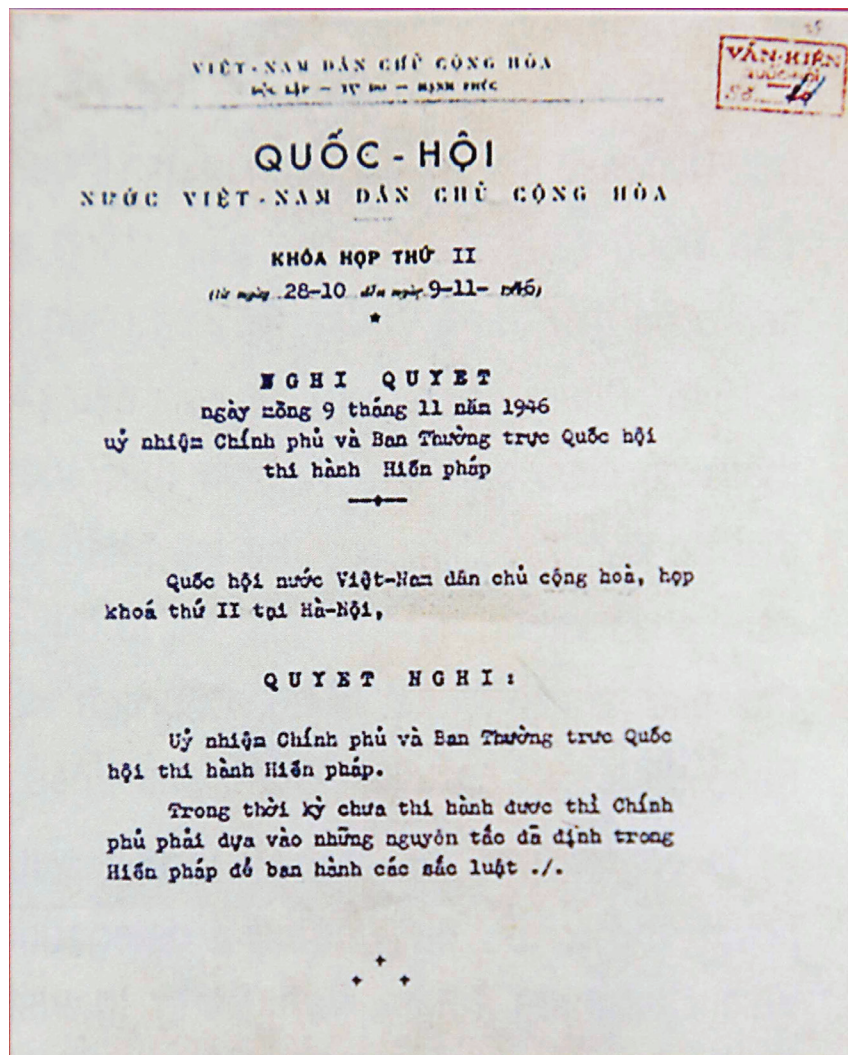
Hiến pháp 1946 khẳng định đường lối đại đoàn kết, thống nhất ý chí toàn dân tộc

Ngay từ lời nói đầu của bản Hiến pháp đã cho thấy, đây là bản tổng kết ghi lại thành quả đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc là của toàn dân Việt Nam. Từ chỗ mất nước, Nhân dân Việt Nam đã giành lại độc lập và chủ quyền quốc gia, từ chỗ bị phân chia làm 3 xứ thuộc địa và bảo hộ, Nhân dân ta đã thống nhất lại đất nước thành “một khối thống nhất Bắc, Trung, Nam không thể phân chia” (Điều 2). Những thành quả ấy có được chủ yếu là do nhân dân ta đã đoàn kết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Lời nói đầu cũng đề ra nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước và Nhân dân trong giai đoạn lịch sử trước mắt và vạch ra đường lối cơ bản để thực hiện những thắng lợi ấy, đó là: “Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo”.



Trong phiên họp của Kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khóa I, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp 1946.



Nghị quyết của Quốc hội ủy nhiệm cho Chính phủ và Ban thường trực Quốc hội thi hành Hiến pháp 1946

Đây là một nguyên tắc chiến lược của dân tộc Việt Nam trong mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, một nguyên tắc mà Đảng Cộng sản Đông Dương đã kế thừa và phát triển thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất để chia sẻ nhọc nhằn đấu tranh của toàn dân vào kẻ thù của dân tộc.

Tư tưởng đoàn kết dân tộc cũng là tư tưởng hàng đầu trong nguyên tắc xây dựng Hiến pháp. Nó cùng với 2 nguyên tắc: “Đảm bảo các quyền tự do dân chủ”, “Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân” để tạo nên “tinh thần đoàn kết, phấn đấu sẵn có của toàn dân,

dưới một chính thể dân chủ rộng rãi”. Đây chính là đường lối chiến lược để đưa “nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hoà bình của nhân loại”.

Hiến pháp 1946 thể hiện rõ tư tưởng quyền con người, quyền công dân và quyền lực nhà nước bị kiểm soát

Trong lịch sử lập hiến nói chung, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người được xem là sứ mệnh của hiến pháp, là cốt lõi của nội dung hiến pháp. Với Hiến pháp 1946, tiếng gọi

thiêng liêng “công dân” đã được ghi nhận trong văn bản pháp lý cao nhất của quốc gia. Mặc dù không xuất hiện cụm từ “quyền con người” nhưng những quy định trong Hiến pháp 1946 đã thấm đẫm tư tưởng về độc lập dân tộc và các quyền, tự do cơ bản của con người đã được thể hiện rõ ràng trong Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945. Công dân Việt Nam ngang quyền về mọi phương diện: Chính trị, kinh tế, văn hóa và đều bình đẳng trước pháp luật. Mặt khác, quyền lợi của công dân được gắn với nghĩa vụ phải tôn trọng Hiến pháp và chấp hành pháp luật (Điều 4), cho thấy tinh thần thượng tôn pháp luật - một đặc trưng cơ bản của tư tưởng pháp quyền. Cùng với sự bình đẳng về quyền lợi, Hiến pháp 1946 còn quan tâm đến các đối tượng chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội, như: Người dân là đồng bào dân tộc thiểu số được Nhà nước giúp đỡ về mọi phương diện để nhanh chóng tiến kịp trình độ chung (Điều 8); quyền bình đẳng của phụ nữ Việt Nam trên mọi phương diện (Điều 9); công dân già cả hoặc tàn tật được Nhà nước giúp đỡ và trẻ em được săn sóc về mặt giáo dục (Điều 14); trẻ em học sơ học là bắt buộc và không phải đóng học phí, đồng bào dân tộc thiểu số có quyền học bằng tiếng của mình, học trò nghèo được Chính phủ giúp đỡ. Bên cạnh đó, Nhà nước cho phép mở trường tư nhưng phải dạy theo chương trình của Nhà nước (Điều 15). Những quy định này cho thấy Hiến pháp 1946 có những quy định vô cùng tiến bộ nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong xã hội ta. Ở đó thể hiện những giá trị nhân văn cao quý về bản chất của

một nhà nước dân chủ ưu việt. Những quy định đó được Hiến pháp 2013 kế thừa, phát triển và vẫn còn nguyên giá trị thời đại. Xét về thời gian thì Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam 1945 và Hiến pháp Việt Nam 1946 ra đời trước Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế 1948 và các Công ước quốc tế về nhân quyền 1966, tuy nhiên đã in đậm nét các tư tưởng nhân quyền của Bộ luật Nhân quyền quốc tế.

Trong cơ cấu Hiến pháp 1946, nội dung về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II) được đặt ngay sau chương Chính thể (Chương I), trước cả các chương về các thiết chế trong bộ máy nhà nước. Đây cũng là một minh chứng cho thấy, Hiến pháp 1946 rất coi trọng, đề cao quyền con người, quyền công dân.

Sự hạn chế quyền lực nhà nước, chống lại sự lạm quyền của các cơ quan nhà nước nhằm mục đích bảo vệ quyền con người còn được thể hiện ở những quy định về sự phân quyền tương đối rõ ràng giữa ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây cũng là đặc điểm cơ bản nhất của tinh thần chủ nghĩa hiến pháp. Cơ chế tự giám sát quyền lực nhà nước được thể hiện tương đối rõ trong bản Hiến pháp này...

Thứ hai, thực tiễn áp dụng Hiến pháp năm 1946 trong những năm vừa kháng chiến, vừa xây dựng nền dân chủ mới

Một là, trong điều kiện thời chiến, các quyết sách vẫn bảo đảm sự tham gia của cơ quan lập pháp

Bản Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" ngày 22/12/1946 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã nêu rõ cơ quan lãnh

đạo kháng chiến là Đảng và Chính phủ. Về chính quyền, ở trên có Chính phủ kháng chiến, Ban Thường vụ Quốc hội, dưới có ủy ban kháng chiến các khu, tỉnh gồm các đại biểu quần dân chính hợp thành. Để lãnh đạo và điều hành cuộc kháng chiến, Quốc hội đã giao quyền bính cho Chính phủ, Ban Thường vụ Quốc hội luôn ở bên cạnh Chính phủ để bàn bạc, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách lớn, giám sát và phê bình Chính phủ. Các đại biểu Quốc hội tùy năng lực và địa vị tham gia mọi công tác của cuộc kháng chiến.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng đã xác định phải củng cố chính quyền kháng chiến, nêu cao danh nghĩa và uy tín của Chính phủ và Ban Thường vụ Quốc hội. Vì hoàn cảnh kháng chiến chưa họp được Quốc hội, các đại biểu Quốc hội ở rải rác khắp nơi cũng phải họp ở từng khu, hay từng tỉnh để cùng nhau xem xét tình hình Nhân dân, đề đạt ý chí nguyện vọng của Nhân dân lên Ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, giúp đỡ Chính phủ và ủy ban kháng chiến điều hành công cuộc kháng chiến. Trước khi Chính phủ biểu quyết vấn đề gì Chủ tịch Hồ Chí Minh đều hỏi ý kiến của Trưởng Ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị cụ Bùi Bằng Đoàn phát biểu ý kiến.

Về mặt lập pháp, yêu cầu khẩn trương của cuộc kháng chiến đòi hỏi Chính phủ phải ra nhiều sắc lệnh của Chủ tịch nước để thay thế cho các đạo luật của Quốc hội, ví dụ như Sắc lệnh về luật lệ lao động, phát hành tiền giấy, về thu thuế nông nghiệp... Tuy nhiên, đối với việc cải cách ruộng đất là một chính sách quan trọng, Chủ tịch Hồ

Chí Minh cương quyết triệu tập Quốc hội để thông qua vào năm 1953.

Hai là, trong điều kiện thời chiến nhưng quyền tư pháp xét xử vẫn được bảo đảm

Bộ máy tư pháp luôn quán triệt các nguyên tắc tổ chức là hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, vì lợi ích của Nhân dân tinh thần này thể hiện rất rõ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Hiến pháp năm 1946.

Trong hoạt động tư pháp, công tác hòa giải giữ vai trò quan trọng, có tác dụng nhanh chóng giải quyết mâu thuẫn của người dân, đồng thời cũng giảm tải xét xử của các tòa án.

Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, sau thành công của cách mạng, một hệ thống tòa án làm công việc xét xử tư pháp đã được thành lập...

Có thể nói, Hiến pháp 1946 được đánh giá là bản Hiến pháp dân chủ, tiến bộ, mẫu mực trên nhiều phương diện, cả về nội dung và kỹ thuật lập hiến; phản ánh thắng lợi của cuộc đấu tranh dân tộc và dân chủ lâu dài, gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam, trực tiếp là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và khẳng định tính hợp hiến của Nhà nước, tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân. Những nguyên tắc cơ bản ghi nhận trong Hiến pháp vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục được ghi nhận, kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp tiếp theo, phù hợp với ý nguyện của toàn dân Việt Nam, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và sự vận hành của bộ máy Nhà nước Việt Nam sau này.

H.H

Trong vô vàn câu chuyện, có lẽ mùa xuân, dân tộc được Bác Hồ đề cập nhiều nhất không chỉ qua các buổi nói chuyện, mà còn qua các câu chuyện được Bác viết, đăng tải trên các báo, tạp chí... Động lực trong mỗi câu chuyện của Bác là tính giáo dục, là độc lập dân tộc, là sự ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

BÁC HỒ

và những câu chuyện trước thềm xuân

 **HỒNG VĨNH (T/H)**

Mùa Xuân Nhâm Thìn năm 1952, trong một bài báo có tựa đề “Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân”, Bác Hồ kể với bạn bè quốc tế mùa Xuân ở Việt Nam:

“May mắn hơn nhiều dân tộc khác, người Việt Nam chúng tôi cũng như các bạn Trung Quốc và Triều Tiên, mỗi năm chúng tôi có hai ngày Tết. Một lần Tết theo dương lịch. Còn một Tết thứ hai tính theo âm lịch. Đó là ngày Tết theo tục lệ cổ truyền của nhân dân. Mùa Xuân ở nước chúng tôi bắt đầu từ ngày đầu tháng Giêng Âm lịch. Khắp nơi nơi là cả một bầu không khí tuyệt vời của mùa Xuân. Mặt trời tỏa sáng, ánh sáng dịu dàng đem lại sức sống tươi vui và lành mạnh. Lúa non phủ lên các cánh đồng, khác nào những tấm thảm xanh rộng mênh mông hứa hẹn năm tới sẽ no ấm được mùa. Chim chóc



hót véo von, ríu rít trong những bụi cây bốn mùa xanh tốt sum suê. Từ các lâu đài cho đến những nhà tranh bé nhỏ đều có tranh vẽ, những lời chúc mừng dán ở cửa cổng ra vào. Ngày nay những lời chúc mừng và những tranh vẽ ấy đã trở thành những khẩu hiệu đấu tranh và lao động như:

- Mở rộng phong trào thi

đua yêu nước trên mặt trận đấu tranh chống quân thù, trong sản xuất, trong công việc phát triển kinh tế!

- Đấu tranh chống bệnh quan liêu, tham ô và lãng phí!

- Công việc kiến quốc nhất định sẽ thu được thắng lợi!

Trong những ngày Tết này, mọi người đều mặc những quần áo đẹp nhất mà họ có. Gia

đình nào cũng nấu nướng, sửa soạn những thức ăn ngon nhất. Người ta làm lễ trước bàn thờ tổ tiên. Bạn hữu đi chúc mừng thăm hỏi lẫn nhau. Người lớn tặng quà cho trẻ con. Nhân dân gửi tặng phẩm ủng hộ bộ đội... Nói tóm lại đây thật là ngày Tết của mùa Xuân.”

Với bè bạn quốc tế, Bác Hồ kể về những ngày Tết đầm ấm, vui tươi của dân tộc ta.

Với Nhân dân mình, Bác có những lời khuyên nhủ để mùa Xuân và ngày Tết càng thêm có nhiều ý nghĩa. Trước hết Bác nói đến sự gắn bó sâu sắc trong những ngày Xuân giữa làng và nước, giữa địa phương và quốc gia - đất nước, giữa Việt Nam và thế giới.

Trong bài “Mừng Xuân vĩ đại” đăng trên Báo Nhân Dân ngày 27/01/1960, Bác viết: “Xưa kia, người ta chỉ mừng Xuân hẹp hòi trong khuôn khổ gia đình. Ngày nay, chúng ta mừng Xuân rộng rãi, từ gia đình đến cả nước, đến khắp thế giới”.

Hồ Chủ tịch thường căn dặn là phải hết sức tiết kiệm trong những ngày đón Xuân. Cũng trong bài “Mừng Xuân vĩ đại”, Bác nhắc nhở “Chúng ta mừng Xuân một cách vui vẻ, tung bừng, nhưng tuyệt đối không lãng phí”.

Trên Báo Nhân Dân ngày 28/1/1960, trong bài “Mừng Tết Nguyên đán thế nào?” Bác viết: “Suốt năm chúng ta thi đua lao động sản xuất. Nhân ngày Nguyên Đán, chúng ta vui chơi một hôm để chào Xuân. Việc đó cũng đúng thôi.

Nhưng chúng ta nên mừng Xuân một cách vui vẻ và lành mạnh. Nếu có bao nhiêu tiền đều bỏ ra mua sắm hết để

đánh chén lu bù, thế là mừng Xuân một cách lạc hậu, thế là lãng phí, thế là không Xuân. Nên nhớ rằng chúng ta phải cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội, không nên vì một cái gì mà quên nhiệm vụ ấy.

Các đồng chí cán bộ ta cần phải hướng dẫn đồng bào làm cho ngày Tết vui vẻ và tung bừng, tiết kiệm và thắng lợi”.

Trong sách “Thanh Hóa khắc sâu lời Bác” (1975), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thanh Hóa có ghi lại lời dặn dò của Bác Hồ với cán bộ và nhân dân tỉnh nhà nhân dịp Bác về thăm (1957): “Chúng ta làm việc suốt năm, vui ngày Tết là xứng đáng, nhưng vui một cách lành mạnh thì nên vui. Tôi mong mọi người chống lãng phí, vì lãng phí chỉ có hại cho dân, cho nước, cho nhà, vì nó đưa đến phong tục hủ bại, rượu chè, hút xách...”.

Bác khuyên trong những ngày Tết “không nên chơi bởi quá độ mà phải có chừng độ. Chơi quá độ, bữa bãi không nên. Nếu chơi nhiều thì không tăng gia sản xuất, học tập được. Ta có câu “Lạc bất khả cực, lạc cực sinh ai”. Nghĩa là vui không nên quá mức, vui quá mức đi đến cái buồn”.

Trên Báo Nhân dân ngày 18/1/1960, nhắc nhở đồng bào cố gắng tiết kiệm, đừng lãng phí trong ngày Tết, Hồ Chủ tịch có mấy câu thơ vừa giản dị, vừa sâu sắc:

Trăm năm trong cõi người ta
Cần kiệm xây dựng nước
nhà mới ngoan,
Mừng Xuân, Xuân cả thế gian
Phải đâu lãng phí, cỗ bàn
mới Xuân.

Bác Hồ cũng thường nhắc nhở rằng đón Tết, vui Xuân trong ngày đầu năm phải nghĩ đến công việc của cả năm. Trong bài “Mùa Xuân quyết thắng” trên Báo Nhân Dân số 2147 ngày 3/2/1960, Bác viết: “Tục ngữ có câu: “Suốt năm kế hoạch, định từ mùa Xuân” (Nhất niên chi kế, thi ư Xuân). Thật đúng như vậy. Mùa Xuân thì trời vui, đất vui, người càng vui. Cho nên ngay từ đầu mùa Xuân mọi công việc làm được tốt, thì cả năm sẽ phát triển tốt và kết quả tốt. Từ ngày Tết đầu năm phải lo nghĩ để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, để Xuân sau thắng lợi hơn Xuân này”.

Xuân này đọc lại bài thơ chúc Tết của Bác Hồ 50 năm trước, xuân Mậu Thân 1968, bỗng thấy lòng thanh thản, bỗng thấy rạo rực niềm tin vào sức mạnh, vào ngày mai. “Tiến lên toàn thắng ắt về ta!”. Lời Bác gọi là lời non sông gọi, là lệnh, nhưng là văn! Trận thắng này là trận thắng nghèo nàn, lạc hậu, giữ vững bờ cõi núi sông, tiến vào một thời kỳ mới, thời kỳ mà giá trị mỗi sản phẩm làm ra chứa đựng hàm lượng tri thức và văn hóa rất lớn trong đó.

Bác Hồ tuy đã đi xa nhưng người Việt Nam cảm thấy như Bác vẫn ở bên cạnh mình. Và cứ mỗi dịp Xuân về, Nhân dân ta vẫn cảm thấy như có Bác trong ngày Tết ấm áp, vẫn nghe rõ những lời Bác căn dặn:

“Hãy mừng Xuân rộng rãi từ gia đình đến cả nước”, “Hãy mừng Xuân vui vẻ tung bừng nhưng tuyệt đối không lãng phí” và hãy nhớ câu tục ngữ: “Suốt năm kế hoạch, định từ mùa Xuân”...

H.V

NĂM DẦN

với những sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam

 CẢNH VIỆT

// Hổ được mệnh danh là chúa sơn lâm, là vua của các loài vật. Đối với người Việt Nam, những năm Hổ (năm Dần) cũng là mốc thời gian về nhiều sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc. Xuân Nhâm Dần 2022 đang về, hãy cùng ôn lại những ký ức hào hùng của ông cha ta qua những năm Dần với những sự kiện lịch sử không thể nào quên.

Năm Bính Dần 906, Khúc Thừa Dụ, Hào trưởng Chu Diên đứng ra lãnh đạo Nhân dân nổi lên đánh đuổi bọn đô hộ nhà Đường (từ năm 905), giành lại thành Đại La, xây dựng quyền tự chủ cho đất nước. Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ. Ngày 11 tháng Giêng (tức 7/2/906), trước hành động quyết liệt của Nhân dân Giao Châu, nhà Đường buộc phải phong chức “Đồng bình chương sự” cho Tiết độ sứ Khúc Thừa Dụ, thừa nhận người Việt cai quản đất Việt, chấm dứt về cơ bản thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn 1.000 năm.

Năm Bính Dần 966, nhân lúc triều đình Trung ương nhà Ngô suy yếu, các thủ lĩnh địa



Văn Miếu Quốc Tử Giám

phương nổi dậy, mỗi người cứ, lịch sử ghi lại giai đoạn loạn chiếm giữ cát cứ một vùng đất 12 sứ quân. riêng, tạo nên hiện tượng cát Năm Nhâm Dần 1002,

vua Lê Đại Hành thực hiện hàng loạt các biện pháp nhằm chấn chỉnh và cải cách chính trị - hành chính như ban hành pháp luật, đổi tên đơn vị hành chính lãnh thổ, chia tướng hiệu làm 2 ban (văn-võ), tổ chức và trang bị lại cho quân đội...

Năm Mậu Dần 1038, vua Lý Thái Tôn đích thân ra cày ruộng (cày tịch điền) ở cửa Bồ Hải để làm gương cho dân chúng. Tục lệ này được các triều đại sau đó duy trì và phát huy.

Năm Nhâm Dần 1242, nhà Trần tiến hành cải cách hành chính địa phương với quy mô lớn: Chia lại đơn vị hành chính lãnh thổ, tổ chức lại hệ thống quan lại địa phương, làm sổ hộ khẩu, phân loại dân đinh, ấn định cận kề mức tô thuế...

Năm Giáp Dần 1374, nhà Trần bắt đầu tổ chức thi Đình cho các tiến sĩ, lấy đồ trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa, hoàng giáp, cập đề, đồng cập đề, gồm 50 người (lệ cũ: Thi thái học sinh 7 năm một lần, lấy đồ 30 người). Cũng năm này, nhà Trần áp dụng nhiều biện pháp để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc như cấm Nhân dân mặc áo kiểu người phương Bắc, cấm bắt chước tiếng nói các nước Chiêm, Lào...

Năm Canh Dần 1650, lái buôn các tàu thuyền Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Hà Lan và Nhật Bản khi tới Kẻ Chợ (Hà Nội) được phép lưu trú tại làng Thanh Trì, Khuyến Lương (ngoại thành Hà Nội). Quan hệ ngoại thương của nước ta phát triển mạnh mẽ.

Năm Mậu Dần 1698, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý miền Nam, quyết

định lập phủ Gia Định để quản lý 2 huyện Phước Long (Biên Hòa) và Tân Bình (Sài Gòn, từ sông Sài Gòn đến sông Vàm Cỏ Đông). Sài Gòn coi như được thành lập từ đó.

Năm Nhâm Dần 1782, khởi nghĩa Tây Sơn do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ phát động từ năm 1771 đã lớn mạnh, lãnh đạo Nhân dân tấn công mãnh liệt vào cả chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng trong lẫn chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng ngoài, giành thế chủ động trên khắp đất nước. Chúa Nguyễn Ánh đại bại, phải chạy trốn và cầu viện ra nước ngoài.

Năm Canh Dần 1830, nhà Nguyễn cử nhiều đoàn sứ thần đến các nước trên thế giới để thiết lập và phát triển quan hệ ngoại giao.

Năm Giáp Dần 1854, Cao Bá Quát nổi dậy chống lại sự áp bức của triều đình nhà Nguyễn. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng và được Nhân dân ủng hộ mạnh mẽ, nhưng sau đó, bị nhà Nguyễn đánh bại.

Năm Bính Dần 1866, nghĩa quân Trương Quyền (con trai Trương Định) liên kết với nghĩa quân Pokum Pao chống Pháp xâm lược, làm nên nhiều chiến thắng vang dội ở Việt Nam và Campuchia.

Năm Canh Dần 1950, chiến dịch Biên giới thắng lợi, quân ta giải phóng dải biên cương Việt - Trung dài 750 km, phá tan hành lang chiến lược và thế bao vây của thực dân Pháp.

Năm Bính Dần 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức trọng thể tại

thủ đô Hà Nội; Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới và phát triển toàn diện đất nước.

Năm Mậu Dần 1998, cả nước kỷ niệm 300 năm thành lập Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh, 30 năm chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968, 25 năm ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình tại Việt Nam.

Năm Canh Dần 2010, nước ta kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 35 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, 80 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam. Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Năm Nhâm Dần 2022: Cả nước đang hướng vào Xuân mới với nhiều thành tựu to lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học công nghệ... nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn như dịch bệnh, các thế lực thù địch tăng cường chống phá ta trên nhiều mặt. Trong năm, toàn Đảng, toàn quân và dân ta đang ra sức lập thành tích hướng tới các ngày lễ lớn của đất nước như: Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2022) và đón tết Nhâm Dần; Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch); Kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022)...

C.V

“NĂM HỔ” - LUẬN BÀN VỀ KHÍ PHÁCH VIỆT NAM

 THANH HỒNG

Xuân Nhâm Dần đã sang. Giữa lúc nhân loại cả thế giới đang khốn đốn bởi đại dịch hoành hành; song, “năm Hổ” với khí chất: Dũng mãnh, can trường, thông minh, uyển chuyển... tin rằng, Việt Nam sẽ phát huy cao độ phẩm chất, bản lĩnh, khí phách để vượt qua khó khăn, thực hiện khát vọng hùng cường...

Con hổ trong văn hóa Việt Nam

Trong 12 con giáp, hổ (Dần) đứng thứ 3 sau chuột (Tý) và trâu (Sửu). Trong văn hóa phương Đông nói chung, văn hóa Việt nói riêng, hổ là loài vật tượng trưng cho sự mạnh mẽ, kiên cường, hiên ngang. Hình ảnh con hổ đi vào văn hóa dân gian Việt Nam khá phong phú và đặc sắc. Ít có nước nào, con hổ có nhiều tên gọi như ở Việt Nam (ông Ba Mươi, ông cọp, ông hổ, ông khải, ngài, chúa tể sơn lâm, chúa sơn lâm, chúa tể rừng xanh, mãnh hổ, mãnh hổ rừng xanh, mãnh chúa sơn lâm...). Ngoài ra, do kiêng dè, có nơi hổ còn gọi bằng các tên: Ông cọp, ông Thầy, ông Kềnh, ông Cả... Chứng tỏ vị trí quan trọng của nó trong đời sống văn

hóa của người Việt.

Con hổ là một hình tượng đặc biệt trong cuộc sống vật chất và tinh thần của người Việt từ xưa cho đến nay. Trong văn hóa châu Á, hổ là linh vật tượng trưng cho sức mạnh và trở thành một biểu tượng trong nền văn hóa cổ phương Đông. Dù rằng, về sự khôn ngoan nó không sánh với khỉ và chuột; sự kiên trì, không sánh với trâu; nhanh không bằng ngựa; uy vũ không bằng rồng; luôn lách và hiểm độc không bằng rắn...; nhưng hổ hội đủ các đặc chất như mạnh mẽ, can trường, không biết sợ bất cứ con vật nào, dù to khỏe hơn nó.

Hình tượng con hổ đã xuất hiện từ lâu trong văn hóa của cư dân Việt. Những chiếc trống đồng Đông Sơn có cách

đây từ 2500 đến 3000 năm; trên mặt trống đã xuất hiện hình con hổ. Cho thấy, con hổ gắn bó hàng ngàn đời nay với người Việt; được Nhân dân thờ cúng trong các đền, miếu; xuất hiện trong hội họa với các tác phẩm mỹ thuật và những bức tranh thờ Hàng Trống đã trở thành mẫu mực trong tranh Việt Nam.

Hình ảnh con hổ đi vào nền văn hóa dân gian Việt Nam với những hình thức rất phong phú. Theo thống kê, trong dân gian Việt Nam có hơn 1.200 câu ngôn ngữ, phương ngữ, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca liên quan tới hổ. Hổ còn là đề tài trung tâm của nhiều câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, huyền thoại, giai thoại. Đặc biệt, hổ còn gợi nguồn cảm hứng mạnh cho các thi sĩ; bài thơ “Nhớ rừng” (kể

về lời một con hổ ở vườn bách thú của Thế Lữ năm 1932). Hổ cũng là đối tượng nghệ thuật hấp dẫn thể hiện trên các vật dụng sinh hoạt, nơi thờ tự, nhà cửa; về những nhân vật lịch sử, như chuyện về “Hùm thiêng Yên Thế” - nói về Hoàng Hoa Thám (Đề Thám); truyện “Trí khôn của ta đây”; tục ngữ: “Hổ dữ chẳng nõ ăn thịt con” hay “Hổ phụ sinh hổ tử”...

Khí phách Việt Nam trong năm Hổ

Đầu năm 2021 (Tân Sửu), Đại hội lần thứ XIII của Đảng diễn ra và thành công tốt đẹp. Đại hội đã quyết định những vấn đề lớn, quan trọng của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới. Trong các Văn kiện Đại hội, đã bổ sung các điểm mới đáng chú ý; đó là hệ quan điểm chỉ đạo, cách tiếp cận các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 trên các lĩnh vực: Kinh tế; văn hóa, xã hội; quốc phòng - an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; các đột phá chiến lược. Với mục tiêu tổng quát: “... củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc...”.

Cùng với thành công của Đại hội XIII, giữa năm 2021, cuộc Bầu cử Quốc hội Khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tiến hành trong điều kiện vô cùng

khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát phức tạp trên hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước. Cuộc bầu cử đã thực hiện linh hoạt, hiệu quả và thành công.

Đây là 2 sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, dân tộc Việt Nam diễn ra trong năm 2021, đánh dấu việc “chuẩn bị” đầy đủ, vững chắc tổ chức, bộ máy lãnh đạo của Đảng, các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương “đủ sức” triển khai, thực hiện “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong giai đoạn mới!

Nhìn lại 2 năm qua, từ khi bùng phát đại dịch Covid-19 đầu tiên vào tháng 3/2020 cho đến nay; trước sự “chao đảo”, kiệt quệ nền kinh tế của hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu, Việt Nam vẫn bình tĩnh, kiên cường vượt qua khó khăn, trở thành một trong số ít nước trên thế giới có nền kinh tế tăng trưởng dương (2,91%). Việt Nam được quốc tế thừa nhận là điểm sáng về phòng, chống đại dịch Covid-19.

Năm 2021, liên tiếp 3 đợt dịch Covid-19 bùng phát, nhất là đợt thứ tư, diễn biến phức tạp ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước, đặc biệt tại 2 thành phố lớn, đông dân nhất: TP.HCM và Hà Nội; những tưởng Việt Nam sẽ “vỡ trận”, rơi vào khủng hoảng? Nhưng không, thêm một lần nữa, bản lĩnh kiên cường và khí phách Việt Nam lại được phát huy cao độ; đó là sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, linh hoạt, đồng bộ, nhất quán của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, BCH Trung ương Đảng; sự “vào cuộc” nhịp nhàng, hiệu quả của Chính phủ, các bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền các

địa phương và tinh thần đoàn kết, đồng thuận cao của Nhân dân cả nước đã và đang khống chế thành công dịch bệnh!

Với chủ trương nhất quán: “Chống dịch như chống giặc”; thích ứng và thực hiện tốt “nhiệm vụ kép “vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo phát triển KT-XH”, Việt Nam đã bình tĩnh, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giữ “yên dân”! Đây là quyết sách sáng suốt, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả của Việt Nam...

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP trong 9 tháng năm 2021 tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế; nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng, chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%...; dự kiến cuối năm nay, kinh tế cả nước tăng trưởng khoảng 4,8%...

Năm “con trâu”, với những khó khăn, khổ khó đã đi qua, năm “con hổ” đã về; dấu những khó khăn vẫn hiện hữu; song, với phẩm chất kiên cường, sáng tạo và khí phách Việt Nam trong “năm Hổ” sẽ tiếp tục được phát huy. Việt Nam sẽ vượt qua mọi gian nan, thử thách để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc...

T.H



Tổng Tiến Công Xuân Mậu Thân 1968

SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT

 VIẾT LIỄU (T/H)

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã đánh dấu một bước phát triển mới trong học thuyết quân sự Việt Nam.

Đảng ta đã nhạy bén nắm bắt thời cơ, kịp thời đề ra chủ trương chiến lược đúng đắn, sáng tạo

Ở miền Nam, hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 của Mỹ - chính quyền Sài Gòn không những không đạt được kết quả gì đáng kể, trái lại còn bị thiệt hại nặng nề. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá

hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam và uy hiếp tinh thần kháng chiến của Nhân dân ta cũng bị trừng trị đích đáng. Nội bộ chính quyền Mỹ bị chia rẽ sâu sắc. Phong trào phản đối chiến tranh dâng cao khắp nước Mỹ... Hơn nữa, năm 1968 lại là năm bầu cử Tổng thống Mỹ - thời điểm rất nhạy cảm về chính trị. Điều này buộc Tổng thống đương nhiệm Giôn-xơn phải tính toán, thận trọng để đưa ra các quyết sách, nhất là đường lối chiến tranh Việt Nam nhằm tạo sự ủng hộ của cử tri trong cuộc chạy đua vận động tranh cử.

Tình hình trên cho thấy, mặc dù lực lượng quân sự Mỹ và chính quyền Sài Gòn còn rất đông, tiềm lực chiến tranh còn mạnh, nhưng thực tế chiến trường đã đẩy đế quốc Mỹ vào thế tiến thoái lưỡng nan.

Trên cơ sở đánh giá cụ thể so sánh tương quan lực lượng địch - ta, Hội nghị Bộ Chính trị (12/1967) nhận định: “Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn. Tình hình đó cho phép chúng ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới - thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định”.

Đây là một chủ trương

táo bạo, đúng đắn và kịp thời của Đảng, thể hiện sự nhạy bén nắm bắt thời cơ chiến lược trong chỉ đạo chiến tranh, bởi năm 1968 đã hội tụ đủ các điều kiện về chính trị, quân sự, ngoại giao để ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi lớn. Nếu quá sớm, ta chưa đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược của địch vào năm 1965-1966 và 1966-1967 thì đế quốc Mỹ không chịu thua vì còn quý thời gian để triển khai đầy đủ chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Nếu để muộn cuộc tiến công sau năm bầu cử tổng thống Mỹ thì áp lực quân sự khó làm rung chuyển nước Mỹ, buộc Giôn-xơn phải thay đổi chính sách về Việt Nam. Nhìn lại cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chúng ta càng có cơ sở để nhận thức toàn diện, sâu sắc thêm về tầm vóc, ý nghĩa cùng những bài học lịch sử rút ra từ sự kiện trọng đại này. Nền tảng làm nên chiến công vang dội đó chính là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Xây dựng mặt trận dân tộc

Mùa xuân năm Mậu Thân 1968, quân và dân ta đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên khắp chiến trường miền Nam, giáng đòn nặng nề vào ý chí xâm lược, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, mở ra bước ngoặt mới cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc. Sức mạnh làm nên chiến công vang dội ấy là do Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay) đã biết phát huy sức mạnh khối

đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tại miền Nam, từ phong trào đấu tranh của quần chúng, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (ngày 20.12.1960), cùng với miền Bắc nỗ lực thực hiện nhiệm vụ chung, mục tiêu chung là đấu tranh chống Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Đó thực sự là một sáng tạo của đường lối đại đoàn kết toàn dân, qua đó phân hóa, cô lập kẻ thù.

Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân đã “thử lửa” qua hơn hai năm trực tiếp đương đầu với “Chiến tranh cục bộ” (1965-1967) tiếp tục được phát huy cao độ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức và thực hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Sức mạnh thế trận lòng dân

Phát huy vai trò to lớn của hậu phương chiến lược, tính riêng từ tháng 12.1967 đến tháng 1.1968, miền Bắc đã đưa vào chiến trường miền Nam hàng chục nghìn tấn vật chất cùng hàng chục nghìn bộ đội. Tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn được củng cố, vươn xa đến các hướng chiến trường, vươn sâu vào các mặt trận. Trên địa bàn các quân khu miền Nam, cấp ủy và lãnh đạo, chỉ huy các cấp khẩn trương tổ chức lực lượng, chuẩn bị chiến trường sẵn sàng bước vào trận quyết chiến lịch sử.

Đây là cuộc động binh và huy động lực lượng có tầm vóc, quy mô và khí thế cao chưa từng có trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ đến thời điểm năm 1968. Từ đồng

bằng nông thôn đến thành thị, từ Đường 9 - Khe Sanh (Quảng Trị) đến miền Đông Nam Bộ về mũi Cà Mau..., Nhân dân sát cánh cùng bộ đội ngoan cường chiến đấu chiếm giữ mục tiêu, đánh địch.

Nhìn lại cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chúng ta càng có cơ sở để nhận thức toàn diện, sâu sắc thêm về tầm vóc, ý nghĩa cùng những bài học lịch sử rút ra từ sự kiện trọng đại này: Nền tảng làm nên chiến công vang dội chính là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hơn nửa thế kỷ đã qua đi, sự kiện Mậu Thân mãi mãi là trang sử oanh liệt của quân và dân ta, ghi dấu ấn trong lịch sử dân tộc bằng chiến thắng vẻ vang với vai trò lãnh đạo của Đảng, nổi bật nhất là năng lực vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chọn thời cơ, trong đề ra chủ trương chiến lược đúng đắn, sáng tạo; chiến thắng Mậu Thân 1968 còn là sự sáng suốt trong lựa chọn mục tiêu, phương pháp tiến công phù hợp, hiệu quả; là tinh thần dũng cảm chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cùng toàn dân để làm nên chiến thắng với khát vọng hòa bình và ý chí thống nhất đất nước.

Ngày nay, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vẫn còn nguyên giá trị. Những kinh nghiệm ấy rất cần được nghiên cứu, vận dụng sáng tạo để tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

V.L

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam năm 2021

Năm 2021, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc mở cửa trở lại nền kinh tế, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đã cải thiện tích cực hoạt động đầu tư nước ngoài. Đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Chính phủ và các địa phương đã phối hợp với doanh nghiệp triển khai các nhóm giải pháp nhằm vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa xử lý các vướng mắc, khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần gia tăng thu hút và giải ngân vốn FDI. Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 11/2021, tổng vốn FDI đạt 26,46 tỷ USD, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, vốn thực hiện ước đạt 17,1 tỷ USD, vốn đăng ký mới đạt gần 14,1 tỷ USD (tăng 3,76% so với cùng kỳ); vốn



Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang là điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam những tháng cuối năm 2021

đăng ký tăng thêm đạt trên 8 tỷ USD (tăng 26,7% so với cùng kỳ).

Trong 18 ngành mà các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào Việt Nam, công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đạt trên 14 tỷ USD, chiếm 53% tổng vốn đăng ký (tăng cả về vốn và tỷ trọng so với năm 2020 - năm 2020, tổng vốn FDI thu hút của ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt 12,7 tỷ USD (chiếm 48,3% tổng vốn); ngành sản xuất, phân phối điện, khí, nước, điều hòa đạt 4,9 tỷ USD (chiếm 19% tổng vốn). Ngành sản xuất, phân

phối điện cũng có số vốn thu hút và tỷ trọng trong tổng vốn đăng ký tăng so với cùng kỳ năm 2020, tương ứng là 5,7 tỷ USD, chiếm 21,6% trong tổng vốn đầu tư, đứng thứ hai. Ngành vận tải kho bãi có vốn FDI thu hút tăng cao và đang trở thành top 5 ngành có số vốn thu hút lớn nhất vào Việt Nam. Trong khi đó, các ngành như: hoạt động kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô xe máy và hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ giảm về quy mô vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2020.

Về đối tác đầu tư,

Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản vẫn là những đối tác đầu tư lớn nhất của Việt Nam. Mặc dù vốn đầu tư trong năm 2021 của Singapore giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn ở mức cao, gấp 1,74 lần vốn đầu tư của Hàn Quốc và gấp 2,1 lần vốn đầu tư của Nhật Bản. Hàn Quốc mặc dù chỉ xếp thứ hai về vốn đầu tư, song lại là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới, số lượt dự án điều chỉnh vốn cũng như số lượt góp vốn, mua cổ phần. Hoa Kỳ có số vốn đầu tư FDI thu hút vào Việt Nam tăng mạnh, từ mức 323,7 triệu USD - xếp thứ 11 về quy mô vốn vào tháng 11/2020, lên mức 699,0 triệu USD, gấp 2,2 lần và lọt vào danh sách 10 đối tác có quy mô vốn đầu tư vào Việt Nam lớn nhất trong tháng 11/2021. Những kết quả đạt được trong thu hút FDI của Việt Nam trong năm 2021 là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn còn “dễ dãi” trong việc chấp nhận dự án FDI quy mô nhỏ, không mang lại hiệu quả cho địa phương về tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách; vẫn còn tình trạng cấp đất quá lớn cho dự án FDI mà không căn cứ vào quy hoạch của địa phương... Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi đầu tư vẫn chủ yếu dựa vào ưu đãi thuế, giá thuê đất, chi phí nguyên liệu và chưa tương xứng với hiệu quả mà các dự án FDI mang lại...

Trong thời gian tới, cạnh tranh thu hút vốn đầu tư FDI sẽ ngày một gay gắt hơn, cần phải liên tục đổi mới, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời phát huy hơn nữa những lợi

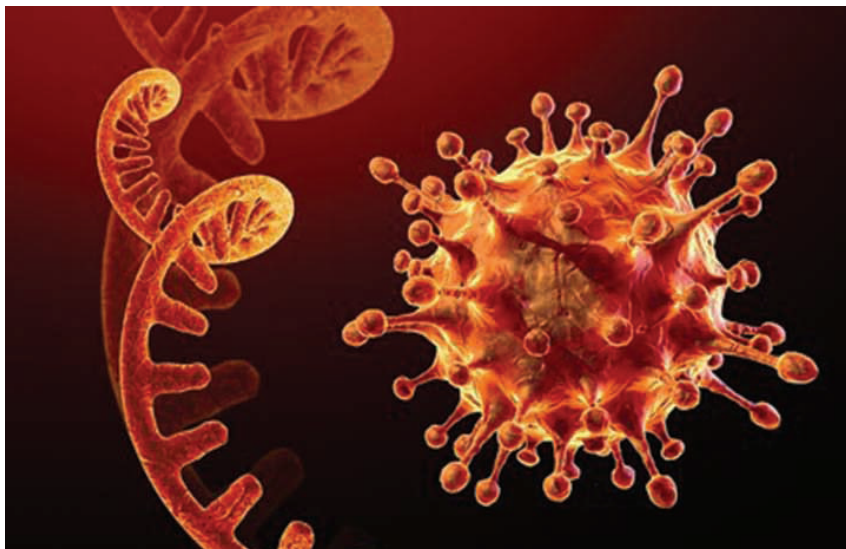
thế cạnh tranh của Việt Nam để không chỉ duy trì kỳ vọng của giới đầu tư nước ngoài, mà còn có thể chọn lọc được những dự án FDI phù hợp với định hướng phát triển bền vững, lâu dài của đất nước.

2. Chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trước biến thể Omicron

Virus Sars-CoV-2 là thủ phạm gây ra tình trạng viêm đường hô hấp cấp nguy hiểm đến với con người. Đến nay, y học thế giới đã phát hiện được 5 biến thể của Covid-19 là Alpha (B.1.1.7), Beta (B.1.351), Gamma (P.1), Delta (B.1.617.2), Omicron (B.1.1.529). Trong đó, biến thể Omicron xuất hiện ở Nam Phi, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã xác định là biến thể đáng quan ngại, có khả năng lây nhiễm cao hơn khoảng 500% so với biến thể Delta.

Đến ngày 23/12, biến thể Omicron đã xuất hiện tại hơn 50 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tại châu Phi, Bộ trưởng Y tế Nam Phi Joe Phaahla

cảnh báo nước này đang bước vào làn sóng dịch Covid-19 thứ tư bùng phát do biến thể Omicron. Ở châu Mỹ, Mỹ vẫn là quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới, nước này cũng đã ghi nhận những trường hợp nhiễm biến thể mới Omicron. Còn ở châu Âu, Na Uy đang có nguy cơ trở thành ổ dịch biến thể Omicron lớn nhất khu vực. Trong khi đó, Bộ Y tế Pháp thông báo hiện có 9 ca được xác định nhiễm biến thể Omicron. Tại châu Đại Dương, Australia cũng thông báo ghi nhận các ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên trong cộng đồng tại một trường học ở thành phố Sydney. Tại châu Á, biến thể Omicron đã xuất hiện ở nhiều nước, như: Nhật Bản, Hàn Quốc... Ở khu vực Đông Nam Á đã ghi nhận những ca mắc Omicron tại một số nước, như: Singapore, Malaysia, Thái Lan... Trước sự xuất hiện của Omicron, nhiều nước trên thế giới đã siết chặt các biện pháp phòng, chống dịch: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Vương quốc Anh, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ, Sri Lanka, Oman, Các



Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE), Australia, Nhật Bản, Thái Lan, Seychelles, Brazil, Guatemala, cùng một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác đã bắt đầu cấm các chuyến bay từ Nam Phi và khu vực lân cận, cũng như áp dụng các hạn chế đi lại đối với một số nước châu Phi.

Tại Việt Nam, ngày 28/11 ghi nhận 1 ca biến chủng mới Omicron đầu tiên. Nguy cơ xâm nhập và lây lan vào nước ta là rất lớn. Thực hiện Công điện số 1662/CĐ-TTg, ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; để chủ động kiểm soát tình hình dịch Covid-19 trước sự xuất hiện của biến chủng mới Omicron, Bộ Y tế đề nghị các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, các địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT, ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K + vaccine, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của Nhân dân. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án để sẵn sàng đáp ứng với các tình huống dịch Covid-19 trên địa bàn theo quan điểm tiếp cận toàn dân từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; nâng cao năng lực hệ thống y tế nhất là y tế cơ sở, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế theo phương châm 4 tại chỗ và có phương án huy động, điều động, bổ sung nhân lực y tế; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Covid cộng đồng, Trạm Y

tế lưu động, không để xảy ra tình trạng người bệnh không liên hệ được với cơ sở y tế, không được tư vấn, cấp phát thuốc điều trị.

Tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đến/đi về từ các quốc gia, khu vực đã ghi nhận và lây lan biến chủng Omicron, như: khu vực Nam châu Phi (Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique...) và một số quốc gia khu vực châu Âu. Thực hiện việc xét nghiệm, cách ly, giám sát, theo dõi y tế cho người nhập cảnh theo đúng quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định phòng, chống dịch. Đồng thời, tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng do virus (SVP), giám sát dựa vào sự kiện (EBS), thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc Covid-19; chủ động gửi mẫu bệnh phẩm nghi nhiễm biến chủng Omicron đến Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để tiến hành xét nghiệm, giải trình tự gen khẳng định. Kịp thời cách ly y tế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng Covid-19 cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên ngay khi được phân bổ vaccine, đảm bảo an toàn, hiệu quả; rà soát và khẩn trương hoàn thành việc tiêm chủng đủ liều cơ bản với các trường hợp từ 18 tuổi trở lên;

triển khai tiêm mũi bổ sung, mũi nhắc lại với các trường hợp đủ thời gian theo hướng dẫn tại Công văn số 10225/BYT-DP, ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế và tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các nền tảng y tế điện tử để quản lý và theo dõi tiến độ tiêm chủng. Cùng đó, phải đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong khu công nghiệp, trường học. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe; yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với Covid-19...

3. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hoá các hoạt động hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài không ngừng lớn mạnh về số lượng, mở rộng hơn về địa bàn, đa dạng hơn về thành phần và ngày càng thành đạt hơn. Họ đều có nguyện vọng chung là ổn định cuộc sống, hội nhập với nước sở tại, đồng thời tiếp tục tham gia giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo tới đời sống tinh thần cũng như đáp ứng nhu cầu được duy trì bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc của đồng bào ta ở nước ngoài. Các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng, Nhà nước đã xác định



Cộng đồng người Việt tại Pháp vui đón Tết cổ truyền năm Canh Tý

rất rõ nội dung công tác hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc.

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa và truyền thống dân tộc đối với việc phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tính cộng đồng gắn kết giữa cá nhân, gia đình, quê hương, Tổ quốc... Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao (Ủy ban) đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện để kiều bào hiểu biết nhiều hơn về những giá trị văn hoá, truyền thống của dân tộc, như: hoạt động về nguồn, dạy và học tiếng Việt, hỗ trợ cộng đồng sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng...

Việc duy trì và truyền bá tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cũng như đáp ứng nhu cầu của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm lưu truyền tiếng Việt cho thế hệ con cháu với tâm niệm “tiếng Việt còn, người Việt còn”. Vì vậy, Đảng

và Nhà nước luôn xác định rõ: hỗ trợ kiều bào giữ gìn tiếng Việt là một trong những nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa lâu dài trong công tác cộng đồng. Công tác hỗ trợ giữ gìn tiếng Việt được triển khai với nhiều nội dung, như: xây dựng và thực hiện các đề án thúc đẩy công tác tiếng Việt; xây dựng và cung cấp giáo trình, dạy và học tiếng Việt; hỗ trợ việc dạy và học Tiếng Việt tại các địa bàn đông người Việt, như: ở Thái Lan và Đài Loan (Trung Quốc)... Với sự nỗ lực đó, việc dạy và học tiếng Việt đã phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Kết hợp vận động các cơ sở tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, hướng về quê hương, đất nước. Nhiều đoàn kiều bào đã được mời về nước dự các hoạt động,

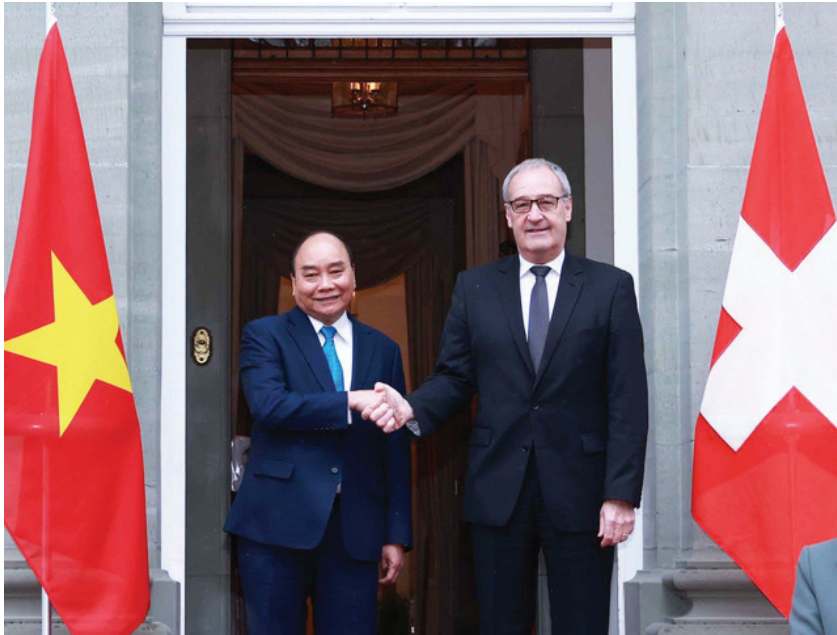
như: Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc, Tuần lễ văn hoá Phật giáo hướng về Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Lễ cầu siêu anh linh các anh hùng liệt sỹ... nhằm tạo điều kiện cho kiều bào được tham gia các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước, đồng thời giúp bà con hiểu rõ hơn tình hình và chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước và đạo lý “uống nước, nhớ nguồn” của dân tộc.

Ngày 12/8/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 12-KL/TW về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 36 và Chỉ thị 45, đặt yêu cầu cao hơn, lần đầu tiên chỉ đạo “triển khai các biện pháp tổng thể” nhằm tạo ra hiệu quả đồng bộ và toàn diện hơn trong công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Theo đó, công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần hướng tới các biện pháp có tính chuyên nghiệp, bài bản, dài hạn trong việc chăm lo, hỗ trợ cộng đồng trong giai đoạn mới.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm chính thức Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc

Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ Guy Parmelin và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, từ ngày 25/11 - 02/12/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu Đoàn đại biểu



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ Guy Parmelin

cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và đạt nhiều kết quả nổi bật:

***Chuyến thăm Liên bang Thụy Sĩ**

Với gần 30 hoạt động tại Thụy Sĩ, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có các cuộc hội đàm với Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin, có các cuộc gặp với Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Liên bang cùng nhiều hoạt động khác. Hai bên đã đạt được sự thống nhất cao trên nhiều lĩnh vực:

Thứ nhất, về chính trị, hai bên đã trao đổi sâu rộng, thực chất và đạt được sự nhất trí cao về các biện pháp tăng cường quan hệ song phương và đa phương trong thời gian tới; đồng thời chia sẻ tầm nhìn về các vấn đề chiến lược khu vực và toàn cầu, trong đó có tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh - an toàn hàng hải ở Biển Đông

phù hợp với Luật pháp quốc tế.

Hai là, quan hệ hợp tác kinh tế được tạo thêm lực đẩy mới. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Thụy Sĩ Guy Parmelin tham dự và phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp cấp cao Việt Nam - Thụy Sĩ với hơn 100 doanh nghiệp, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu của hai nước, chứng kiến ký một số thỏa thuận hợp tác

quan trọng về hỗ trợ điều trị Covid-19; sản xuất và phát triển vắc-xin; phát triển ngân hàng; ứng dụng công nghệ trong phát triển đô thị; dịch vụ hàng không... Đặc biệt, chuyến thăm là cơ hội để hai nước cùng nỗ lực tìm giải pháp thúc đẩy sớm ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Khối Mậu dịch tự do (EFTA), trong đó Thụy Sĩ đóng vai trò đầu tàu.

Ba là, hai bên đạt được định hướng chung nhằm triển khai hiệu quả hơn các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua việc nâng cấp hợp tác từ Ý định thư lên Hiệp định giữa hai Chính phủ về hợp tác khoa học - công nghệ và hướng tới thiết lập quan hệ Đối tác về Đổi mới sáng tạo.

***Chuyến thăm Liên bang Nga**

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã gặp gỡ tất cả các lãnh đạo cao nhất của Liên bang Nga. Các cuộc hội đàm, hội kiến diễn ra trong bầu không khí hữu nghị, chân tình, ấm áp tình đồng chí, anh



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Nga Vladimir Putin

em. Hai bên nhất trí thông qua Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030. Điều này có ý nghĩa chiến lược quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hai bên Kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và hướng tới Kỷ niệm 10 năm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, xác định rõ các biện pháp và phương hướng cụ thể thúc đẩy hợp tác song phương Việt Nam - Liên bang Nga trong 10 năm tới; là minh chứng cho quyết tâm của cả hai nước trong việc mở ra một giai đoạn phát triển hợp tác mới, đi vào chiều sâu, hiệu quả và trên mọi lĩnh vực.

Trong chuyến thăm, Chủ tịch nước và Đoàn đại biểu cấp cao nước ta đã dành nhiều thời gian gặp gỡ lãnh đạo Quốc hội, Đảng Cộng sản Nga, Đảng nước Nga Thống nhất; gặp gỡ tri ân những người bạn thủy chung, gắn bó với Việt Nam ở Hội Hữu nghị Nga - Việt, Hội cựu chiến binh, chuyên gia dầu khí... và trao Huân chương Hữu nghị cho một số tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước, trong đó có Bộ trưởng Quốc phòng Shoygu, Thư ký Hội đồng An ninh Quốc gia Patrushev...

Nhìn chung, chuyến thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đạt được những thành tựu kép, cả trong hoạt động ngoại giao song phương và đa phương; đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố tin cậy chính trị và tăng cường

quan hệ với các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước, góp phần đưa quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả hơn.

2. Kết quả chuyến thăm chính thức Hàn Quốc, Ấn Độ của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Những kết quả, sự thành công rất tốt đẹp, có thể khẳng định chuyến thăm chính thức hai đối tác chiến lược quan trọng của Việt Nam tại châu Á là Hàn Quốc và Ấn Độ của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam từ ngày 12-19/12 vừa qua đã góp phần thiết thực trong việc triển khai hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Vai trò của Cơ quan lập pháp trong thúc đẩy quan hệ song phương

Kết quả các cuộc hội

đàm giữa Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và các nhà lãnh đạo đồng cấp tại Hàn Quốc và Ấn Độ đều thống nhất cao, nêu bật tầm quan trọng của việc cần tiếp tục phát huy vai trò của Cơ quan lập pháp trong thúc đẩy quan hệ song phương; tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, nhất là trong việc xây dựng thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Theo ông Bùi Văn Cường, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã trao đổi, thống nhất với lãnh đạo Nghị viện Hàn Quốc và Nghị viện Ấn Độ về những nội dung hợp tác cụ thể trong thời gian tới. Quốc hội Việt Nam sẽ tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thành những chính sách rất cụ thể, góp phần tích cực, tạo sự thông thoáng hơn nữa trong hợp tác quốc tế, trong đầu tư, thương mại cũng như các lĩnh vực khác.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tham dự và phát biểu tại phiên toàn thể Hội nghị thường niên lần thứ 29 Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương

Ông Bùi Văn Cường nhận định: “Thông qua những hoạt động như vậy chúng ta tiếp tục khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và khẳng định vai trò quan trọng của Quốc hội trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và hợp tác quốc tế trong những năm tiếp theo”,

Tại Hàn Quốc và Ấn Độ, khi tham dự các Diễn đàn doanh nghiệp hay tiếp các lãnh đạo các tập đoàn kinh tế lớn của hai nước, Chủ tịch Quốc hội đã nêu rõ quan điểm của Việt Nam trong phát triển đất nước hiện nay. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã nhấn mạnh lợi thế của Việt Nam khi có thị trường rất rộng lớn, dân số khoảng 100 triệu người, đang trong thời kỳ dân số vàng..., với hệ thống pháp luật khá đồng bộ, hệ thống chính sách về ưu đãi đầu tư và bảo hộ đầu tư theo những tiêu chuẩn cao, không chỉ đối với khu vực mà còn đối với quốc tế. Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật nhằm tiếp tục tạo động lực mới cho phát triển. Cùng với đó, Chính phủ Việt Nam luôn cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh để tạo điều kiện tốt nhất và thuận lợi nhất cho doanh nghiệp các nước đầu tư kinh doanh thành công tại Việt Nam.

Ngoài các thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp hai nước trị giá hàng tỷ USD, điều quan trọng nhất đó chính là sự tin cậy, khẳng định niềm tin lớn của các nhà đầu tư Hàn Quốc và Ấn Độ đối với môi trường đầu

tư, kinh doanh tại Việt Nam đã được thực tế chứng minh và sự khẳng định của lãnh đạo cao nhất của Quốc hội Việt Nam nhân chuyến thăm chính thức hai quốc gia này.

Ngoại giao Nghị viện góp phần phục vụ phát triển đất nước

Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ, chia sẻ những ấn tượng tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam, Thượng Nghị sĩ, cựu Bộ trưởng Bộ Công Thương Ấn Độ Suresh Prabhu đã nhắc lại thắng lợi của Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế hiện nay.

Thượng Nghị sĩ Suresh Prabhu cho rằng Việt Nam là hình mẫu trên thế giới, sự thành công thể hiện rõ tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Việt Nam luôn đặt người dân vào vị trí trung tâm của mọi mục tiêu, định hướng phát triển.

Chia sẻ về kết quả chuyến thăm, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông cho biết: “Qua các buổi tiếp xúc song phương và tham dự diễn đàn, các nhà đầu tư của Ấn Độ và Hàn Quốc đều bày tỏ sự tin tưởng vào môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam, tin tưởng vào các chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như các chính sách của Việt Nam đang triển khai để vượt qua đại dịch COVID-19, ổn định kinh tế vĩ mô. Tại các diễn đàn song

phương, các nhà đầu tư của Ấn Độ và Hàn Quốc đều bày tỏ mong muốn và cam kết của mình để tiếp tục mở rộng đầu tư và đầu tư mới tại Việt Nam”. Thứ trưởng cũng bày tỏ sự kỳ vọng sau chuyến thăm chính thức này có một làn sóng đầu tư mới của Ấn Độ vào Việt Nam.

Tham gia đoàn công tác của Chủ tịch Quốc hội có đại diện lãnh đạo Chính phủ; lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đã ký kết những văn bản, thỏa thuận hợp tác với hai nước bạn.

Nổi bật đó là việc ký kết Hiệp định song phương Việt Nam - Hàn Quốc về bảo hiểm xã hội. Đây là cơ sở đảm bảo quyền lợi của người lao động hai nước khi làm việc tại nước sở tại, tránh đóng bảo hiểm 2 lần. Đây là hiệp định đầu tiên của Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực này. Theo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung, hiệp định này đã được hai nước đàm phán trong vòng 7 năm qua. Mục tiêu lớn nhất chính là đảm bảo quyền lợi cho người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc và ngược lại.

Trên cơ sở Hiệp định này, Việt Nam tiếp tục làm căn cứ để đàm phán với các quốc gia khác, trong đó tập trung vào 8 quốc gia mà có đông người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, đặc biệt là khu vực như: Nhật Bản, Đức và một số quốc gia lân cận. Đồng thời Việt Nam cũng phải chú trọng để sửa đổi pháp luật để tương thích với luật và điều ước quốc tế, tương thích với

pháp luật Việt Nam hiện hành, đảm bảo được định hướng trong việc cải cách chính sách bảo hiểm, xây dựng hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội Việt Nam đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập.

Một số ngành kinh tế tri thức, như công nghệ thông tin, Internet, thương mại điện tử, công nghệ phần mềm... , cũng đã được các doanh nghiệp hai bên quan tâm, chia sẻ, kết nối hợp tác nhân chuyển thăm chính thức của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ.

Có thể kể tới việc Tập đoàn SOVICO và Tập đoàn Tech Mahindra Limited (Ấn Độ) đã ký thỏa thuận nhằm chia sẻ và phát triển cơ hội kinh doanh với trọng tâm về công nghệ thông tin trên các lĩnh vực hàng không, ngân hàng và bảo hiểm, bán lẻ và các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm khác như các giải pháp quản lý nguồn lực và tài sản, IoT, học máy, blockchain, dữ liệu...

Đáng chú ý, trong khuôn khổ Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn trao Thỏa thuận phát triển dự án giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Amkor Technology, INC về việc xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu bán dẫn với tổng vốn đăng ký đến năm 2035 là 1,6 tỷ USD và Trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Giai đoạn 1, với số vốn đăng ký 520 triệu USD. Dự án được xây dựng trên diện tích khoảng 23 ha, tại Khu công nghiệp Yên Phong II-C. Trong đó, giai đoạn đầu có vốn đầu

tư khoảng 520 triệu USD và sẽ giải ngân trong vòng 5 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Dự án dự kiến khởi công trong quý I/2022. Ông Vương Quốc Tuấn cho biết, đây là bước đột phá tạo động lực phát triển, đặc biệt không chỉ đối với tỉnh Bắc Ninh nói riêng, mà còn đối với Việt Nam trong ngành công nghiệp bán dẫn.

Giữa hai nước, đã có 9 thỏa thuận hợp tác giữa các Bộ, ngành, cơ quan của Việt Nam ký kết với các Bộ, ngành, cơ quan của Hàn Quốc và Ấn Độ; 39 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thỏa thuận hợp tác được trao trong chuyến công tác, có giá trị 15 tỷ USD trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch COVID-19 hiện nay. Đây là minh chứng khẳng định quyết tâm cũng như uy tín của các địa phương, doanh nghiệp Việt Nam và cao hơn cả là niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam. Các thỏa thuận hợp tác, dự án khi đi vào triển khai, hoạt động sẽ góp phần tạo tiền đề, động lực mới trong phát triển những ngành kinh tế dựa trên công nghệ cao đối với các địa phương cũng như các doanh nghiệp trong nước những năm tới.

Góp phần ứng phó với đại dịch COVID-19

Chuyến công tác của Chủ tịch Quốc hội đã tiếp tục phát huy thế mạnh của ngoại giao Nghị viện trong quan hệ song phương với hai đối tác chiến lược quan trọng của Việt Nam ở khu vực châu Á, củng cố quan hệ chính trị tin cậy với lãnh đạo cấp cao Quốc hội Hàn Quốc và Ấn Độ. Các

nhà lãnh đạo đã trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về các hoạt động của nghị viện cũng như các biện pháp phục hồi, phát triển kinh tế trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn đang hoành hành. Một trong những điểm nhấn của chuyến công tác là những kết quả cụ thể của công tác “ngoại giao vaccine” và hợp tác phòng, chống đại dịch COVID-19.

Ngay khi chuyên cơ đáp xuống Sân bay Nội Bài đêm 19/12 đã diễn ra lễ bàn giao vaccine, vật tư, nguyên liệu điều chế thuốc và kinh phí cho các cơ quan, doanh nghiệp của Việt Nam. Đó là việc trao 200.000 liều vaccine Covaxin cho trẻ dưới 18 tuổi do Tập đoàn Bharat Biotech (Ấn Độ) ủng hộ; chuyển giao 1 tấn nguyên liệu điều chế 4.750.000 viên thuốc Movinavir 200mg điều trị COVID-19; bàn giao 2 tỷ won (khoảng 40 tỷ đồng) do Tập đoàn Tài chính Hana (Hàn Quốc) ủng hộ cùng với BIDV để triển khai các hoạt động an sinh xã hội, bao gồm chương trình tặng 65 xe cứu thương và xây nhà văn hóa, nhà tránh lũ.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 đề ra định hướng “xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm”. Thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại năm 2021 của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, trong chuyến thăm chính thức Hàn Quốc và Ấn Độ của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam có lịch trình ngoại giao dày đặc với gần 70 sự kiện liên tục.

Chuyến thăm đã phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, đó là sự đồng hành, phục vụ lợi ích của người dân, địa phương và doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế; khẳng định sự chủ động, tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong các quan hệ hợp tác song phương.

3. Một số nét nổi bật tình hình kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới vẫn duy trì xu hướng phục hồi trong quý IV/2021, tuy nhiên, một làn sóng Covid-19 mới đang hình thành trên quy mô toàn cầu. Tỷ lệ tử vong có chiều hướng giảm nhưng số ca mắc vẫn không ngừng gia tăng. Đối mặt với vấn đề biến chủng mới, lạm phát tăng cao, khủng hoảng năng lượng, kinh tế toàn cầu có những dấu hiệu hồi phục tích cực. Chỉ số PMI tăng dần trong những tháng gần đây (PMI đã đạt 54,5 vào tháng 10/2021), cho thấy sự phục hồi đã dần quay trở lại. Các tổ chức quốc tế dự báo, kinh tế thế giới tăng trưởng 5,7 - 5,9% năm 2021 và 4,5 - 5% năm 2022; giảm nhẹ 0,1 - 0,2 điểm % so với các dự báo trước đó. Lạm phát toàn cầu năm 2021 tăng khá mạnh, lên mức 3,2% trước khi hạ nhiệt vào năm 2022 (khoảng 3%) và 2,5% trong 3 năm sau đó.

Nền kinh tế nước Mỹ, quý IV/2021 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 5% so với quý trước, cả năm 2021 dự kiến đạt 5,5%. Tuy nhiên, bên cạnh các dấu hiệu lạc quan của nền kinh tế, Chính phủ Mỹ đang phải đối mặt với nợ công và lạm phát. Kinh tế

Trung Quốc tiếp tục xu hướng phục hồi ổn định. Chỉ số PMI tháng 10 đạt 51,5 điểm, tăng nhẹ so với tháng trước, cho thấy các hoạt động kinh tế của nước này đang tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, các chính sách siết chặt quản lý khu vực bất động sản, chính sách zero-Covid nghiêm ngặt trước xu hướng tăng các ổ dịch mới, nguy cơ thiếu hụt năng lượng... đã gây sức ép lên lạm phát và tiêu dùng, tiếp tục là những thách thức cho tăng trưởng kinh tế Trung Quốc thời gian tới. Kinh tế châu Âu mặc dù đang đối mặt với nhiều khó khăn như giá năng lượng tăng cao, tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng và làn sóng dịch bệnh mới, song vẫn được nhận định sẽ phục hồi mạnh mẽ. Ngày 11/11/2021, EU đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của khối này trong năm 2021 từ mức 4,8% lên 5%. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục suy giảm, tăng trưởng GDP giảm 3% trong quý III - là lần thứ 5 trong các quý gần nhất, Nhật

Bản có tăng trưởng quý âm.

Khu vực ASEAN, tình hình sản xuất tăng trưởng trở lại khi những biện pháp hạn chế do Covid-19 được nới lỏng. Chỉ số PMI tăng từ 50 điểm trong tháng 9 lên 53,6 điểm trong tháng 10, cho thấy lần cải thiện đầu tiên của các điều kiện sản xuất ở ASEAN kể từ tháng 5. Indonesia đứng đầu với PMI đạt 57,2 (tăng từ 52,2 điểm trong tháng 9), Singapore có PMI đạt 54,5 - là mức tăng vững chắc tháng thứ hai liên tiếp.

Thương mại toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh gián đoạn sản xuất cùng với sự sụt giảm của nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu. Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), chỉ số thương mại hàng hóa trong tháng 11 đã giảm xuống còn 99,5 điểm (gần mức điểm cơ sở 100) sau khi ghi nhận mức kỷ lục 110,4 trong tháng 8/2021.

Tình trạng thiếu hụt năng lượng toàn cầu diễn ra trầm



New York, 21-10. Tòa tháp 3,3 tỷ USD Summit One Vanderbilt đồng đức trong ngày khai trương.

trọng từ tháng 8/2021 đã gây lạm phát trên thị trường năng lượng quốc tế, tạo phản ứng dây chuyền với những nhân tố bất ổn, khó lường cho kinh tế thế giới. Giá dầu thô tháng 11 giảm nhẹ xuống còn 79 USD/thùng so với mức trung bình 81 USD/thùng vào tháng 10. Giá dầu Brent tháng 11 dao động ở mức 81 - 82 USD/thùng so với mức dưới 85 USD/thùng trong tháng 10. Giá thép, giá quặng sắt giảm trong nhiều phiên giao dịch trong tháng 11. Cuộc khủng hoảng năng lượng được nhận định sẽ là mối quan tâm lớn trong thời gian tới. Trong khi đó, những quan ngại về lạm phát và khả năng các nước siết chặt chính sách tiền tệ sẽ là một trong số rất nhiều “cơn gió ngược” mà nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt.

Nhìn chung, có thể thấy kinh tế thế giới hiện tại vẫn còn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như những yếu tố bất ổn đến từ thị trường năng lượng, song đang dần hồi phục trong tình trạng sống chung với dịch bệnh Covid-19. Mặc dù tăng trưởng kinh tế còn khác nhau ở các khu vực, nhưng những đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam hiện đang ở trạng thái phục hồi, có thể mang lại những cơ hội thuận lợi đối với thương mại và đầu tư cho Việt Nam. Tuy nhiên, diễn biến lạm phát và giá cả hiện đang là yếu tố đáng lo ngại. Giá dầu tăng tuy cũng có thể ảnh hưởng tích cực đến nguồn thu ngân sách từ dầu thô, nhưng có thể gây khó khăn cho đầu vào doanh

nh nghiệp và đẩy giá nhiều mặt hàng thiết yếu khác.

4. Tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây

- Hội nghị liên đảng quốc tế với chủ đề “Các thách thức toàn cầu của thế kỷ XXI: Đánh giá của các đảng” được tổ chức trực tuyến ngày 01/12/2021, theo sáng kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất cầm quyền tại Liên bang Nga, nhân dịp Kỷ niệm 20 năm

tế công bằng, ổn định dựa trên Hiến chương Liên Hợp quốc, nhấn mạnh Nga sẵn sàng hợp tác để củng cố các cơ chế hiện có của ASEAN và kêu gọi các quốc gia trên thế giới cùng nỗ lực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng phó với các thách thức toàn cầu, trong đó có đại dịch Covid-19.

Trong bài phát biểu của mình, đồng chí Võ Văn Thưởng đánh giá cao sáng kiến của Đảng Nước Nga Thống nhất. Đồng thời, đề nghị các đảng



Các đại biểu đoàn Việt Nam dự hội nghị trực tuyến tại điểm cầu Hà Nội

thành lập Đảng. Tham dự Hội nghị có hơn 30 đoàn đại biểu của các chính đảng trên thế giới. Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư dẫn đầu đã tham dự Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Đảng Nước Nga Thống nhất Dmitry Medvedev khẳng định vị trí của Đảng nước Nga Thống nhất trên chính trường Nga; nêu rõ quan điểm ủng hộ việc củng cố một hệ thống quan hệ quốc

ưu tiên việc củng cố nhận thức chung về yêu cầu tăng cường hòa bình, an ninh; quan tâm thúc đẩy việc ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống; phát triển quan hệ và hợp tác giữa các đảng chính trị trên các vấn đề chung. Đồng chí Võ Văn Thưởng cũng trao đổi về các mục tiêu và đường lối phát triển, chính sách đối ngoại của Việt Nam, những thành tựu quan trọng đã đạt được và khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ Đối tác chiến lược

toàn diện Việt - Nga và giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nước Nga Thống nhất.

Trước sự chứng kiến của đồng chí Võ Văn Thưởng và Chủ tịch Hội đồng Tối cao Đảng Nước Nga Thống nhất Boris Gryzlov, đồng chí Lê Hoài Trung, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng và ông Andrey Klimov, Phó Bí thư Hội đồng Toàn thể Đảng Nước Nga Thống nhất đã ký trực tuyến Biên bản hợp tác giữa Đảng ta với Đảng Nước Nga Thống nhất giai đoạn 2022 - 2024 nhằm mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai nước.

- Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) lần thứ 13 tổ chức từ ngày 25 - 26/11/2021 theo hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất của hợp tác ASEM trong 3 năm qua và diễn ra đúng dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Diễn đàn (1996 - 2021). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu nước ta tham dự Hội nghị.

Với chủ đề “Củng cố chủ

nghĩa đa phương vì tăng trưởng chung”, các nhà lãnh đạo ASEM đã thảo luận các nỗ lực chung và hợp tác đa phương trong giải quyết các thách thức khu vực và toàn cầu, ứng phó đại dịch Covid-19, thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế bền vững, bao trùm, tăng cường kết nối xã hội và văn hóa. Kết thúc Hội nghị, các nhà lãnh đạo Á - Âu đã thông qua Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao ASEM 13, Tuyên bố Phnom Penh về Covid-19 và Phục hồi kinh tế và Định hướng hợp tác ASEM về kết nối.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có những chia sẻ và đánh giá sâu sắc, thực chất về cục diện thế giới, khu vực, các xu thế phát triển và những vấn đề mới đang đặt ra đối với khu vực Á - Âu. Thủ tướng nêu lên 4 đề xuất tăng cường hợp tác giữa các nước Á - Âu trong thời gian tới: (1) ASEM cần đoàn kết, chung tay hợp tác toàn cầu, trong đó, lấy người dân làm chủ thể,

làm trung tâm, là mục tiêu và là động lực cho sự phát triển và giải quyết, khắc phục các vấn đề mang tính toàn cầu; (2) Sản xuất, phân bổ thuốc chữa bệnh, vaccine phòng, chống Covid-19 phải có sự hợp tác, chia sẻ và tiếp cận bình đẳng; (3) Các nước phát triển cần giúp đỡ các nước đang phát triển để có năng lực đối phó với các vấn đề toàn cầu; (4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực cho các nước đang phát triển và các nước nghèo, thúc đẩy tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực cho sự phát triển.

Các đánh giá và đề xuất thiết thực của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính được các nhà lãnh đạo Á - Âu đánh giá cao, đồng tình ủng hộ và phản ánh trong văn kiện của Hội nghị.

5. Quan hệ Nga - Ấn Độ

Mối quan hệ Nga - Ấn Độ hình thành từ thời Chiến tranh Lạnh. Đến tháng 12/2010, hai nước đã nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược lên thành quan hệ Đối tác chiến lược “đặc biệt và đặc quyền”. Kể từ đó, Nga và Ấn Độ vẫn luôn tìm cách “làm mới” mối quan hệ này theo hướng đem lại lợi ích tối đa cho cả hai bên.

Trong Chiến lược an ninh quốc gia mới vừa được Tổng thống Nga Vladimir Putin ký phê chuẩn tháng 7/2021, Nga coi việc mở rộng quan hệ hợp tác chiến lược với Ấn Độ là một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại nhằm thiết lập cơ chế đảm bảo an ninh, ổn định khu vực dựa trên



Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị Cấp cao Á-Âu lần thứ 13



Thủ tướng Narendra Modi và Tổng thống Nga Vladimir Putin

cơ sở không liên kết trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong khi đó, Ấn Độ cũng đặc biệt chú trọng tới việc phát triển quan hệ đôi bên cùng có lợi với Nga, quốc gia có vai trò quan trọng trên trường quốc tế và tiềm lực quân sự mạnh.

Hợp tác quốc phòng Nga - Ấn Độ là một trong những lĩnh vực trọng tâm hàng đầu mà hai bên cùng quan tâm. Trong nhiều thập kỷ qua, Nga là đối tác quốc phòng lớn nhất của Ấn Độ. Ấn Độ là khách hàng mua vũ khí lớn và truyền thống của Nga, đồng thời cũng là đối tác cùng sản xuất vũ khí. Bên cạnh đó, Nga và Ấn Độ duy trì hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, hợp tác trong lĩnh vực không gian vũ trụ.

Mối quan hệ song phương Nga - Ấn Độ cũng không thể tách rời khỏi chiến lược kinh tế. Nga tích cực tìm cách tham gia chương trình “Sản xuất tại Ấn Độ”. Trong khi đó, Ấn Độ cam kết đóng góp vào sự phát triển của vùng Viễn Đông của Nga - với hạn mức tín dụng trị giá 1 tỷ USD

lần đầu tiên để thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp Ấn Độ trong khu vực.

Trên các diễn đàn đa phương, Nga và Ấn Độ hợp tác chặt chẽ tại Liên Hợp quốc, Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu (G20), Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu BRICS (Nga, Ấn Độ, Brazil, Trung Quốc, Nam Phi) hay trong bộ ba Nga - Trung - Ấn.

Nhằm tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, Tổng thống Nga Putin đã thực hiện chuyến thăm tới Ấn Độ ngày 06/12/2021 và tham dự Hội nghị thượng đỉnh truyền thống hàng năm giữa các nhà lãnh đạo hai nước. Trong cuộc gặp, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đánh giá cao việc Tổng thống Nga Putin đến Ấn Độ. Tổng thống Nga Putin khẳng định coi Ấn Độ là một cường quốc trên thế giới, đất nước thân thiện và một người bạn đã được kiểm chứng qua thời gian. Mối quan hệ giữa hai nước đang phát triển và đều cùng hướng tới tương lai.

Trong chuyến thăm, hai bên đã ký Tuyên bố chung và

28 thỏa thuận/biên bản ghi nhớ. Tuyên bố chung sau hội đàm khẳng định, việc hoàn thành 50 năm Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác năm 1971 và 20 năm Tuyên bố về đối tác chiến lược là biểu tượng cho mối quan hệ Ấn Độ - Nga lâu đời và được thử thách qua thời gian, có đặc trưng dựa trên sự tin cậy lẫn nhau, tôn trọng các lợi ích quốc gia cốt lõi của nhau và sự tương đồng về lập trường trong các vấn đề quốc tế và khu vực. Bên cạnh đó, hai bên tái khẳng định cam kết đối với mối quan hệ Đối tác chiến lược đặc biệt và đặc quyền giữa Ấn Độ và Nga, nhấn mạnh với tư cách là các cường quốc có trách nhiệm chung, mối quan hệ quan trọng này tiếp tục là “mỏ neo” của hòa bình và ổn định toàn cầu.

Theo phân tích của các nhà chính trị thế giới, chuyến thăm lần này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Nga với các quốc gia phương Tây về vấn đề Ukraine và cho thấy, Nga đang nỗ lực đa dạng hóa mối quan hệ với các quốc gia châu Á, đặc biệt Tổng thống Nga V.Putin rất coi trọng việc tăng cường củng cố mối quan hệ với Ấn Độ, một đối tác truyền thống của Nga trong nhiều thập kỷ qua. Trong khi việc thiết lập lại quan hệ giữa Nga và phương Tây là khá khó khăn, việc duy trì và củng cố quan hệ đối tác truyền thống với Ấn Độ có giá trị chính trị nhất định đối với Nga. Chuyến thăm cũng đã dập tắt những đồn đoán về quan hệ hai nước đang xấu đi trong bối cảnh Mỹ và Ấn Độ theo đuổi các lợi ích chung.

6. Thông điệp duy trì đối thoại trong quan hệ Nga - Mỹ

Mối quan hệ giữa Nga và Mỹ trở nên căng thẳng kể từ sau Chiến tranh Lạnh do liên quan đến một số vấn đề, như: An ninh mạng, Syria, Ukraine, dự án đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy phương Bắc 2”. Sau khi nhậm chức Tổng thống Mỹ, ông Joe Biden còn thực thi một số chính sách khá cứng rắn trong quan hệ với Nga.

Đánh giá về những căng thẳng giữa Nga và Mỹ sau khi ông Biden nhậm chức, giới

Hai bên đã thể hiện thiện chí hợp tác tại hội nghị thượng đỉnh trực tiếp đầu tiên kể từ khi Tổng thống Mỹ Joe Biden nhậm chức diễn ra hồi tháng 6/2021 ở Geneva, Thụy Sĩ, Tổng thống Mỹ Joe Biden và Tổng thống Nga Putin đã nhất trí khởi động đối thoại ổn định chiến lược với sự tham gia của các nhà ngoại giao và chuyên gia quân sự hai nước, nhằm tạo cơ sở cho các biện pháp kiểm soát vũ khí và giảm thiểu rủi ro trong tương lai. Kết quả cuộc gặp thượng đỉnh này được dư luận đánh giá là bước khởi đầu đáng ghi nhận cho

đó, Nga yêu cầu các nhân viên ngoại giao Mỹ đã ở Nga hơn 3 năm phải về nước trước ngày 31/01/2022.

Trong bối cảnh quan hệ hai bên vẫn còn căng thẳng, ngày 08/12/2021, Hội nghị trực tuyến giữa Tổng thống Nga Putin và Tổng thống Mỹ Joe Biden đã diễn ra. Sau hội nghị, hai nhà lãnh đạo đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng trong quan hệ song phương, bao gồm việc hạn chế công tác của các nhà ngoại giao, các vấn đề nóng, trong đó nổi bật là tình hình Ukraine, quan điểm về việc thực hiện các thỏa thuận đạt được tại Hội nghị thượng đỉnh Nga - Mỹ tháng 6/2021. Tổng thống Mỹ Joe Biden bày tỏ quan ngại sâu sắc của Mỹ và các đồng minh châu Âu về vấn đề Ukraine, tái khẳng định sự ủng hộ của ông đối với chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine, đồng thời kêu gọi giảm leo thang và nhấn mạnh tới các biện pháp ngoại giao. Theo Chính phủ Mỹ cho biết, hai nhà lãnh đạo đã giao nhiệm vụ cho nhóm công tác của hai nước tiếp tục làm việc và Mỹ sẽ phối hợp chặt chẽ với các đồng minh và đối tác.

Theo các chuyên gia, việc hai tổng thống có thể đối thoại và nhất trí chỉ đạo các đại diện của hai nước tiến hành tham vấn thực chất về những vấn đề nhạy cảm đã phát đi tín hiệu tích cực đối với việc kiểm soát mối quan hệ giữa hai cường quốc. Trong cục diện cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa Nga và Mỹ, các cuộc đối thoại luôn hữu ích, có thể giúp hai bên kiểm soát được bất đồng, tránh được nguy cơ đẩy quan hệ hai bên trở nên căng thẳng.

B.B.T



Tổng thống Nga Putin tại cuộc hội đàm trực tuyến với người đồng cấp Mỹ Biden

chuyên gia cho rằng, mặc dù tiếp tục chính sách trừng phạt và kiểm chế Nga, chính quyền của Tổng thống Biden vẫn tìm cách đối thoại với Nga, đặc biệt là trong những vấn đề khó có thể giải quyết nếu như không có sự tham gia của Nga. Về phía Nga, Tổng thống Nga V.Putin vẫn ủng hộ chính sách xây dựng quan hệ tốt đẹp với Mỹ trong những lĩnh vực Nga có lợi ích. Bên cạnh đó, duy trì đối thoại với Nga có thể tạo ra được những đột phá trong việc giải quyết nhiều vấn đề an ninh cấp bách trên thế giới.

quá trình “phá băng” trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Mặc dù đã có những tín hiệu tích cực, quan hệ Nga - Mỹ bị “đổ thêm dầu vào lửa” do vấn đề mở rộng của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và sự hỗ trợ quân sự của phương Tây cho Ukraine. Cuối tháng 11/2021, Đại sứ Nga tại Mỹ Anatoly Antonov cho biết, Mỹ đã thông báo trục xuất 27 nhà ngoại giao Nga cùng gia đình và họ phải về nước muộn nhất vào ngày 30/01/2022. Đáp trả động thái này, một tuần sau



TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI 2021 VÀ NIỀM TIN 2022

 VINH QUANG

Năm Tân Sửu 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; một năm với nhiều biến động, ảnh hưởng mọi mặt đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trước những khó khăn, thách thức đó, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều quyết sách kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh thực hiện mục tiêu kép “đẩy lùi bệnh dịch và phát triển kinh tế - xã hội”, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và đạt thành quả đáng mừng, góp phần hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước năm 2021, tạo đà thực hiện hiệu quả Nghị quyết

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong những năm tiếp theo. Đây chính là cơ sở tạo niềm tin, khí thế mới cho năm Nhâm Dần 2022.

Mặc dù trải qua một năm đầy khó khăn, thách thức; song, nhờ phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự tham gia đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng lòng ủng hộ của Nhân dân, Việt Nam đã kiểm soát thành công đại dịch COVID-19; từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh; ổn định đời sống, thực hiện tốt chính sách an sinh và an toàn xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần

của Nhân dân, nhất là ở những nơi bị tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch... Nhờ đó, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa được củng cố, tăng cường; khẳng định bản lĩnh, ý chí, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Tiếp nối kết quả đạt được của năm 2020, kinh tế vĩ mô năm 2021 tiếp tục ổn định; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng tăng gần 2%; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. Kết thúc tháng 11, thu ngân sách Nhà nước năm 2021 (NSNN) đã cán đích, tăng 8,9% so cùng kỳ 2020, cơ bản bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống



dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách khác; bội chi NSNN trong phạm vi dự toán (4% GDP). Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước cả năm đạt khoảng 35% GDP. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đạt trên 300 tỷ USD, tăng 17,5%. Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3% của cùng kỳ năm 2020; an ninh năng lượng được bảo đảm. Các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, nhất là về giao thông, năng lượng và hạ tầng số được tập trung đầu tư; nhiều dự án hạ tầng giao thông vận tải được triển khai đồng bộ, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều

địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Song, Việt Nam có thêm kinh nghiệm, năng lực và khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên. Các gói hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân gặp khó khăn và cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện kịp thời với hơn 65,27 nghìn tỷ đồng. Việt Nam đã đạt trên 60% dân số tiêm đủ liều vaccine Covid-19, vượt 20% mục tiêu năm 2021 của Tổ chức Y tế thế giới; việc hoàn thành bao phủ vaccine là một trong những điều kiện tiên quyết để phục hồi và phát triển kinh tế.

Tuy có 4/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội không đạt, là: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 2,58% so với mục tiêu khoảng 6%; GDP bình quân đầu người đạt 3.660 -

3.680 USD, thấp hơn so với mục tiêu đề ra khoảng 3.700 USD; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng đạt khoảng 32%, thấp so với mục tiêu năm 2021 là 44 - 47%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 0,5 - 1 điểm phần trăm (mục tiêu từ 1 - 1,5 điểm phần trăm) nhưng Việt Nam vẫn được coi là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và thế giới.

Từ những thành quả đạt được năm 2021, Hiệp định RCEP có hiệu lực từ tháng 1/2022 sẽ tạo lập một thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài cho các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện chính sách xây dựng nền sản xuất định hướng xuất khẩu của Việt Nam. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã đề ra mục tiêu tổng quát “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân”, cùng với “tận dụng tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể”; tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế; phấn đấu GDP tăng 6 - 6,5%, tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4%; bội chi ngân sách Nhà nước khoảng 4% GDP... Tin rằng, với sự chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước, niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân thì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam sẽ sớm đạt được, an sinh xã hội ngày càng tốt hơn trong năm Nhâm Dần 2022.

V.Q



Ngành tuyên giáo tham gia xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức

 BAN BIÊN TẬP

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương những kết quả toàn ngành Tuyên giáo đạt được trong năm qua. Đồng thời, đồng chí Võ Văn Thường đề nghị toàn ngành Tuyên giáo bước sang năm 2022 cần phải tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; đồng thời với việc tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện, biểu dương những địa phương, đơn vị làm tốt, hiệu quả; uốn nắn, chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt. Đồng chí cho rằng toàn ngành phải kiên trì, bền bỉ, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, hướng dẫn, động viên, khích lệ



cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ và phấn đấu đạt bằng được mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng XIII đã đề ra.

Bên cạnh đó ngành cần tập trung triển khai thực hiện Kết luận 21 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân công nêu trong Kế hoạch 03 của Bộ Chính trị, trước mắt là nghiên cứu, ban hành Hướng dẫn đợt sinh hoạt chính

trị sâu rộng trong toàn quốc về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt Kết luận và Kế hoạch thực hiện ở các cấp, các ngành; tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp về tuyên truyền Kết luận 21 và Kế hoạch thực hiện trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân...

Đồng chí yêu cầu trong nội bộ ngành Tuyên giáo, các

cơ quan trong lĩnh vực báo chí - xuất bản, văn học nghệ thuật, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ... cần tiến hành ngay việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Kết luận 21, bảo đảm nghiêm túc, thận trọng, đạt kết quả cụ thể, thực chất. “Cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp, phải gương mẫu, tự giác làm trước; tự soi lại mình, đôn vị mình, gia đình mình cái gì đã làm tốt, cái gì chưa tốt, tại sao lại như vậy, trên cơ sở đó tự mình điều chỉnh, sửa chữa, khắc phục, tránh qua loa, hình thức, chiếu lệ, xuê xoa, nể nang; ngăn chặn tình trạng lợi dụng kiểm điểm, phê bình để “đấu đá”, “hạ bệ” nhau với động cơ không trong sáng” - đồng chí nhấn mạnh.

Ngoài ra, trong thời gian tới, ngành Tuyên giáo cả nước cần tiếp tục tham mưu cấp ủy chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả Kết luận 01 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác xây dựng Đảng, nhất là thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đưa việc học tập, làm theo Bác trở thành việc làm thường xuyên, hằng ngày của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, qua đó giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết đấu tranh chống chủ

nghĩa cá nhân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày thêm trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế góp phần xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định, thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng; đề cao việc tự học, tự nghiên cứu của cá nhân, xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. “Khắc phục tình trạng ngại và lười học tập lý luận chính trị; xác định rõ động cơ, thái độ học tập đúng đắn; học tập lý luận chính trị không chỉ để nâng cao trình độ, mà phải biết áp dụng lý luận đó vào thực tiễn, tạo chuyển biến thực sự trong mỗi hành động, việc làm của cán bộ, đảng viên; tuyệt đối tránh tư tưởng học đối phó, học chỉ vì bằng cấp, để đủ điều kiện được đề bạt, nâng lương, được bổ nhiệm làm lãnh đạo” - đồng chí Võ Văn Thưởng nêu rõ.

Thường trực Ban Bí thư nhấn mạnh: Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối văn hóa nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; nội dung Hội nghị Văn hóa toàn quốc vừa qua, nhất là phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác văn hóa, ngành Tuyên giáo cần tập trung nghiên cứu, tham mưu cho các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa. Trong đó chú

trọng xây dựng tư tưởng đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết trong các tổ chức Đảng và Nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ cơ sở, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động phản văn hóa, các sản phẩm văn hóa độc hại, hủ tục, các tệ nạn ra khỏi cộng đồng.

Thường trực Ban Bí thư nêu rõ tăng cường chỉ đạo, định hướng, kịp thời chấn chỉnh hoạt động báo chí - xuất bản với phương châm “chủ động thông tin tích cực”; phát huy vai trò của báo chí - xuất bản trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; định hướng tư tưởng chính trị, nhân cách, giá trị sống cao đẹp; giới thiệu gương người tốt, việc tốt trong xã hội; là lực lượng sắc bén trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị... Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa ngành Tuyên giáo, Thông tin truyền thông, Hội Nhà báo các cấp trong chỉ đạo, quản lý hoạt động báo chí-xuất bản; giáo dục, rèn luyện, đào tạo, xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh vững vàng, đạo đức trong sáng, ý thức, trách nhiệm công dân trong hoạt động nghề nghiệp....

B.B.T

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030

 **TRẦN LỘC**

Ngày 14/12/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” (Nghị quyết 09). Nghị quyết 09 đánh giá: Trong những năm qua, công tác giảm nghèo bền vững được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo giảm liên tục qua các năm, từ 6,67% đầu năm 2016 giảm còn 1,02% cuối năm 2021; thu hẹp chênh lệch khoảng cách về giàu nghèo giữa thành thị với

nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân trong công tác giảm nghèo nâng lên, nhiều hộ dân tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững. Việc huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo được tăng cường; các chính sách giảm nghèo thực hiện kịp thời, đồng bộ, nhiều địa phương có những cách làm sáng tạo và hiệu quả. Huyện nghèo, xã nghèo và các xã đặc biệt khó khăn quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để đảm bảo cuộc sống theo hướng tiếp cận đa chiều.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao. Nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân một số nơi trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; công tác tổ chức điều hành, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững vẫn còn bất cập; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu. Một số chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo có mức đầu tư thấp, còn dàn trải, chồng chéo,



việc hỗ trợ còn mang tính bình quân; việc lồng ghép hoạt động giữa chương trình, dự án giảm nghèo với các chương trình, dự án khác thiếu gắn kết, đồng bộ. Một bộ phận người nghèo, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của chính quyền và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

Trên cơ sở chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Nghị quyết 09 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra quan điểm, mục tiêu:

Về quan điểm: Giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, là điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; Công tác giảm nghèo phải đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích. Có chính sách khuyến khích, động viên hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Giảm dần đầu tư trực tiếp, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng, nhóm hộ có liên kết, theo chuỗi giá trị, các dự án giảm nghèo hiệu quả; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho xã, thôn đặc biệt khó khăn, hỗ trợ cải thiện, nâng cao mức sống cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội; Xã hội hóa công tác giảm nghèo, huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

Về mục tiêu cụ thể: Hàng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh từ 1,0 - 1,5%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc

thiểu số giảm từ 2 - 3% (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025). Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh đảm bảo giảm thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chung của cả nước; Đảm bảo nguồn vốn cho 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập; Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo, tái cận nghèo hằng năm xuống dưới 10% so với tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm. Không còn hộ chính sách người có công là hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Giảm tỷ lệ hộ nghèo và duy trì mức giảm nghèo hàng năm của tỉnh theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2025 - 2030; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh đảm bảo giảm thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chung của cả nước; Phấn đấu đến năm 2030, không còn xã đặc biệt khó khăn.

Đồng thời, Nghị quyết 09 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo; Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững; Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình,

dự án, chính sách giảm nghèo; Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; rà soát hoàn thiện các chính sách về giảm nghèo bền vững; các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện; Đảng đoàn HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo nguồn lực thực hiện và giám sát việc thực hiện; MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động "Vì người nghèo", cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong Nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững...

T.L

Giải báo chí về xây dựng Đảng QUA 6 MÙA NHÌN LẠI

 LÊ VĂN

Gải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng có tên gọi Giải Búa liềm vàng được Ban Tổ chức Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam phát động nhân kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890/19/5/2016). Mục đích của Giải nhằm động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có thêm động lực, đầu tư thời gian, công sức, trí tuệ; cho ra đời ngày càng nhiều hơn các tác phẩm báo chí xuất sắc về

xây dựng Đảng; nâng cao hơn nữa chất lượng tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...

Sự ra đời của Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng phần nào đã khơi dậy được sự sôi động của báo chí trong vấn đề tuyên truyền về xây dựng Đảng. Sức lan tỏa của Giải trong 6 năm qua đã góp phần làm sống động và hấp dẫn; điều này thể hiện rõ thông qua số lượng tác phẩm ngày càng được đầu tư cả về tài đến cách thể hiện bài viết về xây dựng

Đảng, vì vậy trở nên sinh động, gần gũi và hấp dẫn với độc giả.

Trở thành nhiệm vụ chính trị và đột sinh hoạt chính trị trong Đảng

Sáu mùa đi qua càng khẳng định vai trò, tầm quan trọng của Giải, tạo sức ảnh hưởng, lan tỏa trong toàn xã hội, Giải đã trở thành đột sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng. Hằng năm, ngay sau khi Ban Tổ chức Trung ương ban hành kế hoạch tổ chức Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành kế hoạch tuyên truyền, hưởng ứng tham gia Giải. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các mảng công việc liên quan đến việc hưởng ứng, triển khai Giải đến đông đảo cán bộ, đảng viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên báo chí trong toàn tỉnh. Theo đó, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh -Truyền hình Lâm Đồng và Tạp chí Lang Bian thực hiện các chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền về Giải. Hầu hết các địa phương, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh đều xây dựng kế hoạch phát động, hưởng ứng Giải.

Việc ban hành kế hoạch, thành lập Ban sơ khảo chính



Đ/c Bùi Thắng, UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trao Giấy khen cho tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm chất lượng tham gia Giải Búa liềm vàng lần thứ V

là sự cụ thể hoá việc hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng tại địa phương. Thông qua sơ khảo lựa chọn được những tác phẩm chất lượng, có giá trị thực tiễn cao viết về xây dựng Đảng để gửi tham dự Giải. Qua các năm, công tác sơ khảo tác phẩm dự thi ngày càng được chuẩn bị bài bản, chuyên nghiệp, dẫn đi vào nền nếp, chất lượng tuyển chọn cũng được nâng cao. Thông qua việc sơ khảo để xét khen thưởng hàng năm đối với các tác giả có tác phẩm đạt chất lượng cao nhằm khuyến khích đội ngũ phóng viên, nhà báo, cộng tác viên, biên tập viên có thêm nhiều tác phẩm báo chí chất lượng về công tác xây dựng Đảng hàng năm.

Giải Búa liềm vàng không chỉ giành riêng cho các phóng viên, nhà báo chuyên nghiệp mà còn kêu gọi sự quan tâm tham gia đến từ những nhà báo không chuyên. Chính các tổ chức Đảng trong hệ thống chính trị là cầu nối quan trọng, sự quan tâm chỉ đạo bền bỉ trong triển khai và tham gia hưởng ứng Giải phải kể đến: Đảng ủy Công an tỉnh, Huyện ủy Lâm Hà, Huyện ủy Đạ Tẻh...

Dấu ấn và lan tỏa

Nhờ triển khai tốt việc tuyên truyền, hưởng ứng, qua 6 năm phát động đã có 300 tác phẩm báo chí tham gia Giải, sau khi sơ khảo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã gửi 197 tác phẩm, trong đó có 143 tác phẩm báo in, điện tử, 53 tác phẩm phát thanh, truyền hình và 01 tác phẩm báo ảnh tham dự Giải.

Có thể thấy, Giải báo chí về xây dựng Đảng là một Giải lớn, với những tham gia đóng góp của các tác giả có tác phẩm tham dự Giải là một sự cố gắng,

nỗ lực đáng ghi nhận. Ngay từ mùa Giải đầu tiên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng đã được Ban Tổ chức Trung ương trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc, cách làm sáng tạo trong tổ chức thực hiện giải Báo chí toàn quốc về Xây dựng Đảng lần thứ Nhất năm 2016. Và cũng tại mùa giải này, Ban Tổ chức đã trao giải Khuyến khích cho tác phẩm “Kiểm điểm dưới cờ-chuyện có một chưa có hai” của tác giả Văn Tòa (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng).

Với những kết quả ngay từ đầu mùa Giải đã kịp thời cổ vũ, động viên và tạo nguồn cảm hứng để tiếp tục phát huy trong những mùa Giải sau này. Tại Lễ công bố và trao Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (mang tên Búa liềm Vàng) lần thứ V, năm 2020 tại Hà Nội, Ban chỉ đạo Giải đã trao Giải Khuyến khích cho tác phẩm “Làm để dân tin” (Phóng sự) của Phòng Biên tập tiếng Dân tộc thiểu số, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng; đồng thời, trao Giấy chứng nhận cho tác phẩm “Công tác cán bộ là then chốt của then chốt” (loạt bài) của tác giả Ngọc Ngà (Báo Lâm Đồng) lọt vào vòng chung khảo.

Chất lượng tác phẩm của báo chí địa phương ngày càng được nâng cao, đề tài được lựa chọn khai thác khá toàn diện, phản ánh sinh động vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực. Cách thể hiện, đặt vấn đề của tác phẩm cũng ngày càng hấp dẫn, xúc động, không bị khô cứng như cũ và đặc biệt phát huy tốt việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong làm báo. Một số tác phẩm đã đề cập được những nét mới trong đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát

hiện những tổ chức, cá nhân điển hình, gương người tốt, việc tốt và đề xuất được một số giải pháp trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phản ánh được hơi thở từ thực tiễn của đời sống. Những vấn đề cụ thể các tác phẩm phản ánh đã giúp cho các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nhìn nhận và phát huy những mặt tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém; bổ sung, sửa đổi các quy định không còn phù hợp, qua đó tìm ra lời giải cho những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng hiện nay tại chính địa phương, đơn vị. Một số tác phẩm được đầu tư công phu với đề tài đặc sắc và được xây dựng nhiều kỳ.

Vấn xác định, công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng gắn với việc tham gia hưởng ứng Giải Búa liềm vàng đã trở thành nhiệm vụ chính trị thường xuyên của địa phương. Để hướng đến những tác phẩm báo chí chất lượng trong các mùa Giải tiếp theo, cần lắm những tác phẩm mang tính đột phá, táo bạo hơn nữa, cần xác định các mảng đề tài rộng hơn, sâu hơn; mạnh dạn đầu tư các bài viết về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tạo nên vũ khí sắc bén chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, tăng thêm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Đầu tư các tác phẩm đi sâu phân tích cơ sở lý luận, phản ánh thực tiễn sinh động trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng gắn với thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

L.V

LAN TỎA HỘI THI BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI KHU VỰC II NĂM 2021

 HỒNG VĨNH

Trong 03 ngày, từ ngày 15-17/12/2021 tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi khu vực II năm 2021 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Tham gia Hội thi có 25 thí sinh đến từ Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương, tỉnh Hà Giang và 18 tỉnh, thành phố Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên (từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Ninh Thuận).

Theo Ban Tổ chức Hội thi, thí sinh ít tuổi nhất tham gia Hội thi là đồng chí Vũ Lý Huỳnh, Đảng bộ tỉnh Phú Yên, sinh năm 1993 (28 tuổi); thí sinh nhiều tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Minh Cường, báo cáo viên thuộc Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, sinh năm 1965 (56 tuổi); có 8 thí sinh nữ, chiếm tỷ lệ 32%; 17 thí sinh nam, chiếm tỷ lệ 68%; có 18 báo cáo viên thuộc lực lượng vũ trang, chiếm



Đồng chí Phan Xuân Thủy – Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương phát biểu khai mạc Hội thi

tỷ lệ 72% (Hội thi khu vực I có 27 thí sinh, trong đó có 14 thí sinh nữ, chiếm tỷ lệ 52%; 13 thí sinh nam, chiếm tỷ lệ 48%; có 12 báo cáo viên thuộc lực lượng vũ trang, chiếm tỷ lệ 44%).

Phát biểu khai mạc Hội thi, đồng chí Phan Xuân Thủy, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó trưởng Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi, nhấn mạnh: Trong bối cảnh hiện nay, công tác tuyên giáo nói chung, công tác tuyên

truyền miệng nói riêng có những thuận lợi đan xen khó khăn, thách thức, khi thông tin bùng nổ, đa dạng, nhiều chiều, nhất là mạng xã hội có nhiều thông tin thiếu khách quan, không đúng sự thật, đặc biệt là các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đẩy mạnh việc đăng tải các thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta. Điều này đặt ra yêu cầu công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ

báo cáo viên, tuyên truyền viên tiếp tục phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi các thông tin xấu độc, đưa thông tin tích cực trở thành dòng chủ đạo để góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, đồng sức đồng lòng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

địa phương trên cả nước song thời gian qua, thường trực cấp ủy các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ban tuyên giáo tổ chức thành công hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi ở các địa phương, đơn vị. Những thí sinh dự thi Hội thi khu vực II là những báo cáo viên, tuyên truyền viên xuất sắc, đạt thành tích cao tại hội thi cấp tỉnh và được cấp ủy lựa chọn, cử tham gia Hội thi do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

Phát biểu chào mừng Hội thi, đồng chí Trần Đình Văn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội

Đối với hoạt động báo cáo viên của tỉnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cho biết: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, đội ngũ báo cáo viên các cấp của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng thường xuyên được kiện toàn, hoạt động báo cáo viên đi vào nền nếp và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đội ngũ báo cáo viên các cấp được xây dựng đảm bảo về số lượng, cơ cấu và từng bước nâng cao về chất lượng; thường xuyên được cập nhật kiến thức, thông tin thời sự, được bồi dưỡng nghiệp vụ và định hướng hoạt động. Tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2021 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tham gia Hội thi, các báo cáo viên, tuyên truyền viên trải qua 03 phần thi: Soạn đề cương thuyết trình; thuyết trình; trả lời câu hỏi của Ban giám khảo, nội dung các câu hỏi của Ban giám khảo liên quan trực tiếp đến bài thuyết trình, có mở rộng để kiểm tra kiến thức, kỹ năng của báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Theo đánh giá từ Ban Tổ chức, nhiều thí sinh lựa chọn làm nội dung dự thi mới, cốt lõi, quan trọng trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng như: “Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; “Xây dựng Đảng về đạo đức”; “Nhận thức, tư duy mới của Đảng về an ninh quốc gia”, “vấn đề bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” ... được. Bên cạnh đó, một số thí sinh lựa chọn chuyên đề là các nội dung của nghị quyết



Đồng chí Trần Đình Văn – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Lâm Đồng phát biểu chào mừng

động và ghi nhận, tôn vinh đội ngũ báo cáo viên các cấp, tuyên truyền viên cơ sở; Ban Tuyên giáo Trung ương quyết định tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi toàn quốc năm 2021 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025... Mặc dù đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, gây thiệt hại không nhỏ ở nhiều

khóa XV tỉnh Lâm Đồng bày tỏ sự vinh dự được Ban Tuyên giáo Trung ương lựa chọn Đà Lạt làm địa điểm tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2021 khu vực II. Đồng chí cũng thông tin một số kết quả nổi bật của tỉnh Lâm Đồng trong thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội với tinh thần và phương châm thực hiện sáng tạo, linh hoạt.

đại hội đảng bộ tỉnh, huyện để tham gia Hội thi.

Tất cả thí sinh đều có sự chuẩn bị đề cương chuyên đề, slide hỗ trợ phần thi của mình rất chu đáo. Nhiều đề cương, slides của thí sinh được Ban Giám khảo đánh giá là những tư liệu, tài liệu rất có giá trị đối với đội ngũ báo cáo viên phục vụ công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên của Đảng trên phạm vi toàn quốc.

Nhiều thí sinh đã thể hiện xuất sắc phần thi của mình, thuyết phục được Ban Giám khảo và đông đảo đại biểu tham dự tại hội trường.

Nhiều thí sinh trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo rõ ràng, chặt chẽ, thuyết phục, có sự liên hệ thực tiễn của đất nước cũng như địa phương, đơn vị nơi thí sinh đang công tác.

Đánh giá kết quả Hội thi, đồng chí Đỗ Phương Thảo, Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng Ban giám khảo khẳng định: Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi để tập trung đẩy mạnh tuyên truyền những nội dung cơ bản, quan trọng của Nghị quyết Đại hội XIII và nghị quyết đại hội đảng các cấp ngay trong năm đầu tiên triển khai thực hiện; để đội ngũ báo cáo viên trau dồi kiến thức, giao lưu, học hỏi kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền miệng; ghi nhận và tôn vinh các đồng chí báo cáo viên, tuyên truyền viên xuất sắc; từ quá trình diễn ra cũng như kết quả đạt được, thống nhất khẳng định: hiệu quả và sức lan tỏa của Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi từ

cấp địa phương cho tới khu vực là rất tích cực. Kết quả Hội thi lần này cùng với kết quả Hội thi khu vực I, III sẽ là cơ sở quan trọng để Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức tốt Hội thi chung khảo toàn quốc; đồng thời là cơ sở để hoàn thiện nội dung, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền miệng trong bối cảnh tình hình mới, để mỗi Báo cáo viên, tuyên truyền viên luôn có: Bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết và trách nhiệm với nghề...

Có thể khẳng định, sau 03 ngày diễn ra Hội thi với sự tranh tài sôi nổi của các thí sinh; hội thi đã để lại nhiều cung bậc cảm xúc cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, đại biểu tham dự và đặc biệt là 25 thí sinh qua từng phần thi.

Hội thi mang ý nghĩa rất lớn nhằm tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của bối cảnh, tình hình mới, đưa hoạt động báo cáo viên ngày càng

đi vào nền nếp, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng thuyết trình, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền miệng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên. Hội thi lần này cũng là dịp để đội ngũ báo cáo viên từ các tỉnh, thành cả nước trau dồi kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về công tác tuyên truyền miệng.

Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức đã trao 1 giải nhất, 3 giải nhì, 5 giải ba và 16 giải khuyến khích. Trong đó, thí sinh Ngô Minh Sáng - Phó Chủ nhiệm Kho K661, Cục Xăng dầu, Tổng Cục Hậu cần, Đảng bộ Quân đội đạt giải Nhất; thí sinh thuộc Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá, Đảng bộ Công an Trung ương, Đảng bộ Quân đội đạt giải Nhì; thí sinh thuộc Đảng bộ các tỉnh: Hà Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Yên và thí sinh Nguyễn Đức Anh, Trưởng ban Tuyên huấn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng đạt giải Ba. 9 thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba được chọn tham dự Hội thi Chung khảo toàn quốc dự kiến tổ chức vào quý I/2022.

H.V



Trao giải cho các thí sinh đạt giải cao tại Hội thi

NĂM COVID VÀ CÂU CHUYỆN TRỰC TUYẾN

 SONG HOÀNG

Trong bối cảnh phức tạp của dịch COVID-19 hiện nay, các hội nghị, các buổi làm việc, cuộc họp giao ban, tập huấn, lớp học... được tổ chức bằng hình thức trực tuyến là vô cùng cần thiết vì nhờ những ưu thế mà hệ thống này đem lại như: Hạn chế tập trung đông người ở cùng một thời điểm; tiết kiệm chi phí tổ chức, đi lại; không giới hạn không gian và thời gian; giúp việc tổ chức được thiết lập nhanh chóng, dễ dàng, đáp ứng công tác xử lý tình huống khẩn cấp... Cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và ngay cả người dân giờ đây đã dần hình thành thói quen học tập, làm việc trực tuyến.

Trong khuôn khổ bài viết, xin đề cập đến hai “câu chuyện” sau:

Câu chuyện thứ nhất, học trực tuyến

Dịch bệnh COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp khiến nhiều trường học phải chuyển sang giảng dạy trực tuyến nhằm đảm bảo việc dạy và học không bị gián đoạn, nhất là việc học của học sinh, sinh viên.

Cho dù dịch bệnh đang diễn ra, người học vẫn có thể dễ dàng gặp mặt thầy cô, bạn bè, tham gia học tập trực tuyến



Giáo viên Lâm Đồng tập huấn chương trình giáo dục mới áp dụng năm học 2021-2022

ngay tại nhà mà không cần phải di chuyển đến trường.

Các bài giảng trực tuyến có thể được ghi lại, lưu trữ và chia sẻ để tham khảo trong nội bộ. Ghi lại bài giảng cho phép người học truy cập tài liệu học tập vào bất cứ thời điểm nào, đồng thời việc ôn tập kiến thức cũng trở nên dễ dàng hơn.

Một ưu điểm khác của học trực tuyến thời COVID, tất cả các khóa học hoặc tài liệu học tập đều có sẵn trực tuyến, do đó tạo ra một môi trường học tập không cần giấy tờ với chi phí hợp lý hơn...

Bên cạnh một số thuận lợi trên, học trực tuyến thời COVID cũng mang đến những khó khăn cho cả người dạy và người học (nhất là đối với các

bậc học phổ thông), bởi:

Việc dạy - học trực tuyến không phải là công việc được thực hiện thường xuyên. Vì thế khi dịch Covid bùng phát, giáo viên cực kỳ lúng túng về kỹ thuật thực hiện. Có nhiều nguyên nhân, song, chủ yếu vẫn là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở nhiều giáo viên còn hạn chế, việc sử dụng các phần mềm học trực tuyến chưa thông thạo dẫn đến thực hiện chưa hiệu quả. Hơn nữa, đa phần giáo viên đã quen với không gian trực tiếp trước học trò, nay đứng trong không gian trực tuyến để giảng bài, nhiều thầy cô sẽ lúng túng hoặc không tự tin khi triển khai bài giảng...

Về học sinh: Mặc dù các

em khá năng động trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác các bài giảng của thầy cô giáo nhưng trên thực tế, hoàn cảnh, điều kiện cơ sở vật chất của gia đình học sinh sẽ chi phối nhiều đến hoạt động học trực tuyến. Hơn nữa, do đặc thù của học trực tuyến nên việc quản lý nề nếp, ý thức học tập của học sinh không được trực tiếp nên sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập...

Thời gian qua, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong dạy học trực tuyến, Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng đã triển khai một số nội dung như: Bồi dưỡng kỹ năng, năng lực cho 148 giáo viên cốt cán cấp THCS, THPT tham gia tập huấn cấp Bộ và triển khai tập huấn đại trà cho khoảng 4.000 giáo viên cấp THCS và 1.900 giáo viên cấp THPT trên toàn tỉnh. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh qua zalo, facebook... theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc học sinh học trực tuyến. Cùng đó, nhiều địa phương, tổ chức xã hội đã hỗ trợ học sinh máy tính, điện thoại, máy tính bảng...

Học trực tuyến thời COVID đem đến những thuận lợi và khó khăn riêng. Tuy nhiên với những nỗ lực nhất định, các cấp, các ngành đã khắc phục khó khăn, tạo ra một môi trường học tập an toàn, bổ ích trong thời gian qua.

Câu chuyện thứ hai, hội nghị trực tuyến

Trong bối cảnh phức tạp của dịch COVID-19, họp trực tuyến hay tổ chức hội nghị trực tuyến trở thành hoạt động thường xuyên và được Trung ương, các tỉnh (trong đó có Lâm Đồng)... khuyến khích.

Hội nghị trực tuyến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng việc quán triệt, học tập, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các hội nghị trực tuyến còn đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19, tạo “cầu nối” vững chắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa tiếng nói của cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến địa phương, từ tỉnh/huyện tới cơ sở. Ngay khi xuất hiện dịch COVID-19 tại một số tỉnh, thành trong cả nước, họp trực tuyến đã phát huy hơn nữa lợi ích mà nó đem lại.

Chỉ đơn cử, nhờ ưu điểm của hội nghị trực tuyến, việc tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cho cán bộ chủ chốt bằng hình thức trực tuyến ngay sau Đại hội là sự đổi mới, sáng tạo của ngành tuyên giáo, mang lại hiệu quả thiết thực, thể hiện: Nghị quyết được truyền đạt đến cán bộ, đảng viên sớm, nhanh nhất; Số lượng đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết lớn nhất từ trước tới nay, với 1.022.037 người, ở 7.903 điểm cầu; Nhiều đảng viên ở cơ sở và đặc biệt, có cả các đảng viên ở nước ngoài cùng lúc được học tập, quán triệt nghị quyết với cấp tỉnh và Trung ương; Tiết kiệm được kinh phí so với việc tổ chức học tập bằng hình thức trực tiếp.

Và, nhiều cuộc họp khẩn, thậm chí họp ngay trong đêm của Thủ tướng Chính phủ với các địa phương trong cả nước được triển khai nên công tác chỉ đạo, nắm bắt thông tin, diễn biến dịch bệnh kịp thời, hỗ trợ đắc lực cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp chỉ đạo, triển khai nhanh các

biện pháp đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh...

Có thể nói, đây là phương thức mang lại hiệu quả cao, vừa bảo đảm công tác giãn cách phòng, chống COVID-19, đồng thời phù hợp xu thế thời đại, nhất là khi các địa phương hướng đến chính quyền điện tử. Đây cũng là phương thức đảm bảo việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hiệu quả, kịp thời của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong công tác triển khai nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, bên cạnh nhiều ưu điểm thì vẫn còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến chất lượng hội nghị trực tuyến. Hạn chế cơ bản nhất là hệ thống trang thiết bị chưa đủ tiên tiến, công nghệ còn lạc hậu, không tích hợp, kết nối được với nhiều loại thiết bị mới hay đường truyền không ổn định. Sự cố kỹ thuật gây gián đoạn, ảnh hưởng đến hiệu quả của hội nghị nói chung. Điều này đặt ra yêu cầu mới trong cách thức vận hành, tổ chức và quan trọng nhất là ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp để mang lại hiệu quả tối đa.

Việc triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ trong từ Trung ương đến cơ sở là hướng đi đúng trong lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm, góp phần cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phù hợp với tình hình dịch COVID-19 như hiện nay.

S.H

Một năm khởi động thực hiện Nghị quyết ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI

 THUY NGÀ

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Nhằm đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đi vào cuộc sống, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và

tổ chức thực hiện; 18 Đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt và triển khai thực hiện trên địa bàn. Toàn tỉnh đã tổ chức được 357 lớp/51.667 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, giáo viên ...tham gia học tập (trong đó, đảng viên tham gia học tập đạt trên 95%). Đồng thời, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 11-KH/BTGTU ngày 25/3/2021 về tổ chức “Cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh

Lâm Đồng” trong toàn tỉnh. Sau 13 tuần diễn ra cuộc thi, đã có 432.233 lượt người tham gia, trung bình mỗi tuần có 33.248 lượt người tham gia thi.

Trong bối cảnh trong nước và trong tỉnh tập trung đối phó đại dịch Covid-19 và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống xã hội. Song, với phương châm “Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”, Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, với quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là sự đoàn kết, thống nhất cao trong Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân tỉnh và tinh thần tự lực, tự cường, ý chí, khát vọng vươn lên của Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh. Tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tạo khí thế mới, tăng cường dân



Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp kiểm tra thực địa dự án xây dựng đường ĐT 722 nối Lâm Đồng đi Đắc Lắc

chủ, đoàn kết, đồng thuận xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Cấp ủy các cấp kịp thời ban hành quy chế làm việc, quy định, chương trình hành động, nghị quyết phù hợp thực tiễn địa phương; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các tổ chức đảng. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) và Chỉ thị 05-CT/TW (khóa XII), Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng.

Ngày 12/11/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 04-NQ/TU về phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 05-NQ/TU về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 07-NQ/TU về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, yêu cầu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai

thực hiện các Nghị quyết này và xây dựng cơ chế chính sách tạo đột phá trong phát triển của thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và huyện Đam Rông; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết này. Các ban của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên quan tâm, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ, tạo điều kiện, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và huyện Đam Rông trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, các huyện, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng, triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao, bằng các chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống...

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19 còn kéo dài. Tỉnh ủy đã xác định chủ đề năm 2022: “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, tập trung nguồn lực khôi phục và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện,

bền vững. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị - nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất về ý chí và hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức, gắn bó mật thiết với nhân dân; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, các khâu đột phá, công trình trọng điểm và nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2026. Cụ thể hóa, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Kết luận số 20-KL/TW, ngày 16/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022...

T.N

LÂM ĐỒNG THỰC HIỆN THÀNH CÔNG “MỤC TIÊU KÉP”

 THU DUNG

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức mới gay gắt hơn, đặc biệt là đợt dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân trong tỉnh.

Với tinh thần và phương châm thực hiện sáng tạo, linh hoạt “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid - 19, vừa phát triển kinh tế - xã hội; Đảng bộ, Chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã nỗ lực, quyết tâm cao, linh hoạt trong đề ra và thực hiện các giải pháp, nên tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng: Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng dương 3,1 - 3,7%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó ngành nông lâm thủy chiếm 41 - 41,2%; ngành công



Nông nghiệp công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế cao

ngiệp - xây dựng chiếm 19,3 - 19,5%; ngành dịch vụ chiếm 39,3 - 39,7%. Lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ nền kinh tế, nhất là duy trì sản xuất, bảo đảm cung ứng nông sản, thực phẩm cho các tỉnh phía Nam, miền Trung trong đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư. Thu ngân sách nhà nước trên 10.600 tỷ đồng, đạt 114,2% dự toán,

tăng 12,7% so cùng kỳ, vượt kế hoạch đề ra.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), giảm nghèo bền vững đạt kết quả khá cao; đến hết năm 2021, có 104/111 xã (chiếm 93,69%) đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt trên 18,6 tiêu chí/xã; có 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Đà Lạt, Bảo



Đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng kiểm tra công tác phòng chống dịch tại Phường 2, TP Bảo Lộc

Lộc đã hoàn thành xây dựng NTM, huyện Cát Tiên và Lâm Hà đã hoàn thiện hồ sơ trình công nhận đạt chuẩn NTM; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,02%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc còn 3,08%. Dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát.

Tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là các dự án giao thông quan trọng, như: Dự án đường cao tốc Tân Phú (Đồng Nai) - Bảo Lộc (Lâm Đồng) đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP); Dự án đường cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận giao tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền theo phương thức đối tác công tư; Dự án cải tạo, nâng cấp QL.28B đoạn qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư...

Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, được quan tâm phát triển đồng đều; an sinh và phúc lợi xã hội đảm bảo; triển khai kịp thời gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Công tác phòng chống dịch Covid-19 thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; trước khi có Nghị quyết 128 của Chính phủ cơ bản tỉnh Lâm Đồng kiểm soát và không để phát sinh các ca nhiễm Covid-19; tới nay, tuy có phát sinh các ca nhiễm Covid-19 nhưng cơ bản Lâm Đồng vẫn kiểm soát tốt tình hình dịch; một trong những nguyên nhân quan trọng là tỉnh đã triển khai tốt công tác tiêm vacxin cho người dân; đến ngày 23/12, tỉnh đã hoàn thành tiêm mũi 1 cho người dân toàn tỉnh từ 18 tuổi trở lên đạt 99,84% và tiêm mũi 2 cho người dân đạt 94,86%; đối với trẻ từ 12 đến

17 tuổi, đạt trên 93,73%...

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tỉnh cũng đang đẩy mạnh công tác xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị với mục tiêu tạo chuyển biến thực sự, đồng bộ trong toàn Đảng bộ, tạo sung lực mới với quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Lâm Đồng thành tỉnh Khá vào năm 2025.

Năm 2022, dự báo tình hình có những cơ hội, thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn; dịch Covid-19 có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh hơn, phức tạp và nguy hiểm hơn; kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhưng chưa đồng đều và vững chắc; tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2022 là hết sức nặng nề; đòi hỏi cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục đoàn kết, nỗ lực, cố gắng với quyết tâm "Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI". Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, tập trung nguồn lực khôi phục và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

T.D

CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG - NHÌN TỪ THỰC TIỄN LÂM ĐỒNG

 HỮU KHUYẾN

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài; là gốc, là cơ bản, bảo đảm Đảng ta luôn vững mạnh. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quá trình không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng, đặc biệt, khi gặp khó khăn phải luôn vững vàng quan điểm, lập trường, tư tưởng, bình tĩnh sáng suốt, không bi quan, không chủ quan, tự mãn.

Năm 2021, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Toàn Đảng bộ đã chủ động, nghiêm túc triển khai quán triệt, nghiên cứu, tuyên



Đồng chí Trần Đức Quận, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác

truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; cũng như kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Tỷ lệ đảng viên tham gia học Nghị quyết đạt trên 97%. Các hoạt động giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, giáo

dục truyền thống được đổi mới về nội dung, phương pháp và phát huy hiệu quả. Công tác thông tin tuyên truyền đa dạng hóa với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được nghiêm túc triển khai thực hiện, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ



Đồng chí Bùi Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trao giấy khen cho thí sinh đạt giải Nhất Hội thi BCV, TTV giỏi cấp tỉnh năm 2021

Chính trị (khóa XII) đạt kết quả thiết thực; chú trọng thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương, với vai trò nêu gương của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Trong năm 2021, kết nạp được gần 1.000 đảng viên; thực hiện có hiệu quả quy định các đồng chí cấp ủy đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ; quán triệt nghiêm túc, thực hiện đồng bộ các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, điều động và thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định, quy trình, hướng dẫn của Trung ương...

Thực hiện nghiêm việc kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp và tổ chức Đảng cấp dưới; tập trung những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; đẩy

mạnh công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật đảng viên; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận theo hướng gần dân, sâu sát cơ sở; coi trọng công tác dân vận chính quyền; ông tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được quan tâm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng; ngăn chặn, xử lý tình trạng những nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt”. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng.

Đáng chú ý, các Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Tỉnh ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình một cách nghiêm túc, coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã

hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị; kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận quan tâm. Nhiều mô hình mới, cách làm hay đã lan toả, góp phần tạo chuyển biến trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của tỉnh

Tuy vậy, việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt việc thực hiện ở một số cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị có thời điểm, thời gian chưa chặt chẽ, chưa đi vào chiều sâu; tinh thần “tự soi”, “tự sửa” trong sinh hoạt, trong kiểm điểm ở một số ít cấp ủy, tổ chức đảng còn có biểu hiện nể nang, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thực sự tiên phong, gương mẫu; kết quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa thật sự vững chắc; số đảng viên bị xử lý kỷ luật năm 2021 là 198 đảng viên tăng 53 đảng viên so với năm 2020, trong đó: 48 ủy viên các cấp; các hình thức: khiển trách 125, cảnh cáo 49, cách chức 09, khai trừ 15. (Các nhóm: Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị chiếm 71,2%; suy thoái về đạo đức lối sống 28/8%; không có trường hợp vi phạm suy thoái về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”). Đây là bộ phận tuy nhỏ so với đội ngũ cán bộ, đảng viên của toàn tỉnh (gần 50 nghìn đảng viên), nhưng phần nào đã làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, xác định năm 2022 và

những năm tiếp theo sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức, phát huy những ưu điểm đã đạt được, sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, trên tinh thần Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên một số lĩnh vực:

Các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng việc thực hiện Nghị quyết của Đảng. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ. Đẩy mạnh nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhanh, nhạy nắm tình hình dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân để chỉ đạo kịp thời; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chủ động phòng chống, ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch,

vững mạnh; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, có kỹ năng nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân hàng năm, nhất là khi đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động.

Thực hiện nghiêm túc Quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; rà soát, kiên quyết xử lý, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời gian bổ nhiệm, hết tuổi công tác. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh uỷ, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21-KL/TW gắn với Kết luận 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên (Quy định số 08-QĐ/TW, Quy định 101-QĐ/TW, Quy định 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị...) có trọng tâm, trọng điểm, thực sự hiệu quả; nâng

cao chất lượng, năng lực, uy tín cán bộ làm công tác kiểm tra ở các cấp uỷ, tổ chức đảng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội (số 217-QĐ/TW), Quy định về việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (số 218-QĐ/TW); Quy định 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về ban hành hướng dẫn khung để cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị và trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Mùa xuân Nhâm Dần đã đến, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Lâm Đồng sẽ thực hiện hiệu quả hơn nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đưa Nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống.

H.K

Hiệu quả sau 5 năm thực hiện KẾT LUẬN SỐ 120 Ở LÂM ĐỒNG

 NGỌC BÍCH

Sau 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được thể chế hóa trên tất cả các lĩnh vực đời sống của xã hội. Qua đó, góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh nhà.

Xác định quy chế dân chủ ở cơ sở có vai trò và vị trí quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm, có tính quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quan trọng chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở. Theo đó, cấp ủy các cấp đã chú trọng nâng cao trách nhiệm của cấp



Đoàn kiểm tra của BTV Tỉnh ủy làm việc với lãnh đạo huyện Đơn Dương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

ủy, chính quyền và người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở. 100% cấp ủy địa phương phân công đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND cùng cấp làm Trưởng Ban chỉ đạo QCDC ở cơ sở. Các cơ quan hành chính nhà nước đều phân công lãnh đạo và phòng chuyên môn trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác vận chính quyền và QCDC ở cơ sở của cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn (theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-

UBTVQH11) có nhiều chuyển biến tích cực. Thông qua việc triển khai thực hiện hiệu quả 11 nội dung cần phải công khai cho Nhân dân biết. Hình thức công khai được niêm yết tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn; các điểm sinh hoạt cộng đồng ở từng khu dân cư, thông báo trên hệ thống truyền thanh tại cơ sở... Nhiều nội dung, quy định về các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước được chính quyền tổ chức họp dân và thông báo rộng rãi... tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân

được tiếp cận và nắm bắt thông tin, phản ánh kịp thời những băn khoăn, thắc mắc trong việc triển khai thực hiện của chính quyền cơ sở.

Công tác hòa giải tại cơ sở luôn được quan tâm, chú trọng thực hiện. Toàn tỉnh có 1.341 tổ hòa giải cơ sở, được thành lập ở từng thôn, tổ dân phố. Công tác hòa giải ở cơ sở từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng nền nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Hạn chế tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các địa phương. Hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở xã, phường, thị trấn được cấp ủy, chính quyền, MTTQ quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo và tạo điều kiện hoạt động tương đối hiệu quả. Từ năm 2016 đến nay, các Ban thanh tra nhân dân đã tổ chức giám sát, kiểm tra 289 vụ việc. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đã tổ chức giám sát 1.273 công trình, dự án đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn do Nhân dân đóng góp, vốn Nhà nước và Nhân dân cùng làm và một số công trình 100% vốn Nhà nước đầu tư.

Việc thực hiện dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được thực hiện nghiêm túc và ngày càng đi vào quy củ, nền nếp. 100% các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức hội

nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo theo quy định của pháp luật. Công tác cải cách hành chính của tỉnh được tập trung chỉ đạo quyết liệt và chuyển biến tích cực, góp phần làm tăng tính minh bạch, giảm bức xúc trong các tầng lớp nhân dân. Cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đã được triển khai thực hiện tại 100% cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã. Thực hiện chuyển giao việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của nhiều thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công tại các sở, ngành, địa phương cho cơ quan bưu điện thực hiện.

Định kỳ hàng tháng Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tiếp dân tại trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh trên tinh thần dân chủ, công khai, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tại các cuộc tiếp dân nhiều nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân đã được xem xét và trả lời trực tiếp. Đối với những vụ

việc có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng liên quan, xem xét và giải quyết theo quy định. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã tiếp 14.402 lượt công dân với 17.916 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Việc thực hiện dân chủ tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quan tâm triển khai và có nhiều chuyển biến tích cực trong các loại hình doanh nghiệp. Hàng năm, có khoảng 90% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Trong đó, phần lớn doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động đúng định kỳ, phát huy được dân chủ trong doanh nghiệp; tỷ lệ công đoàn cơ sở doanh nghiệp tham gia xây dựng QCDC cơ sở đạt 100%; có 368/368 (100%) doanh nghiệp thực hiện đối thoại tại nơi làm việc.

N.B



Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nên nhiều công trình dân sinh đều do người dân bàn bạc, quyết định, triển khai xây dựng. Ảnh: Duy Danh

Y TẾ LÂM ĐỒNG VỮNG VÀNG trong cuộc chiến chống dịch COVID-19

 SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG

Trong “cuộc chiến” chống dịch Covid-19, cùng với cả nước, đội ngũ thầy thuốc tỉnh Lâm Đồng đã quyết tâm, nỗ lực, không ngại khó khăn, gian khổ, luôn vững vàng nơi tuyến đầu chống dịch để bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Ngay từ khi dịch Covid-19 xuất hiện đầu năm 2020, dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế, của

tỉnh, ngành y tế Lâm Đồng chủ động phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, kịp thời và hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch. Toàn ngành đã chủ động tham mưu và xây dựng đầy đủ, chi tiết các văn bản chỉ đạo, kế hoạch ứng phó với các cấp độ của dịch đồng thời luôn chuẩn bị sẵn sàng về nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế, hóa

chất để bảo đảm cho công tác phòng, chống dịch.

Đồng thời, thành lập Trung tâm chỉ huy và 8 tiểu ban thuộc Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh. 12/12 huyện, thành phố và 142/142 xã, phường, thị trấn đã thành lập Trung tâm chỉ huy do đồng chí Chủ tịch UBND huyện, thành phố và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn làm Chỉ huy trưởng. Thành lập và duy trì 15 chốt kiểm dịch y tế để kiểm soát người và phương tiện đến địa phương phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; 118 mô hình Trạm Y tế xã di động trong phòng, chống dịch Covid-19; 2.313 Tổ COVID cộng đồng với 8.373 người tham gia và triển khai trên 80 điểm thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

Đặc biệt, tỉnh đã thành lập 193 khu cách ly tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với 14.433 giường, 3.233 phòng; ngành y tế đã bố trí 50 cơ sở thu dung và điều trị Covid-19 mức độ nhẹ và không



Các y bác sĩ đang điều trị bệnh nhân Covid-19 tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng

triệu chứng với tổng số giường bệnh là 5.435 giường; Khu điều trị bệnh nhân mắc COVID-19 tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng với 300 giường bệnh và tại Bệnh viện II Lâm Đồng 200 giường bệnh; Giường ICU: 82; huy động 5.305 cán bộ y tế trong và ngoài ngành tham gia công tác phòng, chống dịch tại địa phương.

Đến ngày 29/12, Lâm Đồng có tổng số 9.448 ca Covid-19; trong đó, đang cách ly điều trị 3.201 ca, ra viện 6.205 ca, tử vong 27 ca, về địa phương khác 15 ca. Tiến hành cách ly 111.845 trường hợp; tổ chức lấy 369.527 mẫu xét nghiệm bằng kỹ thuật Realtime-PCR, kết quả 10.504 mẫu dương tính/5.699 bệnh nhân và 359.023 mẫu âm tính. Tỷ lệ tiêm vắc xin đến ngày 13/12/2021, đã nhận tổng số vắc xin 2.151.506 liều; tổng số liều đã tiêm 2.019.082, đạt tỷ lệ 93,8%; tỷ lệ bao phủ vắc xin/dân số: 1 mũi đạt 79,20%; 2 mũi: đạt 66,53%; tỷ lệ bao phủ vắc xin/18 tuổi: 1 mũi đạt 99,84%; 2 mũi đạt 94,86%. Tiêm vắc xin mũi 1 cho trẻ em từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đạt 94,86%, 1007 trẻ tiêm mũi 2.

Song song với công tác phòng, chống dịch Covid-19, Ngành Y tế đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, Đài phát thanh truyền hình, Báo Lâm Đồng triển khai tuyên truyền cho người dân trên địa bàn thực hiện tốt Thông điệp 5K của Bộ Y tế: khẩu trang - khử khuẩn - khai báo y tế - không tụ tập - khoảng cách; Tuyên truyền người dân cài đặt phần mềm ứng dụng NCOV, BlueZone và triển khai ứng dụng khai báo y

tế mã QR code phòng chống dịch Covid-19 tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, các địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung làm tốt một số nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt tư tưởng, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước: “Chống dịch như chống giặc”, “kiên định thực hiện mục tiêu kép phòng, chống dịch hiệu quả đồng thời phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe Nhân dân”; khẳng định những thành tựu đạt được của đất nước, của tỉnh trên các lĩnh vực thời gian qua trong bối cảnh khó khăn, cả thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19; khẳng định công tác phòng, chống dịch của Việt Nam đang đi đúng hướng và đã đạt được một số kết quả bước đầu rất quan trọng.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân không được lơ là, chủ quan khi đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, mà phải tuân thủ theo nguyên tắc: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân, mỗi người dân, gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ... tự xét nghiệm theo dõi sức khỏe, khi có trường hợp tự xét nghiệm dương tính báo cho y tế địa phương để kịp hỗ trợ, cách ly, điều trị theo quy định. Khi có các biểu hiện nghi mắc COVID-19 như sốt, ho, khó thở, mất vị giác, khứu giác...thì đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được khám sàng lọc, xét nghiệm, cách ly và điều trị kịp thời.

Ba là, chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó để đáp ứng kịp thời chủ động trong phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương. Thành lập trạm y tế lưu động, phát hiện F0 sớm, tổ chức cách ly y tế tại nhà các đối tượng F1, điều trị F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ tại nhà khi đủ điều kiện theo đúng quy định; Tổ chức phân tầng đúng, theo dõi F0 tại nhà để phát hiện và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp chuyển nặng để điều trị đúng giảm tử vong.

Bốn là, nắm chắc tình hình dư luận, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động dự báo, phòng, ngừa, phát hiện sớm, sẵn sàng phương án ngăn chặn, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

Năm là, chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời với những thông tin giả, tin xấu độc ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc phòng, chống dịch và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Nhìn lại “cuộc chiến” với đại dịch Covid-19 thời gian qua, càng khẳng định vai trò nòng cốt và năng lực của ngành Y tế Lâm Đồng, với việc triển khai thần tốc, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp và sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Qua đó, góp phần quan trọng, tích cực cùng với các địa phương và Nhân dân cả nước giành chiến thắng trong “cuộc chiến” chống dịch Covid-19.

S.Y.T.L.Đ

Ngành thông tin và truyền thông một năm bận rộn với Covid-19

 KHÁNH LY

Đa dạng kênh thông tin, tuyên truyền

Xác định các kênh thông tin, tuyên truyền có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Sở TT&TT chỉ đạo khai thác ưu thế của các hình thức truyền thông để triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19. Cụ thể: Nhiều infographics được thiết kế phục vụ công tác tuyên truyền phòng, chống Covid-19. Sở đã xây dựng nhóm Zalo “Thông tin Lâm Đồng” tập hợp tất cả các admin quản lý các trang mạng xã hội của

cơ quan, đơn vị trong tỉnh nhằm lan tỏa thông tin kịp thời, nhanh chóng. Thông tin hàng ngày trên zalo “Cổng hành chính công tỉnh Lâm Đồng” được gửi đến tất cả tài khoản người dùng zalo trên toàn tỉnh (từ đầu năm 2021 đến nay, có hơn 77.300.000 lượt tiếp nhận thông tin và hàng trăm ngàn lượt tương tác trực tiếp với Cổng hành chính công để trao đổi, đặt câu hỏi, phản hồi thông tin; bình quân số lượng theo dõi thông tin đạt hơn 30.000 lượt/ngày)...

Đồng thời, Sở đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông

thực hiện tuyên truyền qua tin nhắn điện thoại hướng dẫn người dân thực hiện 5K khi tham gia bỏ phiếu tại các địa điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; đề nghị người dân đi tiêm chủng đúng thời gian, đúng lượt; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính... Ngoài ra, nhắn tin đến các thuê bao di động di chuyển vào địa bàn tỉnh Lâm Đồng với nội dung thông báo, yêu cầu thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 (từ 06/11 đến nay: gần 100.000 lượt tin nhắn).

Song song với các phương tiện, hình thức trên, Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh đã tích cực tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 với hàng ngàn tin, bài, phóng sự. Cùng với Báo, Đài tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở đã phát huy tốt vai trò đưa thông tin đến người dân trên địa bàn tỉnh một cách nhanh chóng, kịp thời nhất. Ngoài việc tiếp phát đài Trung ương và Đài PTTH tỉnh, cơ sở Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố đã thực hiện gần 15.000 tin, bài, phóng sự về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cổng Thông tin điện



Trao tặng thiết bị công nghệ và hỗ trợ kinh phí cho lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt phòng, chống dịch Gia Bắc và Đình Trang Thượng, huyện Di Linh.

tử tỉnh Lâm Đồng chủ động xây dựng chuyên trang tuyên truyền phòng, chống Covid-19, đã đăng tải gần 800 văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương, trên 2.400 tin, bài, thông tin cần biết về dịch bệnh với hơn 700.000 lượt truy cập.

Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ

Hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh Lâm Đồng được vận hành ổn định, an toàn đảm bảo chất lượng kết nối các phiên hội nghị trực tuyến, phục vụ xuyên suốt công tác chỉ đạo từ Trung ương đến tỉnh và tỉnh đến huyện; kết nối trung tâm hội chẩn tư vấn, khám chữa bệnh từ xa tại các Trung tâm Y tế...

Đề xuất UBND tỉnh và huy động các doanh nghiệp ngành TT&TT trang bị kịp thời 29 máy vi tính, 25 điện thoại thông minh, 30 máy quét mã QR-Code để hướng dẫn phục vụ khai báo y tế, truy vết và quản lý di chuyển; đồng thời cử cán bộ trực tiếp đến hỗ trợ tại các chốt kiểm dịch, các điểm nóng về phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Thiết lập đường truyền cáp quang tốc độ cao, thiết bị phát sóng wifi, trang bị điện thoại thông minh, máy tính, camera giám sát, buồng khử khuẩn cho các chốt kiểm dịch, cơ sở cách ly tập trung và Bệnh viện Dã chiến; lắp đặt số điện thoại cố định tại phòng họp trực tuyến (Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19) cấp huyện, xã, phường, thị trấn. Cụ thể: Lắp đặt mới 67 camera, 16 đầu ghi, 51 đường truyền Internet tốc độ cao và thiết bị phát wifi, 10 buồng khử khuẩn, 34 điện thoại thông minh, 20 máy quét mã QR Code đa hướng và 02 trạm thu phát sóng thông tin di động 3G, 4G;

kết nối 16 điểm cách ly với 152 camera lên hệ thống theo dõi giám sát của BCD phòng chống dịch quốc gia.

Phối hợp các Sở ngành liên quan thiết lập Đường dây nóng (Tổng đài 1022) tiếp nhận và xử lý các thông tin thắc mắc, phản ánh của người dân về phòng, chống Covid-19 và tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chính thức đi vào hoạt động từ ngày 08/9/2021, đến nay, Tổng đài 1022 đã tiếp nhận 13.513 cuộc gọi đến.

Thiết lập, vận hành Hệ thống phần mềm “Bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19 tỉnh Lâm Đồng” (tại địa chỉ <http://covidmap.lamdong.gov.vn>); đến nay, phần mềm đã cập nhật đầy đủ dữ liệu của 114 cơ sở cách ly tập trung; thông tin bệnh nhân F0; hàng ngàn điểm truy vết dịch tễ, khu vực phong tỏa, cách ly y tế; 171 bệnh viện, cơ sở y tế; 21 chốt kiểm soát (gần 800.000 lượt truy cập).

Hỗ trợ Sở Y tế xử lý thông tin phản ánh về vấn đề tiêm chủng với hơn 10.000 tài khoản; hướng dẫn cài đặt Sổ Sức khỏe điện tử, khai báo y tế trên các ứng dụng Bluezone (hiện nay là PC-Covid), Vietnam Health Declaration, N-Covi; cập nhật thông tin lên Nền tảng tiêm chủng Covid-19. Đến ngày 15/12/2021, tỉnh Lâm Đồng có 394.901 thuê bao cài đặt ứng dụng PC-Covid (chiếm 30.46% dân số toàn tỉnh), 372.814 thuê bao cài đặt Sổ Sức khỏe điện tử, 2.025.767 mũi tiêm được cập nhật trên nền tảng đăng ký tiêm chủng trực tuyến.

Ngoài ra, triển khai hệ thống ZaloConnect để kết nối những người khó khăn với những mạnh thường quân,

triển khai phần mềm truy vết hành trình di chuyển, quản lý lực lượng lái xe (quanlylaixe.lamdong.gov.vn)...

Công tác thanh, kiểm tra và theo dõi, phản bác thông tin sai sự thật

Ban chỉ đạo 35 ngành TT&TT thường xuyên theo dõi thông tin trên báo chí và môi trường mạng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn những thông tin sai trái, không lành mạnh gây hoang mang dư luận, tác động xấu đến công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế và công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, Sở TT&TT đã tiến hành kiểm tra rà soát, phát hiện hơn 400 trường hợp vi phạm quy định về đăng tải, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội liên quan đến dịch bệnh (chủ yếu là chia sẻ văn bản nội bộ phục vụ công tác phòng chống dịch của cơ quan chức năng, cung cấp thông tin sai sự thật, gây hoang mang cho nhân dân...). Thanh tra Sở đã trực tiếp lập biên bản và ra quyết định xử lý vi phạm 40 trường hợp số tiền 375 triệu (chuyển Công an tỉnh xử lý 04 trường hợp), (chuyển hồ sơ phối hợp các huyện xử lý 14 trường hợp), số còn lại nhắn tin, bình luận trực tiếp vào bài đăng hoặc gọi điện thoại cảnh báo vi phạm (các chủ thể vi phạm đều gỡ bài ngay sau khi nhận được cảnh báo).

Với sự vào cuộc tích cực, chủ động của cán bộ, công chức ngành thông tin truyền thông đã góp phần làm trong sạch môi trường thông tin, ổn định dư luận, hướng đến mục tiêu hoàn thành thắng lợi công tác phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

K.L

NGÀNH THUẾ LÂM ĐỒNG NỖ LỰC VƯỢT KHÓ

 CỤC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, Cục Thuế tỉnh đã tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp (DN). Năm 2021, thu ngân sách ước đạt hơn 10 nghìn tỷ đồng, đạt 114% dự toán địa phương.

Ngành Thuế triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung, tỉnh Lâm Đồng nói riêng có nhiều biến động,

tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh. Tình hình sản xuất, kinh doanh ở hầu hết các nhóm ngành đều gặp khó khăn, nhiều DN phải ngừng sản xuất, kinh doanh hoặc giải thể. Nhiều DN thiếu đầu vào nguyên, vật liệu dẫn đến tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số DN bị gián đoạn, ngưng trệ hoạt động, thậm chí dừng hoạt động và đứng trước bờ vực phá sản bởi thị trường giảm cầu

đột ngột, dẫn tới giảm doanh thu cũng như vấp phải những rủi ro về thu hồi nợ, mất khả năng thanh toán.

Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cụ thể, sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, địa phương, sự nỗ lực vượt qua khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân người nộp thuế trên địa bàn; sự triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp quản lý thuế linh hoạt, phù hợp, tổ chức hợp, làm việc trực tuyến, sử dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc, không để đình trệ công việc, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; chủ động xây dựng phương án làm việc đảm bảo vừa thực hiện nghiêm các yêu cầu phòng, chống dịch vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời, ngành Thuế xác định việc hỗ trợ DN, hộ kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn bởi đại dịch, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh là một trong các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu.

Đặc biệt, tháng 9/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có các quyết định ban hành để án tăng cường công tác chống thất



Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng và Cục thuế tỉnh Lâm Đồng ký kết chương trình phối hợp giai đoạn 2021 - 2025

thu thuế đối với 3 lĩnh vực: Khai thác khoáng sản, bất động sản, kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh. Việc UBND tỉnh ban hành các đề án chống thất thu thuế sẽ giúp ngành thuế tỉnh có thêm điều kiện phát huy những ưu điểm, kết quả trong công tác quản lý thuế; khắc phục những tồn tại trong công tác thu thuế trên từng lĩnh vực và đề ra những giải pháp quản lý hữu hiệu chống thất thu thuế; đồng thời, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự công bằng của người nộp thuế trong việc thực hiện chính sách thuế; góp phần thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách được giao hàng năm trên từng lĩnh vực.

Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết tương đối thuận lợi, mưa đến sớm và kéo dài, lượng nước tại các hồ chứa thủy điện dồi dào, thuận lợi cho hoạt động của các nhà máy thủy điện; việc triển khai các dự án trọng điểm, nhất là dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc đã tác động làm cho thị trường chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, các huyện Bảo Lâm, Di Linh, Lâm Hà... sôi động, có tác động tích cực đến công tác thu NSNN.

Nhờ đó, công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đã đạt được những kết quả quan trọng, thu ngân sách nhà năm 2021 đã đạt và vượt dự toán Trung ương, địa phương giao, công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để thực hiện “mục tiêu

kép”, vừa hỗ trợ DN và người nộp thuế, đồng thời chống thất thu NSNN, Cục Thuế tỉnh đã xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ theo từng giai đoạn; thực hiện rà soát, điều chỉnh chứng từ, hạch toán kịp thời các khoản thu NSNN theo quy định. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước các cấp để thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu thu ngân sách, làm cơ sở điều hành thu ngân sách trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác quản lý hoàn thuế GTGT, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát diễn biến tình hình sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế; tổ chức đánh giá, xác định cụ thể mức độ ảnh hưởng của dịch COVID-19 gây ra đến từng ngành, lĩnh vực, từng đối tượng nộp thuế trên địa bàn quản lý. Đồng thời, rà soát các nguồn thu, còn tiềm năng để khai thác tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu năm 2021.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế mới, các chính sách giãn, giảm, gia hạn các khoản tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp NSNN trong năm 2021 để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân người nộp thuế vượt qua đại dịch COVID -19 đến người nộp thuế. Đặc biệt là những nội dung về cải cách thủ tục hành chính thuế trên môi trường điện tử, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, hỗ trợ khởi nghiệp. Thực hiện tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên Đài truyền hình, Báo Lâm Đồng, viết tin bài tuyên truyền chính sách thuế, trả lời vướng mắc người nộp thuế,... được công khai trên

Website, trang Zalo của Cục Thuế; tổ chức Hội nghị đối thoại trực tuyến trả lời các vướng mắc của các doanh nghiệp; Hướng dẫn, hỗ trợ cho người nộp thuế thông qua điện thoại, trả lời trực tiếp trên Etax (479 kênh thông tin của Tổng cục Thuế), trả lời bằng văn bản.

Tăng cường thực hiện hiệu quả các dịch vụ khai, nộp thuế điện tử cho người nộp thuế là cá nhân, qua hệ thống hỗ trợ Etax của Ngành Thuế tại địa chỉ <https://thuedientu.gdt.gov.vn/>. Tỷ lệ người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế qua mạng đạt 99,4%, tỷ lệ nộp thuế điện tử 97,9%.

Công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách nhà nước đã được điều chỉnh theo hướng giảm kế hoạch thanh kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế chuyển sang đẩy mạnh kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế bằng hình thức điện tử và kiểm tra tại bàn; kết quả đã phát hiện xử lý truy thu, truy hoàn và phạt là 50,2 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý nợ thuế nhằm đôn đốc thu hồi kịp thời cho ngân sách và hạn chế thấp nhất số nợ mới phát sinh, tổng số tiền thuế nợ đôn đốc, thu hồi được là 627,6 tỷ.

Nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và thực hiện phương châm “chống dịch như chống giặc”, Cục Thuế tỉnh tiếp tục bám sát Nghị quyết số 01, 02 của Chính phủ, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và Kịch bản điều hành kinh tế - xã hội của UBND tỉnh; kiên trì và nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021.

C.T.T.L.Đ

Du Lịch Lâm Đồng THÍCH ỨNG VỚI DỊCH COVID-19

 SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Là địa phương có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, những năm qua, tỉnh Lâm Đồng chú trọng đầu tư phát triển nhiều loại hình du lịch, qua đó thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, trong hai năm (2020-2021), dịch Covid-19 đã khiến ngành du lịch phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Hiện tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động du lịch trong trạng thái “Thích ứng an toàn, linh

hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”, chủ động, thích nghi, để từng bước phục hồi, phát triển.

Giai đoạn 2016-2019, ngành du lịch Lâm Đồng đã có những bước phát triển nhất định với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 8,9%; có hơn 25 triệu lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng, trong đó có 1,7 triệu lượt khách quốc tế, ngày lưu trú bình quân là 2,2 ngày. Trong năm 2021, khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng ước đạt khoảng 2.075.500 lượt khách (giảm 48,1 % so với cùng kỳ 2020). Trong đó, khách quốc

tế ước đạt khoảng 21.461 lượt khách; khách nội địa ước đạt 2.054.039 lượt khách. Khách qua lưu trú ước đạt: 1.794.290 lượt khách (giảm 50,8 % so với cùng kỳ năm 2020).

Tháng 4/2021, đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 với diễn biến phức tạp, số ca lây nhiễm tăng cao, nhiều tỉnh, thành phố thực hiện chính sách giãn cách xã hội đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch, nhu cầu đi du lịch của người dân giảm mạnh. Trước tình hình đó, tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch tạm thời đóng cửa để tập trung



phòng, chống dịch Covid-19. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung triển khai công tác phòng, chống dịch với thông điệp “Du lịch Lâm Đồng chung tay phòng chống dịch Covid-19”.

Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19: thực hiện “Thông điệp 5K”, xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc Covid-19, tạo mã QR điểm kiểm dịch để thực hiện quản lý người ra, vào địa điểm quản lý và khai báo y tế theo quy định; có hơn 40 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch đăng ký làm nơi cách ly tập trung có thu phí với hơn 1.500 phòng, có sức chứa khoảng 2.800 người; tập trung triển khai chiến dịch tiêm chủng cho toàn bộ lao động trong ngành du lịch. Đến nay, có 13.500 lao động trong ngành du lịch đã được tiêm đủ liều vắc xin phòng chống Covid-19 và sẵn sàng phục vụ du khách; phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ như giảm tiền điện cho các đơn vị kinh doanh du lịch và hỗ trợ cho 257 hướng dẫn viên du lịch trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí là 953.470.000 đồng.

Sau khi Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với mục tiêu kép là bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân song song với khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Lâm Đồng

đã lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch phục hồi du lịch, mở cửa đón khách.

Đến nay, ngành du lịch Lâm Đồng đang có dấu hiệu khởi sắc trở lại với sự tăng trưởng mạnh về lượng khách du lịch vào những tháng cuối năm 2021. Trong tháng 11, ngành du lịch đã đón tiếp và phục vụ 49.000 lượt khách, tăng 515% so với tháng 10. Riêng trong 15 ngày đầu tháng 12, tổng lượt khách đến Lâm Đồng là 56.371 lượt, bằng tổng lượng khách của hai tháng 10 và tháng 11 năm 2021.

Để du lịch Lâm Đồng thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19 cũng như sớm phục hồi, duy trì hoạt động kinh doanh du lịch trong trạng thái bình thường mới, tỉnh Lâm Đồng chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về phát triển du lịch, xác định thị trường nội địa giữ vai trò chủ lực trong giai đoạn phục hồi ngành du lịch. Tập trung xây dựng nguồn nhân lực an toàn, điểm đến an toàn và dịch vụ du lịch an toàn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chủ động kết nối các tỉnh, thành để phát triển tuyến, điểm an toàn liên vùng; Khuyến khích các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh: chủ động liên kết, nghiên cứu xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch theo hướng tour khép kín nhằm khôi phục và hình thành nên các chuỗi cung ứng du lịch dịch vụ theo tiêu chí đảm bảo an toàn cho du khách và người lao động. Trong đó tập trung phát triển du lịch sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe, tham quan ngoài trời, trải nghiệm những nét đặc trưng về

văn hóa, ẩm thực, lối sống con người Đà Lạt - Lâm Đồng.

Tăng cường quá trình chuyển đổi số trong ngành du lịch như tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quảng bá, xúc tiến, truyền thông du lịch; cung cấp các thông tin với thông điệp “Du lịch Lâm Đồng - Điểm đến an toàn, tiềm năng và khác biệt”; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo du lịch an toàn đối với điểm đến; kết nối, giới thiệu, bán sản phẩm thuận lợi hơn trên môi trường mạng (hội chợ, diễn đàn giới thiệu điểm đến, kết nối doanh nghiệp trực tuyến).

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ lao động ngành du lịch. Đặc biệt là tổ chức tập huấn cho các đơn vị kinh doanh du lịch về việc tự tổ chức xét nghiệm cho nhân viên và khách (nếu doanh nghiệp có nhu cầu); tập huấn các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh và các phương án xử lý tình huống liên quan đến dịch bệnh Covid-19.

Hy vọng với quyết tâm cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, người dân địa phương cùng các đơn vị kinh doanh du lịch; với thương hiệu vốn có từ lâu và những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, khí hậu và là điểm đến “An toàn - Hấp dẫn - Thân thiện”... ngành du lịch Lâm Đồng tự tin sẽ sớm phục hồi và là một trong những điểm đến hàng đầu được du khách ưu tiên lựa chọn khi đi du lịch trong “trạng thái bình thường mới”.

S.V.H.T.T.V.D.L

NĂM HỌC “ĐẶC BIỆT”

 **SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

Một năm học thật đặc biệt vì chưa có tiền lệ: Khai giảng online, học online... Một năm học mà ở đó thầy cô và học sinh luôn có những cảm xúc thật lạ lẫm bởi ở đó thế giới phẳng ngay cả khi tương tác.

Năm học 2021-2022 được đánh giá là năm học “đặc biệt” bởi cùng lúc ngành Giáo dục - Đào tạo (GDĐT) Lâm Đồng phải thực hiện cùng lúc nhiều mục tiêu: vừa nâng cao chất lượng dạy và học, vừa tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid -19 để đảm bảo an toàn về sức khỏe cho giáo viên, học sinh và đây cũng là năm bản lề thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh

Lâm Đồng lần thứ XI, năm thực hiện chủ đề “Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”, vượt qua khó khăn ban đầu, toàn ngành GDĐT đang dần ổn định hoạt động, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tính đến thời điểm này, trong số hơn 7.000 ca nhiễm Covid -19 trên địa bàn tỉnh, đã có giáo viên và học sinh là F0. Trước diễn biến phức tạp của chùm ca bệnh lây nhiễm trong cộng đồng, Sở GDĐT Lâm Đồng đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp với tình hình thực

tiễn và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid -19 trên địa bàn. Một loạt trường của các cấp học từ tiểu học, THCS và THPT phải tạm dừng đến trường, tổ chức học trực tuyến. Không riêng thành phố Đà Lạt mà cả một số huyện, tại các địa bàn phát sinh ổ dịch, việc tổ chức học trực tuyến cũng được thực hiện linh hoạt.

Trước đó, ngay đầu năm học mới, Sở GDĐT đã chỉ đạo các nhà trường sớm xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo phương án linh hoạt ứng phó với dịch theo phương châm: “Tạm dừng đến trường, không dừng việc học”; chuẩn bị tốt nhất các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ, tăng cường xây dựng kho học liệu số phục vụ dạy, học trực tuyến, dạy học qua truyền hình để trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, học sinh phải tạm nghỉ học tại trường, sẽ chuyển ngay sang hình thức dạy học trực tuyến đảm bảo học sinh được học các kiến thức cơ bản, cốt lõi của chương trình. Cô Phạm Thị Linh, Chủ tịch công đoàn Trường THCS-THPT Tà Nung cho biết: Ngay khi bước vào năm học mới, trong lúc tại địa phương đang kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, trường thực hiện chương trình theo hướng



Lãnh đạo tỉnh tặng hoa chúc mừng năm học mới đến ngành giáo dục và đào tạo

phân bổ hợp lý về nội dung và thời lượng dạy học giữa các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các hoạt động giáo dục khác để không gây quá tải, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình theo hướng mở đúng theo chỉ đạo của ngành với yêu cầu “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Sở GDĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 bảo đảm linh hoạt thực hiện “mục tiêu kép”. Đó là vừa đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học; đồng thời bảo đảm an toàn cho giáo viên và học sinh theo bốn cấp độ của dịch bệnh. Thường xuyên quán triệt chỉ đạo các đơn vị chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh với tinh thần không lơ là, chủ quan với dịch Covid-19. Tham mưu kịp thời việc cho phép học sinh nghỉ học, đi học trở lại phù hợp với từng thời điểm cụ thể trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế của dạy học trực tuyến, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên song song với việc triển khai áp dụng các phần mềm phù hợp, hiệu quả, phấn đấu tất cả các giáo viên, học sinh có thể tiếp cận và đáp ứng được dạy và học trực tuyến. Sở cũng chỉ đạo các trường đồng thời có kế hoạch kiểm tra, dạy bù, phụ đạo, củng cố kiến thức cho học sinh sau khi đi học trực tiếp trở

lại để bảo đảm chất lượng; triển khai thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022. Hiện tại 100% trường học trong toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Kết quả thi đua năm học 2020-2021, toàn ngành có 01 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới; 06 thầy cô giáo được phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú; 66 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”; 184 Tập thể Lao động xuất sắc, 63 tập thể và 263 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020 - 2021. UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 39 tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh năm học 2020 - 2021. 05 tập thể được đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ, 02 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

năm 2020: 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GD tiểu học mức độ 3; 11/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2; huyện Đam Rông đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 1; 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 74,17%. Kết quả đó đã khấn định sự cố gắng của toàn ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ kép vừa dạy học vừa phòng chống dịch trong thời gian qua.

Với những nỗ lực của ngành GDĐT Lâm Đồng trong năm học 2021 - 2022, toàn ngành thực hiện “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Chất lượng dạy và học không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu mà sẽ thành nội dung cốt lõi xuyên suốt trong thời gian tới. Dù dịch bệnh có thể còn kéo dài, nhưng bằng mọi phương thức, thầy cô sẽ chuyển tải những kiến thức đến với học sinh. Dù không đến trường, nhưng thầy cô, trường lớp luôn trong trái tim của học sinh.

S.G.D.Đ.T



Buổi học trực tuyến của 1 học sinh khối lớp 2 tại Đà Lạt



Thành phố Đà Lạt ngày càng khẳng định vị thế là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh; du lịch, dịch vụ thực sự là ngành kinh tế động lực; kinh tế nông nghiệp phát triển cả về quy mô và chất lượng, thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” được phát triển. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, bộ mặt đô thị nhiều khởi sắc; lộ trình xây dựng thành phố thông minh được đảm bảo; phát triển xanh được quan tâm, bảo vệ môi trường được chú trọng.

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị

Trong những năm qua hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị của thành phố Đà Lạt được quan tâm đầu tư gắn với đẩy mạnh xây dựng văn minh đô thị và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đã có tác động tích cực trong chỉnh trang và nâng cấp đô thị Đà Lạt. Giai đoạn 2015 - 2020 đã đầu tư 1.334,8 tỷ đồng cho phát triển hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, đã đầu tư 110 hạng mục hệ thống giao thông khu vực trung tâm thành phố và các xã nông thôn mới, đầu tư 132 hạng mục chỉnh trang đô thị.

Chính quyền Thành phố đã chủ động phối hợp và tranh

thủ sự giúp đỡ từ các ngành của Tỉnh, Trung ương, các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế... để huy động nguồn lực, tạo được sự bứt phá trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, toàn diện, bền vững. Giai đoạn 2015 - 2020 đã huy động trên 49.566 tỷ đồng cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đảm bảo lộ trình xây dựng thành phố thông minh.

Quan tâm xây dựng, trình phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 tầm nhìn 2050; quy hoạch sử dụng đất... đã góp phần phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tạo

điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

Triển khai 34 quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết với tổng diện tích trên 5.700ha, chiếm tỷ lệ 96,61% diện tích tại 04 khu đô thị khu vực trung tâm thành phố theo Quyết định 704/QĐ-TTg. Tổ chức triển khai và phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch các trung tâm xã và xây dựng quy chế quản lý theo quy hoạch cho 04 xã trực thuộc...

Quyết tâm xây dựng đô thị văn minh tạo diện mạo mới

Cả hệ thống chính trị, người dân thành phố Đà Lạt hiện đang ra sức, quyết tâm cao để thực sự thay đổi “diện mạo” theo hướng khang trang - hiện

đại - thông minh - thân thiện môi trường cho Đà Lạt- đô thị trung tâm của cả tỉnh; khơi dậy những tiềm năng, lợi thế, nắm bắt vận hội để vươn lên “chuyển mình” một cách mạnh mẽ...

Ngay từ đầu năm 2021, với quyết tâm chỉnh trang đô thị, UBND thành phố đã phát động phong trào thi đua và tổ chức ra quân đợt cao điểm chỉnh trang trật tự đô thị, trật tự xây dựng, đảm bảo trật tự an toàn giao thông với phương châm: “Phát hiện kịp thời - Hành động kiên quyết - Xử lý triệt để”. Qua đó, tập trung: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động xây dựng các công trình nhà ở dân sinh, các công trình dự án; xử lý các trường hợp vi phạm về biển quảng cáo, các hoạt động buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường... Đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, đưa các phần mềm hỗ trợ trực tuyến như phần mềm Đà Lạt trực tuyến, camera an ninh, các ứng dụng trực tuyến cung cấp thông tin về quy hoạch, đất đai, xây dựng của Trung tâm điều hành thông minh để tăng cường công tác giám sát và tiếp cận thông tin của người dân, từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát thông qua các nguồn tin từ Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, phong trào xanh - sạch - đẹp cũng được triển khai thực hiện đồng bộ và quyết liệt ở trên 170 tuyến đường, bao gồm các phần việc như tổ chức nạo vét mương, cống thoát nước, thay thế mương, lưới chắn rác, cắt cỏ, phát quang cây...

Tạo chuyển biến về hạ tầng và không gian đô thị

Trong năm 2021, thành phố Đà Lạt có hàng loạt Dự án

khởi công mới, như: trải nhựa mặt bằng dự án mở rộng lòng đường, vỉa hè đường Trần Quốc Toản, đoạn từ cầu Ông Đạo đến Quảng trường Lâm Viên; hoàn thành các giai đoạn cho việc chỉnh trang, mở rộng một số nút giao thông quan trọng trên địa bàn và ở khu vực trung tâm thành phố; lắp hệ thống đèn xanh đèn đỏ ở 6 vị trí là khu vực Kim Cúc; nút giao Phan Chu Trinh; Phan Chu Trinh - Trần Quý Cáp; Ngã năm Đại học; nút giao Trần Phú - Đào Duy Từ - Bà Triệu và nút giao Trần Phú - Hoàng Văn Thụ - 3 Tháng 2 vốn thường xuyên xảy ra ùn tắc vào giờ cao điểm.

Hiện nay, UBND thành phố đã tổ chức rà soát công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng và quản lý đất đai tại các địa bàn để tiếp tục triển khai cải tạo, nâng cấp những nút giao thông quan trọng nhằm khắc phục tình trạng kẹt xe; đồng thời chỉnh trang đô thị tại khu vực trung tâm thành phố. Ngoài ra, một số dự án mở rộng mặt đường, làm mới vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và cải tạo các công trình bờ kè hồ Xuân Hương, hồ lắng... cũng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng định hướng phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nêu: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; mở rộng không gian đô thị, quản lý tốt quy hoạch gắn với

quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị Đà Lạt trở thành đô thị hiện đại, thành phố sáng tạo, là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa di sản mang tầm quốc tế đặc sắc, xứng tầm là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn phát triển: Giai đoạn 2021 - 2025: Phấn đấu đạt và vượt từ 5 - 10% các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025; hoàn thành xây dựng thành phố thông minh, phát triển toàn diện, bền vững hướng đến văn minh hiện đại; có mức thu nhập trung bình cao; Giai đoạn 2025 - 2030: Xây dựng thành phố tăng trưởng xanh, đô thị di sản; hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu; có mức thu nhập tiếp cận ngưỡng thu nhập cao; Tầm nhìn đến 2045: Phát triển Đà Lạt là thành phố du lịch, dịch vụ hiện đại; hạ tầng hiện đại, thông minh gắn với nền kinh tế số, xã hội số; có mức thu nhập cao.

Từ những định hướng lớn của tỉnh Lâm Đồng trong tương lai và những Dự án chỉnh trang đô thị đang triển khai thực hiện sẽ góp phần tạo bước đột phá, làm thay đổi bộ mặt đô thị của Thành phố. Đảm bảo lộ trình xây dựng thành phố thông minh trên các lĩnh vực quản trị (chính quyền điện tử), đời sống (quy hoạch đô thị và quản lý đất đai thông minh, giao thông thông minh, thành phố an toàn, giáo dục thông minh, y tế thông minh), môi trường (quản lý tài nguyên và môi trường thông minh), kinh tế (du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh)...

L.T.H.P

Sản phẩm Lúa gạo và cây diệp hạ châu là những thương hiệu, nhãn hiệu được nhiều người biết đến và măng cụt sẽ là cây trồng thứ ba mà Hội Nông dân xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên đang xây dựng thương hiệu đặc trưng của Cát Tiên.

Thực hiện Kế hoạch số 52-KH-UBND, ngày 25/3/2021 của UBND huyện về việc “Cải tạo, chuyển đổi vườn hộ, vườn tạp; xây dựng vườn mẫu; phát triển cây dâu tằm và chuyển

đổi, tái canh cây điều năm 2021 trên địa bàn huyện Cát Tiên”; Hội Nông dân huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện và cấp ủy, chính quyền các địa phương kiểm tra tình hình thực tế nhằm động viên, hướng dẫn, góp ý trực tiếp đối với từng vườn hộ từ khâu quy hoạch, bố trí, sắp xếp triển khai kế hoạch cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cây trồng nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo môi trường sinh thái xanh, sạch, đẹp; tạo sự chuyển biến lớn về

nhận thức trong việc làm thay đổi bộ mặt nông thôn từ hạ tầng đến cảnh quan môi trường. Đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất giỏi”, phát huy vai trò chủ thể của nông dân, huy động tối đa nguồn lực trong Nhân dân với sự hỗ trợ của Nhà nước góp phần xây dựng huyện Cát Tiên đạt chuẩn nông thôn mới.

Những năm gần đây, cây măng cụt được nhiều bà con nông dân trong huyện Cát Tiên ra sức phát triển. Bởi, so với các



loại cây trồng khác trên địa bàn huyện, hiệu quả kinh tế từ loại cây này mang lại vượt trội hơn. Trung bình, mỗi ha trồng măng cụt áp dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp công nghệ cao, nông dân có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Được sự quan tâm hướng dẫn trực tiếp của Hội Nông dân huyện Cát Tiên và Đảng ủy xã Đức Phổ, sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ của hội viên nông dân trên địa bàn xã Đức Phổ, Hội Nông dân xã Đức Phổ mạnh dạn xây dựng và đăng ký mô hình “Trồng cây Măng cụt phát triển theo hướng thương hiệu”.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện mô hình “Trồng cây Măng cụt phát triển theo hướng thương hiệu”, Hội Nông dân xã đã phối hợp với UBND xã Đức Phổ triển khai kế hoạch cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cây trồng. Theo đó, Hội Nông dân xã đã tuyên truyền, vận động 65 hội viên thực hiện cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả, thu nhập thấp sang trồng cây ăn quả với diện tích 45 ha; trong đó riêng cây măng cụt là 25 ha. Phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát các xã của huyện, quy hoạch 82 ha vùng trồng chuyên canh cây măng cụt; trong đó chú trọng vận động, tuyên truyền hội viên, Nhân dân tham gia xây dựng mô hình canh tác măng cụt theo hướng thương hiệu khoảng 47 ha. Đồng thời, Trung tâm nông nghiệp huyện thường xuyên tuyên truyền, khuyến cáo nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc cây măng cụt, sử dụng quy trình, kỹ thuật

trồng măng cụt theo tiêu chuẩn VietGAP.

Hiện Đức Phổ là địa phương có diện tích trồng cây măng cụt lớn nhất huyện Cát Tiên. Giống cây này là loại có nhiều ưu điểm, chống chịu tốt với điều kiện ngoại cảnh bất lợi, hạn hán, gió bão, ít chiếm diện tích, cây ưa mát, chu kỳ kinh doanh dài trên 100 năm, cho năng suất cao và giá cả ổn định, là loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện Cát Tiên. Do vậy, có thể trồng xen trong vườn với nhiều loại cây trồng khác hoặc trồng chuyên canh với diện tích lớn. Hơn nữa, cây măng cụt sinh trưởng mạnh, khả năng chống ngập, úng và sâu bệnh tốt, ít phải chăm sóc như các loại bưởi, cam, quýt. Ngoài ra, măng cụt có thể bảo quản lâu hơn mà không bị hư nên chúng có thể vận chuyển ra thị trường các tỉnh phía Bắc.

Đến nay, trái Măng cụt Đức Phổ phát triển theo hướng thương hiệu cho năng suất cao, giá bán bình quân 35.000đ đồng đến 45.000đ/kg, ổn định đầu ra, giúp người dân yên tâm sản xuất và tăng thu nhập cho gia đình. Nhờ đó, Hội viên nông dân xã Đức Phổ rất đồng tình và tâm huyết trong phát triển vùng chuyên canh cây măng cụt, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, ổn định chất lượng theo hướng sản xuất Viet GAP, tham gia vào Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ để hướng đến hình thành các chuỗi liên kết, giá bán cao hơn do chất lượng quả ngon, đều và thị trường tiêu thụ khá rộng.

Bà Phạm Thị Nở, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đức Phổ

cho biết: mô hình “Trồng cây Măng cụt phát triển theo hướng thương hiệu” đã tạo sự lan tỏa rộng rãi trong hội viên Hội nông dân xã Đức Phổ, khẳng định vai trò “chủ thể” trong sản xuất nông nghiệp nói chung và phát triển vùng nguyên liệu măng cụt nói riêng, đóng góp những phần việc quan trọng trong phát triển vùng nguyên liệu măng cụt tiến tới xây dựng thương hiệu măng cụt Cát Tiên trong thời gian đến. Để phát huy lợi thế vốn có của huyện, tạo điều kiện hình thành vùng cây ăn quả đặc sản, chất lượng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Cát Tiên

Việc Hội Nông dân xã Đức Phổ xây dựng các mô hình trồng măng cụt đầu tiên trên địa bàn được thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đây là tiền đề để các địa phương tiến tới nhân rộng, đưa loại cây trồng này tiếp tục phát triển, tạo nên sự liên kết trong sản xuất từ các hộ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, giảm chi phí đầu vào và tăng giá trị gia tăng trên đơn vị sản xuất... Góp phần thay đổi tập quán, thói quen sản xuất của người dân; giảm diện tích canh tác nông nghiệp có thu nhập thấp, đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, những cây trồng có lợi thế, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương và nhu cầu của thị trường vào sản xuất.

Thương hiệu, nhãn hiệu “Măng cụt Cát Tiên” được kỳ vọng sẽ mở ra hướng đi mới, thêm nhiều cơ hội giao thương, nâng cao thu nhập cho người dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh từ nông sản này./

T.N

Năm của những chuyến xe yêu thương, NHỮNG TÂM LÒNG THƠM THẢO

 NINH KIỀU

Năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại nhiều tỉnh, thành phố, một lần nữa cả nước lại phải gồng mình để chống dịch. Đáng trân trọng hơn, trong lúc khó khăn, tinh thần tương thân, tương ái lại được lan tỏa, sẻ chia, nhân lên, sưởi ấm lòng người.

Dịch bệnh Covid-19 được ví như “trận cuồng phong” virus dữ dội, nguy hiểm, càn quét qua hầu hết các quốc gia trên thế giới, không phân biệt biên giới, giàu nghèo, sắc tộc, màu da, lứa tuổi, giới tính, tín ngưỡng, ảnh hưởng trầm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Và trong thời khắc này, cả thế giới vẫn đang phải đối mặt, phải thích nghi, phải tìm cách chiến thắng dịch bệnh, dù hành trình còn nhiều gian nan. Đến nay, có

thể nói, nước ta đang từng bước kiểm soát được dịch bệnh, ngay cả ở những nơi tâm dịch như Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Nhưng khó khăn, thách thức vẫn còn phía trước. Dịch bệnh diễn biến khó lường, không ai có thể dự đoán được hết mọi tình huống. Nhưng cũng chính trong cuộc chiến cam go và thử thách này, chúng ta được chứng kiến sức mạnh tình người, của tinh đoàn kết, của sự kết nối, sẻ chia, cảm thông sâu sắc, của lòng dũng cảm, sự hy sinh quên mình cho cộng đồng, của ý chí và nội lực mạnh mẽ vượt qua gian khó trong mỗi con người để đồng hành cùng dân tộc ta vượt qua dịch bệnh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng, chống Covid-19”,

tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chung tay, góp sức ủng hộ vật chất và tinh thần, tổ chức các hoạt động thiết thực ủng hộ nhân dân các tỉnh phía Nam trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp, hỗ trợ các tỉnh, thành phía Nam (TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu) trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, cung ứng rau củ quả đáp ứng một phần nhu cầu của nhân dân vùng dịch. Đồng thời, phát động phong trào hỗ trợ rau củ quả miễn phí cho cán bộ, nhân dân trong khu cách ly, vùng phong tỏa phòng, chống Covid-19. Thực hiện sản xuất nông nghiệp phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ diện tích trồng rau củ quả hiện

có trong tỉnh; trong đó, xác định cụ thể về diện tích, sản lượng, chủng loại và thời gian, xây dựng và tổ chức thực hiện gieo trồng (chủ yếu rau ngắn ngày) để đưa vào kế hoạch thu mua, cung ứng cho các địa phương theo yêu cầu. Cùng với đó, tiếp tục vận động ủng hộ Quỹ Hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh, tạo nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ các địa phương khác (khi cần thiết).

Chương trình “Chuyến xe yêu thương” do Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ và Liên đoàn Lao động tỉnh kêu gọi đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân, cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và các mạnh thường quân trên địa bàn tỉnh. Chỉ sau hai ngày phát động, chương trình đã vận động được 55 tấn nông sản các loại, 19 tấn gạo, 500 thùng mì ăn liền, 3.500 quả trứng, hơn 70 triệu đồng và các loại nhu yếu phẩm khác được kịp thời đưa đến người dân nơi vùng dịch.

Là người đã từng tham gia vận chuyển hàng hóa từ Đà Lạt

đến với người dân TP.Hồ Chí Minh, lái xe Trần Trọng Sang (phương 3, thành phố Đà Lạt), chia sẻ: “Vào thời điểm tháng 7, tháng 8 vừa qua, tôi được chạy xe mang theo những tấn rau củ quả, lương thực...tình cảm của bà con Lâm Đồng về với Thành phố Hồ Chí Minh tôi thấy rất vui. Tôi nghĩ, lúc khó khăn, giúp nhau được là rất đáng quý, tôi rất sẵn lòng”.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái, chung tay phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Công an tỉnh phát động và kêu gọi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nêu cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ nhân dân các tỉnh phía Nam trong công tác phòng, chống dịch với tổng số tiền trên 2,1 tỷ đồng, bao gồm: thông qua chuyển khoản về UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng 387.000.000 đồng; ủng hộ 10.000.000 đồng tiền mặt cho Tỉnh đoàn Lâm Đồng tổ chức chương trình “Chuyến xe yêu thương”; tổ chức trên 40 “chuyến xe yêu thương” với hơn 300 tấn rau củ quả để hỗ trợ nhân dân tại Thành phố

Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; tặng 3 buồng khử khuẩn, 02 máy rửa sát khuẩn, 21.000 khẩu trang y tế, 5.270 tấm chắn giọt bắn và các nhu yếu phẩm khác...

Chị Dương Thị Thanh Nga, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Công an tỉnh Lâm Đồng bộc bạch: “San sẻ yêu thương, chung tay vượt qua đại dịch là chuỗi hành động của cán bộ, chiến sĩ Công an Lâm Đồng với nhiều hoạt động ý nghĩa, hiệu quả nhằm hỗ trợ các lực lượng tuyến đầu, chăm lo cho bà con nhân dân chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19”.

Đặc biệt, tỉnh Lâm Đồng đã triển khai thực hiện việc đón công dân tỉnh Lâm Đồng đang sinh sống, làm việc ở các vùng có dịch Covid-19 về địa phương để phòng, chống dịch. Những chuyến xe đón công dân là người Lâm Đồng đang sinh sống ở những vùng có dịch trở về địa phương mang nặng nghĩa tình. Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã hỗ trợ hàng nghìn tấn rau củ quả; hàng chục tấn gạo và nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm khác cho thành phố Hồ Chí Minh và các vùng dịch...Ngoài ra, tỉnh còn chi viện gần 13 tỷ đồng để kịp thời hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn bởi dịch Covid-19.

Từ trong gian khó, tinh thần “tương thân, tương ái” đồng sức, đồng lòng cùng nhau “chống dịch như chống giặc” của dân tộc Việt Nam được đẩy lên mạnh mẽ. Sự sẻ chia trong lúc khó khăn, hoạn nạn, tình người lại được lan tỏa sâu rộng, với mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau trong “cuộc chiến” chống dịch Covid-19.

N.K



Chiếm tỷ lệ gần 75% dân số toàn huyện, chủ yếu là đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên (K'ho, Mạ, ChuRu) và một số đồng bào dân tộc thiểu số di cư từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến sinh cơ lập nghiệp như Tày, Nùng, Dao, Mông, Thái, Hoa... bức tranh đa dạng về đón Tết cũng tùy theo từng dân tộc mà có những đặc trưng riêng trong văn hóa ngày Tết.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số gốc bản địa, ngoài Tết Nguyên đán, họ còn có những cái Tết gắn với các lễ nghi trong

nông nghiệp, đó là những nghi thức và những hoạt động xung quanh nghi thức mang ý nghĩa cầu mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, nhất là dịp vào mùa xong khi mà lúa gạo đầy ắp trong nhà thì một lễ hội lớn sẽ được diễn ra, đôi khi kéo dài rất nhiều ngày tạo thành mùa, được gọi là mùa Tết.

Tại khu vực Đạ K'Nàng-xã vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm huyện 35 km, ở nơi đây có một bộ phận dân tộc người K'Ho sinh sống, ngày Tết được xem như ngày lễ hội mà lễ hội được xem như ngày

được nghỉ ngơi, vui chơi, nhảy múa. Để chuẩn bị đón Tết đồng bào chuẩn bị rất chu đáo như dọn dẹp, sửa sang nhà cửa hay chuẩn bị các món ăn dân dã, bởi sống gần bó và chan hoà với tự nhiên nên người K'Ho đã lựa chọn được rất nhiều loại thực vật sẵn có ở rừng như: các loại rau (biếp) rừng, các loại nấm (bơsit), các loại ớt (gòl), các loại củ (bùm), các loại trái (plai),... Những loại nông sản truyền thống: kò me (giống lúa tẻ trồng trên rẫy có thời gian sinh trưởng 6 tháng năng suất không cao nhưng

ĐA SẮC MÀU TẾT

của đồng bào các dân tộc ở Đam Rông

 THÚY VÂN



Đêm lửa trại vang tiếng công chiêng

đậm đà hương vị riêng), bônh-rpuôl - n'hông (giống mướp - bầu - bí trồng trên rẫy)... để chế biến các món ăn truyền thống của người K'Ho và quan trọng hơn không thể thiếu đó là rượu cần, một loại thức uống được ủ bằng men truyền thống là những loại cây lá tự nhiên trong rừng, thức uống đặc trưng của cư dân K'Ho. Điểm đặc biệt quan trọng nhất là việc chuẩn bị lễ cúng là các vật hiến sinh như gà, vịt, heo, dê,..., vật hiến sinh càng to thì quy mô nghi lễ, tầm ảnh hưởng của nghi lễ càng rộng. Bên cạnh đó, ngày lễ là dịp quan trọng, do đó trang phục cũng hết sức đặc biệt, nữ giới dự lễ mặc những chiếc váy thổ cẩm sắc sỡ về hoạ tiết, hoa văn; nam giới mặc những chiếc khố có đính thêm nhiều búp sợi ở vạt khố gọi là brài; đối với những người đàn ông có vai vế trong dòng tộc thường mặc thêm áo kơh thể hiện sự uy quyền trong dòng tộc; còn về trang sức dùng phổ biến nhất vẫn là những chiếc Coòng (vòng đeo tay bằng đồng) và Nhòng (chuỗi cườm đeo trên cổ) dùng cho cả nam và nữ cũng không phân biệt tuổi tác.

Ngoài ra, cư dân K'Ho ở Đam Rông cũng là những người yêu ca hát và có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc nên trong những ngày lễ tết những bộ Cồng, Chiêng là không thể thiếu. Bộ chiêng K'Ho ưa dùng là bộ chiêng 6 chiếc gọi là cing bôr, một bản nhạc chiêng là sự hòa hợp âm sắc của 6 chiếc chiêng trong bộ do 6 người diễn tấu (đánh chiêng) và cuộc vui cứ thế kéo dài thâu đêm suốt sáng cho tới tận hôm sau.

Với cư dân các dân tộc bản địa nơi đây, mặc dù tín ngưỡng đa thần truyền thống đã

không còn được người K'Ho bảo tồn một cách nguyên vẹn. Tuy nhiên, đời sống tâm linh của họ vẫn chịu những chi phối mạnh từ tín ngưỡng truyền thống và lễ hội Tết mang đậm giá trị văn hóa dân tộc, chứa đựng toàn bộ vốn sống của đồng bào về nhân sinh quan, thế giới quan và được trao truyền từ đời này sang đời khác.

Cùng với đồng bào các dân tộc thiểu số gốc bản địa, với đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc sinh sống trên đất Đam Rông, Tết đến, xuân về là dịp được náo nức và nhộn nhịp với các hoạt động văn hóa văn nghệ mang đậm bản sắc trên khắp xóm làng, thôn, bản.

Tại Thôn 5, xã RôMen đây được xem là vùng kinh tế mới của đồng bào dân tộc Mông, một mùa xuân mới đang về mang theo niềm vui của sự ấm no, hạnh phúc, người Mông có một nét văn hóa hết sức đặc sắc đó là nghệ thuật tạo hình trên nền trang phục và tất nhiên những bộ trang phục khi được khoác lên mình khá độc đáo, hấp dẫn với những khoang màu và hoạ tiết sắc sỡ kể cả trong cuộc sống hàng ngày và khi tham gia các lễ hội. Bên cạnh người Mông, các dân tộc khác như người Tày, người Thái, người Nùng..., không khí đón tết thật sự đa màu sắc, trong các lễ nghi đón tết họ rất chú trọng đến mâm cơm cúng tổ tiên với nhiều món ăn đa dạng và phong phú như: người Mông ngoài việc chuẩn bị một con lợn to, còn làm bánh bằng bột nếp, người Thái gói bánh chưng với 02 loại đen và trắng còn mâm lễ cúng của người Nùng có món gà sống thối..., các hoạt động văn hóa văn nghệ được diễn ra

cũng hết sức đặc sắc thường là các trò chơi dân gian phổ biến như ném còn, đá cầu, múa võ cổ truyền hay những điệu múa khèn, múa xòe làm say đắm lòng người...

Hiện nay với sự đan xen giữa các sắc tộc đã tạo nên quá trình giao lưu văn hóa một cách tự nhiên. Khi đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức lễ hội mang tính bản sắc riêng của họ thì đồng bào người Kinh cùng hòa nhập, cùng tham gia, hưởng thụ và ngược lại nếu như trước đây Tết nguyên đán vẫn là một điều mới lạ đối với đồng bào các dân tộc thiểu số bởi họ vốn quan niệm "Tết là của dân tộc Kinh", nhưng giờ đây, Tết trở thành dịp vui chung của cả cộng đồng, bà con cũng đã hòa chung niềm vui đón Tết cổ truyền với toàn dân tộc, họ cũng tham gia vào nhiều hoạt động vui chơi, đi chợ quê, chợ làng, đi tảo mộ, quây quần bên nồi bánh chưng mang không khí đoàn viên. Và, họ cũng có thói quen gửi thiệp mừng hay tặng nhau những món quà (cây cúc, chậu hoa...) để gia tăng thêm tình cảm trong họ hàng, trong gia đình, dòng tộc.

Tết là dịp để mọi người cùng đoàn tụ bên nhau trong sự hòa thuận, yêu thương, đón xuân đầm ấm và Tết không riêng gì của bất cứ dân tộc nào, tết tựu chung lại là nét đẹp đậm chất nhân văn của người Việt Nam. Hương vị ngày xuân, không khí đón Tết cổ truyền ở mỗi vùng miền tuy sẽ có những điểm khác biệt nhưng Tết vẫn là bản sắc mang giá trị văn hóa Việt. Hãy cùng hòa mình vào không khí thật tưng bừng trong ngày Tết của các dân tộc nơi đây.

T.V

Trên những nhà giàn

THANH DƯƠNG HỒNG

Thấp thoáng trên những con sóng bạc đầu giữa biển khơi là những vệt màu xám hình trụ bé tí; nhìn từ xa, hình trụ ấy giống những tổ chim bồ câu - đó là các nhà giàn DKI. Chiến sĩ trẻ trên các đảo ở Trường Sa tâm sự, khi xuân về niềm vui dâng tràn hồn người lính biển. Đặc biệt, cán bộ, chiến sĩ trên các nhà giàn khắp khổi bao điều rất khó diễn tả...

Chốt giữ nơi tận cùng khắc nghiệt

Chong mắt nhìn thật kỹ, kỹ lắm mới nhận ra trên sợi chỉ tí tắp chân trời, những đảo nổi, đảo chìm hiện ra chỉ là những doi đất, những rẻo đất hay những vệt nhỏ như cái móng tay - một chút Tổ quốc giữa mênh mông trời nước. Ấy vậy, còn những nhà giàn DKI càng nhỏ hơn, bé xíu, cheo leo giữa mênh mông biển cả!

Cụm Kinh tế - Khoa học kỹ thuật - Dịch vụ (DKI) được Nhà nước ta xây dựng trên vùng biển và thềm lục địa phía Nam, thuộc sự quản lý hành chính của Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo từ năm 1989. Qua sự "sàng lọc" nghiệt ngã của thiên nhiên, 5

nhà giàn đã bị bão nhấn chìm, hiện còn 15 nhà giàn DKI, hoạt động trên "6 Lô" (ghi từ 1 - 6) tại các bãi đá ngầm và san hô (gồm: Tư Chính, Phúc Nguyên, Phúc Tần, Huyền Trân, Quế Đường và Ba Kè). Các nhà giàn DKI có diện tích nhỏ, lại đóng ở những nơi có sóng dữ. (Trung bình mỗi năm có 4 tháng bão, tần suất bão rất lớn; các tháng trong năm đều có giông tố, áp thấp nhiệt đới; chế độ thủy triều không ổn định, thời tiết biến đổi thất thường...).

Khu vực DKI có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của nước ta; khu vực biển hoạt động nhạy cảm và hết sức phức tạp. Các tàu nước ngoài thường

cải dạng tàu cá thăm dò, nghiên cứu địa chấn, trinh sát, quấy rối.... Cùng với điều kiện khắc nghiệt của khí hậu và tình hình phức tạp chung tạo nhiều khó khăn cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ tại các nhà giàn trong việc tuần tra, kiểm soát, chốt giữ, bảo vệ chủ quyền vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của Tổ quốc.

Các chiến sĩ Hải quân cho biết, mỗi năm có nhiều đoàn công tác từ đất liền ra thăm, tặng quà động viên cán bộ, chiến sĩ trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa; nhưng rất ít đoàn đến được các nhà giàn. Việc tiếp cận các nhà giàn DKI hết sức khó khăn. Trên biển, nhiều khi chỉ cách 200 mét (từ

tàu lớn tới nhà giàn) mà xa xôi, cách trở vô cùng! Thế mới biết, tinh thần vượt gian khổ, sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy của bao lớp cán bộ, chiến sĩ tại các nhà giàn DKI trên quần đảo Trường Sa đáng quý biết bao!

Khấp khởi xuân về

Người ta nói, ai có may mắn mới được đến Trường Sa và may mắn lắm mới đến được các nhà giàn DKI! Trong suốt chuyến đi, ai cũng mong sóng yên gió lặng để đến được các đảo nổi, đảo chìm, nhà giàn. Bởi đến Trường Sa là chuyến đi đặc biệt và quý nhất trong đời. Tôi có tham vọng, phải gặp gỡ thật nhiều, ghi chép thật nhiều vào cuốn “nhật ký bỏ túi” và lưu lại giọng nói, những khoảnh khắc sống động nhất của cuộc sống nơi đảo xa...

Biển cả bao dung và cũng thật...vô tình! Tiếc nuối vì không vào được Đảo An Bang (do biển bất chợt sóng lớn); rồi cũng bất chợt sau một đêm say sóng ngất ngưỡng thì ngày hôm sau biển lại yên ả. Mọi người phấn khởi khi thấy thủy thủ neo tàu, đưa từng người lần lượt xuống các xuồng cứu hộ để lên thăm Nhà giàn DKI/8 (bãi Quế Đường). Do không gian nhỏ, đoàn công tác chia từng tốp để leo lên Nhà giàn. Thật bất ngờ so với những gì chúng tôi tưởng tượng, cuộc sống, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ trên Nhà giàn hết sức tươi tắn, vui nhộn và ấm tình đồng chí. Một hội trường sinh hoạt tập thể được trang trí gọn và đẹp; trên cao, đặt tượng Bác Hồ; tủ sách “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với vài trăm đầu sách, hệ thống liên lạc, phòng làm việc, phòng

nghỉ, bếp ăn... ngăn nắp. Dù thiếu nước ngọt (dựa vào nước mưa), nhưng quanh hành lang, các lối đi, trên Đài quan sát Nhà giàn, xanh tươi các loại rau cải, bí bầu, mồng tơi...Chiến sĩ Nhà giàn DKI/8 cho biết, ngoài nhiệm vụ, anh em tranh thủ trồng rau và câu cá, nuôi vịt, gà; nhưng rau và gia súc không sống được trong những tháng bão nổi...

Công tác tại Nhà giàn đều là sĩ quan chuyên nghiệp, có nhiều sĩ quan trẻ và mỗi người một quê (hơn chục tỉnh, thành khắp Bắc, Trung, Nam) có mặt trong một khối nhà vài chục mét vuông giữa bao la trời nước. Thiếu tá Trương Văn Thủy - Trưởng Nhà giàn DKI/8 chia sẻ: Mỗi năm, có hơn 6 tháng (từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau) là mùa mưa nên nhiều bão, nước biển dâng rất cao và đập vào làm rung chuyển cả Nhà giàn; nhưng anh em đã quen, động viên nhau tích cực công tác, cải thiện cuộc sống, tiết kiệm trong sinh hoạt. Do đặt thù nhiệm vụ, nhiều anh em mấy năm nay chưa về đất liền, cuộc sống nơi đây luôn đặt mọi người trước thử thách và luôn chấp nhận hiểm nguy...

Công dân đảo, thời gian đi qua chẳng cần tính tháng, đếm ngày; khi thấy trời xanh, sóng lặng, họ cảm nhận mùa nắng đã sang, mùa xuân sắp về. Thời điểm cán bộ, chiến sĩ Trường Sa khấp khởi chờ đợi người thân, bạn bè từ đất liền mang niềm vui ra đảo! Ở nơi tận cùng bão giông, mỗi dịp xuân đều về mang theo niềm vui và bao nhiêu khát vọng!

Xuân về, trên các đảo,

điểm đảo như thay áo mới! Rau xanh được trồng non tươi, trườn ra với nắng gió; lợn, gà rong ruổi tìm kiếm thức ăn bên mé nước đập dềnh; các loài hoa cỏ may, hoa lá kim, hoa muống biển nở tím những triền cát trắng... Tất cả tạo nên bức tranh miền biên cương sinh động và vô cùng lãng mạn!

Những năm qua, lực lượng Hải quân được trang bị một số tàu có trọng tải lớn, có thiết bị hiện đại, đủ sức chống chọi với bão lớn. Mỗi năm, trước thềm xuân mới, Bộ Tư lệnh Hải quân phối hợp với các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành đưa các đoàn công tác vượt sóng gió để mang những chuyến quà Tết đến với cán bộ, chiến sĩ Trường Sa.

Song, để đưa được hàng Tết đến với cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, điểm đảo và nhà giàn DKI, có khi các đoàn công tác lênh đênh trên biển cả tháng trời. Nhưng nhiều khi, tàu chỉ cập được các đảo nổi, một số đảo chìm, còn các nhà giàn không thể vào được. Một số đồng nghiệp là phóng viên báo chí kể lại, đứng trên tàu lớn nhìn cán bộ, chiến sĩ trên các nhà giàn vẫy tay mà đoàn công tác tặng quà Tết không thể vào được, bởi sóng quá to, quá hung dữ... Nghe thế, thấy thật thương!

Một mùa xuân nữa lại về với đất trời, với Trường Sa, với người lính biển; thay lời những người từ đất liền gửi về cán bộ, chiến sĩ nơi đảo xa tình cảm và niềm tri ân sâu sắc. Bởi các anh đang từng ngày, từng giờ giữ gìn cuộc sống bình yên cho Nhân dân, sẵn sàng xả thân để Tổ quốc mãi mãi trường tồn!

T.D.H

Tìm hiểu văn hóa dân tộc Churu

 HỒNG THANH

Lâm Đồng có 03 dân tộc thiểu số (DTTS) gốc bản địa sống lâu đời là Kơ Ho, Mạ và Churu. Trong đó, tộc người Churu có dân số ít nhất (23.242 người). Song, trong cộng đồng người Churu hiện còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa độc đáo; đặc biệt, các điệu dân ca, dân vũ, trường ca, chuyện cổ Churu...

Người Churu sống chủ yếu và lâu đời nhất ở huyện Đơn Dương. Theo tập quán, người Churu quen sống tập trung trong các làng (plei), hay thôn. Một làng có nhiều dòng họ người Churu, hoặc các dân tộc khác cùng sinh sống thuận hòa. Ví như ở xã Lạc Xuân, làng Diom A có 2 dòng họ: Touneh và B'nahria; làng Diom B có 3 dòng họ: Đơlơng, K'bao B'nuh và D'ngơng Sang; làng B'kầu có 3 dòng họ: Crugiang, B'nahria và M'hỏi. Hiện nay, trong cả 3 làng này đều có người Kơ Ho, người Raglai và người Kinh cùng cư trú. Đặc biệt, trong tộc người Churu, họ Touneh được xem giàu có và quyền quý nhất.

Nhiều nghiên cứu về nguồn gốc, cho rằng, người Churu rất giống người Chăm nên làm nhiều người nhầm lẫn người Churu là người Chăm sống ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, (chủ yếu tỉnh Ninh Thuận). Người Churu đa số nói tiếng Churu thuộc ngữ chi Malay-Polynesia trong ngữ hệ

Nam Đảo. Song, do cư trú xen kẽ với người Kơ Ho, một bộ phận người Churu nói tiếng Kơ Ho, thuộc ngữ hệ Môn-Khơme.

Trang phục của người Churu rất giống người Chăm. Các cô gái Churu với chiếc khăn màu trắng quấn từ trước ra sau lưng, vòng qua vai, tạo thành chiếc áo với những đường chỉ màu óng ánh rủ xuống 2 ống tay. Dải hoa văn được dệt bằng chỉ đỏ, chạy dọc mép khăn làm cho chiếc áo nổi bật trên chiếc váy màu đen. Trang phục của nam giới Churu đơn giản hơn, người nam thường choàng tấm khăn chéo qua người, hoặc mặc áo dài màu đen, váy trắng, đầu quấn khăn trắng khi tham dự các lễ hội, các ngày lễ, tết...

Qua tìm hiểu, một điều rất mừng là hiện nay, trước thực trạng văn hóa các DTTS bị mai một, thì tộc người Churu vẫn còn lưu giữ khá nhiều sản phẩm văn hóa độc đáo, phản ánh đời sống văn hóa tinh thần của người Churu. Đó là các nghề truyền thống lâu đời như: Làm gốm, đúc nhẫn bạc; các vật dụng trong lao động, sản xuất, trong sinh hoạt các lễ hội văn hóa như: Cồng chiêng, kèn (Roke), trống, đồng la (Sar), R'tông, Kwao, Tenia... là những nhạc cụ truyền thống độc đáo của người Churu xưa.

Trong di sản văn hóa của người Churu hiện nay, còn lưu giữ được vốn ca giao, tục ngữ khá

phong phú; nổi bật là những bài hát, điệu ca, dân vũ, chuyện cổ... ca ngợi chế độ mẫu hệ, vai trò người phụ nữ trong xã hội Churu. Trong đó, nhiều truyện cổ phản ánh cuộc đấu của con người với thiên nhiên, thú dữ để bảo vệ dân làng. Đặc biệt, trong cộng đồng người Churu hiện còn lưu truyền một số trường ca mà các già làng thường kể cho con cháu nghe bên bếp lửa khi nông nhàn, hay trong các lễ hội. Trong đó, "Ô khan Tơ rơ can" là những câu chuyện cổ; nội dung mỗi câu chuyện ẩn chứa tư tưởng, tình cảm, ý thức dân tộc, nhắc nhở con cháu phải nhớ về tổ tiên, phải sống xứng đáng với tiền nhân. Mỗi câu chuyện còn là những "thông điệp" tuyên dạy thế hệ sau phải phấn đấu, nỗ lực để làm rạng danh dòng dõi và dân tộc mình...

Trong các lễ hội mừng được mùa, cúng các vị thần: Thần đập nước (Bơ mung), thần nương nước (Rơ bông), thần lúa khi gieo hạt (Mơ nhum tô ốt đoong), ăn mừng lúa mới (ngay yang boong ko pa tay), cúng sau mùa gặt (p'lei đây ru)... thường biểu diễn cồng chiêng, tấu điệu Tam-ga, đây là vũ điệu mang tính cộng đồng rất cao. Di sản văn hóa, dân gian của người Churu không chỉ có giá trị về nghệ thuật, mà còn là nguồn tài liệu, dữ liệu lịch sử dân tộc học rất có giá trị...

H.T